TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 196 tháng 11/2025
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

Chào Mừng NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11











TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 196 tháng 11/2025
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719

Chào Mừng NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11











TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam cùng đoàn công tác Trung ương đến thăm và chia sẻ với các gia đình chịu thiệt hại lớn trong đợt mưa lũ lịch sử tại Quảng Điền, Thành phố Huế. *Ảnh: Tư liệu*



Đoàn công tác do Thượng tướng Lê Quốc Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an làm Trưởng đoàn đến thăm và động viên, trao quà hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi trận lũ tại phường Phú Xuân, Thành phố Huế. *Ảnh: Quang Khải*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM THỊ THOAN

THƯ KÝ TÒA SOẠN
ThS. TẠ THỊ LỆ HOA

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Đại Mỗ - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

TRONG SỐ NÀY

SỐ 196, THÁNG 11/2025

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. TÔ LÂM: Công an nhân dân vì Đảng, vì Dân.

7. LƯƠNG TAM QUANG: Đại hội Đại biểu đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII - Vững một niềm tin quyết thắng.

9. PHẠM VĂN LONG: Đột phá giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/2025)

12. HÀ THỊ HUỆ: Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần, môn học của Khoa Luật Trường Đại học PCCC.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

14. HOÀNG NGỌC HẢI: Xây dựng văn hóa PCCC góp phần phòng ngừa cháy, nổ trong tình hình hiện nay.

16. NGUYỄN THÀNH KIÊN: Quan hệ phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

19. NGUYỄN VĂN CẦN - MAI PHƯƠNG LAN: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy đối với di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

22. ĐÀO HỮU DÂN: Đổi mới tư duy quản lý nhà nước về PCCC&CNCH - Yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

25. TRẦN ĐỨC HOÀN: An ninh nguồn nước - Một số vấn đề đặt ra cho lực lượng PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

28. PHẠM XUÂN THU: Quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với cơ quan Cảnh sát Điều tra trong xác minh, giải quyết vụ cháy.

31. ĐỖ THỊ HỒNG VÂN: Sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

34. NGUYỄN ĐỨC VIỆT - NGUYỄN TẤT ĐẠT: Các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đối với tàu du lịch và những vấn đề cần chú ý tổ chức thực hiện.

36. NGUYỄN XUÂN HƯNG: Công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với loại hình tàu du lịch trên sông của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội.

39. ĐẶNG HOÀNG ANH: Vai trò của lực lượng Cảnh sát Giao thông trong hỗ trợ xe chữa cháy và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại hiện trường sự cố.

42. LÊ VIẾT VŨ: Một số vấn đề cần chú ý trong tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

46. LÊ ĐỨC HUYNH: Động lực học dập tắt đám cháy bằng khí chữa cháy: luận cứ khoa học toàn diện về cường độ phun tới hạn và tối ưu.

49. NGUYỄN THÀNH DŨNG: Ứng dụng khoa học, công nghệ trong PCCC&CNCH đối với tàu nhà hàng du lịch, tàu lưu trú ngủ đêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Vice chairman
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
Dr. PHAM THI THOAN

EDITORIAL SECRETARY
M.A. TA THI LE HOA

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str., Dai Mo ward, Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Thanh Xuan ward, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT dated 01/10/2024

Cover image:
In celebration of Teachers' Day 20/11

INDEX Issue no 196, 11/2025

GUIDELINES - POLICIES

5. TO LAM: The People's Public Security Forces serving the Party and the People.

7. LUONG TAM QUANG: The 8th Congress of the Central Public Security Party Committee: Steadfast in the conviction of victory.

9. PHAM VAN LONG: Breakthroughs in the education and training of Fire and Rescue Police aligned with the Politburo's Resolution No. 71-NQ/TW.

IN CELEBRATION OF TEACHER'S DAY (20/11/2025)

12. HA THI HUE: Applying active teaching methods for instruction of courses within the Faculty of Laws at the University of Fire Prevention and Fighting.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

14. HOANG NGOC HAI: Developing a culture of fire prevention and firefighting to enhance fire and explosion prevention in the present context.

16. NGUYEN THANH KIEN: Coordination in the education of knowledge and legal regulations on fire and rescue in Hanoi.

19. NGUYEN VAN CAN - MAI PHUONG LAN: Solutions to improve fire prevention efficiency at historical and cultural heritage sites in Hanoi.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

22. DAO HUU DAN: Reforming state management in fire and rescue: An urgent requirement in the current period.

25. TRAN DUC HOAN: Water security: Emerging challenges for the Fire and Rescue forces in the current context.

LAWS – PROFESSIONS

28. PHAM XUAN THU: Coordination between the Fire and Rescue Police and the Investigation Police Agencies in investigating and resolving fire cases.

31. DO THI HONG VAN: Using professional measures in investigating and resolving fire cases according to the functions of the Fire and Rescue Police of Hanoi Municipal Police.

RESEARCH – EXCHANGE

34. NGUYEN DUC VIET – NGUYEN TAT DAT: The legal framework for fire and rescue operations on tourist ships and key considerations for effective implementation.

36. NGUYEN XUAN HUNG: The development and drills of firefighting and rescue plans for river tourist vessels conducted by the Fire and Rescue Police of Hanoi.

39. DANG HOANG ANH: The Role of the Traffic Police in assisting firefighting apparatuses and Fire and Rescue Forces at emergency incident scenes.

42. LE VIET VU: Key considerations for firefighting and rescue at mixed-use houses for commerce and residence within the purview of the Fire and Rescue Police.

46. LE DUC HUYNH: Fire suppression dynamics using gaseous fire-extinguishing agents: a comprehensive scientific perspective on critical and optimal flow rates

49. NGUYEN THANH DUNG: Applying science and technology in fire and rescue operations for tourist restaurant vessels and overnight cruise vessels in Ho Chi Minh City.

CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ ĐẢNG, VÌ DÂN

Đại tướng, GS, TS TÔ LÂM
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Tóm tắt: *Nhân dịp Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng chí Đại tướng, GS, TS Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bài viết "Công an nhân dân vì Đảng, vì Dân". Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Tổng Bí thư.*

Từ khóa: *Công an nhân dân, vì Đảng, vì Dân.*

Abstract: *On the occasion of the 8th Party Congress of the Central Public Security Party Committee for the 2025–2030 term, General Prof. Dr. To Lam, General Secretary of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, authored an article entitled "The People's Public Security Forces serving the Party and the People". The online Journal of Fire respectfully presents the full text of the General Secretary's article.*

Keywords: *The People's Public Security, serving the Party and the People.*

Nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII (2020 - 2025) là một nhiệm kỳ thành công, ghi nhiều dấu ấn trong lịch sử 80 năm ra đời, chiến đấu, trưởng thành và phát triển của lực lượng Công an nhân dân. Trải dài suốt 05 năm là tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh, rộng, phức tạp, có vấn đề vượt dự báo, chưa từng có tiền lệ.

Trong nước, nhiều khó khăn, thách thức từ thiên tai, dịch bệnh đến đứt gãy chuỗi cung ứng, cạnh tranh thương mại quốc tế, chính sách thuế... đã ảnh hưởng không ít tới sự phát triển kinh tế, xã hội. Thế nhưng với ý chí mạnh mẽ, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân, chúng ta tập trung tăng tốc, bứt phá, tiếp tục tiến hành quyết liệt, dứt khoát công cuộc đổi mới mà điển hình là cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cấu trúc lại không gian phát triển kinh tế, xã hội. Kết quả, chúng ta đã hóa giải cơ bản những khó khăn, cản trở để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu mà Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra, trong đó có sự đóng góp quan trọng, đáng ghi nhận của lực lượng Công an nhân dân.

Đảng ủy Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân đã gương mẫu, đi đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đặc biệt, Đảng ủy Công an Trung ương được đánh giá là "ngọn cờ đầu" trong việc thực hiện Nghị quyết 18 của Ban Chấp hành Trung ương về "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Chức năng tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được nâng lên một bước. An ninh, chủ quyền lãnh thổ, vị thế chính trị của đất nước được bảo vệ vững chắc, tạo chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, tạo bước ngoặt trong quản trị, quản lý an ninh, tạo được môi trường và không gian hòa bình, an ninh, an toàn, ổn định cho người dân trên mọi miền Tổ quốc.

Đảng bộ Công an đã lãnh đạo hoàn thành cơ bản mục tiêu xây dựng lực lượng Công an nhân dân "thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" mà Nghị quyết số 12, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị đề ra. Công tác chuyển đổi số, khắc phục hậu quả thiên tai, xoá nhà tạm, nhà dột nát cũng là những điểm sáng mà lực lượng Công an nhân dân đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII. Những kết quả có được nêu trên không chỉ là minh chứng sinh động cho lòng trung thành tuyệt đối của Công an nhân dân với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân, mà còn cung cấp thực tiễn, tạo nền móng, động lực, truyền cảm hứng thực hiện cho cả hệ thống chính trị.

Bám sát và triển khai có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, lực lượng Công an nhân dân đã phát huy vai trò chủ công, nòng cốt giữ cho "trong ấm ngoài êm", khẳng định vị thế Việt Nam trong nhóm nước hoà bình, an toàn nhất trên thế giới, thu hút bạn bè, đối tác quốc tế đến làm bạn, làm ăn với Việt Nam. Đồng thời, lực lượng Công an luôn nắm bắt kịp thời những xu hướng, vấn đề mới nổi lên trong quan hệ quốc tế, kinh nghiệm, công nghệ, tri thức tiên tiến của nhân loại giúp cho Đảng hoạch định những chính sách phù hợp trong mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng Công an vừa hoàn thành tốt vai trò lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch bệnh COVID-19, đồng thời lập nên kỳ tích xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, mở ra chương mới trong quản trị an ninh, trật tự theo hướng hiện đại, cải cách tối đa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Tội phạm liên tục được kiềm chế, kéo giảm qua từng năm; các xã không ma tuý, phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự trên đất nước ta ngày càng nhiều; an toàn giao thông, bảo đảm an toàn phòng cháy có nhiều đổi mới, vừa kiến tạo phát triển, vừa củng cố xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, người dân có cuộc sống hạnh phúc hơn, an ninh con người được tăng cường, bảo đảm.

Hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự cùng với hợp tác quốc tế về quốc phòng trở thành trụ cột trong quan hệ giữa Việt Nam với nhiều nước; việc tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, tham gia cứu hộ, cứu nạn quốc tế; sự tin cậy chính trị từ kết quả hợp tác an ninh, trật tự tạo điều kiện mở rộng và phát triển hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác, góp phần "thêm bạn, bớt thù", củng cố quan hệ giữa Việt Nam với các nước ngày càng đi vào chiều sâu, toàn diện, hiệu quả.

Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở luôn có mặt ở những nơi xung yếu, khó khăn, nguy hiểm, xả thân để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; ở mọi lúc, mọi nơi với tinh thần "lúc dân cần, lúc dân khó có Công an" khẳng định hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân; tiếp tục thắt chặt mối quan hệ đoàn kết, gắn bó máu thịt Công an với nhân dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, nền an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, nền quốc phòng toàn dân trên cơ sở "thế trận lòng dân" vững chắc, tăng cường niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Sau một nhiệm kỳ với nhiều dấu ấn, nhiều kết quả có tính kỳ tích, bước ngoặt, tư duy đổi mới đột phá, Đảng bộ Công an Trung ương đã lãnh đạo toàn lực lượng Công an nhân dân "vượt qua chính mình" vì Đảng, vì dân, với bước lớn mạnh, trưởng thành vượt bậc, vững vàng khẳng định vai trò "thanh bảo kiếm", "lá chắn thép" bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, sáng ngời phẩm chất người Công an cách mạng.

Nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Công an nhân dân lần thứ VIII giai đoạn 2025 - 2030 là thời điểm cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng với những thời cơ, thuận lợi rất cơ bản, song cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực; các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống với hàng loạt vấn đề mang tính thời đại tác động trực tiếp, nhiều mặt đến xây dựng và phát triển đất nước, trong đó mặt khó khăn, thách thức tiếp tục gia tăng. Các thế lực thù địch, phản động đang tìm mọi cách lợi dụng sơ hở, thiếu sót trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc triển khai các nghị quyết của Đảng trong thời gian gần đây để chống phá, xuyên tạc, gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ, thậm chí chúng đang tìm mọi cách phá hoại sự thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đảng ta gánh vác trên vai trọng trách lịch sử, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập nước, đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Mục tiêu cao nhất, mang tính nhất quán hiện nay là "hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững và nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân", để Nhân dân thực sự sống trong Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Công an Nhân dân phải là một trong những lực lượng nòng cốt thực hiện các mục tiêu này.

Yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới đặt ra trách nhiệm rất vinh quang đối với lực lượng Công an nhân dân. Bất luận trong hoàn cảnh nào, Công an nhân dân cũng phải tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; gắn bó máu thịt với nhân dân, quán triệt quan điểm "dân là gốc", Nhân dân là trung tâm, chủ thể trong mọi chủ trương, chính sách, công tác an ninh, trật tự, luôn thấm nhuần và thực hiện phương châm "Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ". Tiếp tục đi đầu trong các phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng trường học, khám chữa bệnh hỗ trợ nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa.

Xác định mục tiêu cao nhất của công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong thời gian tới để đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng tầm các mặt công tác quyết tâm đạt được, đó là không chỉ duy trì môi trường hoà bình, ổn định, giữ vững an ninh, trật tự, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn lành mạnh, mà qua công tác bảo đảm an ninh, trật tự còn phải góp phần quan trọng tạo ra, thúc đẩy, nắm bắt thời cơ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của Đảng; bảo vệ an ninh, trật tự phải tạo nền tảng cho thành công của phát triển bền vững, chất lượng cao.

Chủ động nắm, đánh giá chính xác tình hình, kết hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại, tăng cường bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhân dân, tuyệt đối không để xảy ra bị động, bất ngờ; tập trung nhận diện, bảo vệ vững chắc an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới (chủ quyền số quốc gia, an ninh kinh tế cận biên, an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu quá trình chuyển đổi số). Phối hợp chặt chẽ với Quân đội nhân dân, ngành ngoại giao và các ban, ngành, địa phương duy trì môi trường hoà bình, ổn định trong mọi tình huống.

Tiếp tục kéo giảm tội phạm bền vững, xây dựng các xã/phường không tội phạm, không ma túy, tạo nền tảng xây dựng các mô hình đơn vị hành chính xã hội chủ nghĩa. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, củng cố tinh thần "thượng tôn pháp luật", ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, tăng cường bảo đảm an ninh con người, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân.

Mở rộng hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự, chủ động tạo lập vành đai an ninh, giải quyết có hiệu quả các thách thức đe dọa an ninh, lợi ích quốc gia từ sớm, từ xa, từ ngoài biên giới lãnh thổ, thiết lập thế trận an ninh liên hoàn trong và ngoài nước. Gia tăng đóng góp của lực lượng Công an nhân dân trong gìn giữ hoà bình, an ninh quốc tế; bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, quyền lợi hợp pháp của người dân đi đến đâu thì an ninh, trật tự phải được bảo vệ đến đó.

Tập trung xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương trong sạch, vững mạnh, toàn diện, tiêu biểu, gương mẫu đi đầu; xây dựng các tổ chức Đảng trong Công an nhân dân, nhất là tổ chức cơ sở Đảng có sức chiến đấu cao. Xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Tạo bước đột phá trong phát triển công nghiệp an ninh tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, tạo nền tảng tăng cường tiềm lực an ninh, trật tự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời tích cực tham gia phát triển kinh tế, xã hội.

Hơn hết, Đảng bộ Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân phải tiếp tục khẳng định vai trò gương

(Xem tiếp trang 8)

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ CÔNG AN TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ VIII - VỮNG MỘT NIỀM TIN QUYẾT THẮNG

Đại tướng LƯƠNG TAM QUANG
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Nhân dịp Đại hội Đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, Đại tướng Lương Tam Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an có bài viết với tiêu đề: "Đại hội Đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII - Vững một niềm tin quyết thắng". Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Bộ trưởng.*

Từ khóa: *Công an nhân dân, niềm tin, quyết thắng.*

Abstract: *On the occasion of the 8th Congress of the Central Public Security Party Committee, General Luong Tam Quang, Member of the Politburo, Secretary of the Central Public Security Party Committee, and Minister of Public Security, wrote an article entitled "The 8th Congress of the Central Public Security Party Committee: Steadfast in the conviction of victory." The following is the full text of the Minister's article.*

Keywords: *People's Public Security Force, conviction of victory.*

Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030 diễn ra trong thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đang ra sức thi đua về đích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII và nỗ lực triển khai các nghị quyết ban hành thời gian gần đây của Đảng nhằm đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới. Trải qua nhiệm kỳ Đại hội VII Đảng bộ Công an Trung ương, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của Quân đội nhân dân, các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương, sự ủng hộ giúp đỡ của Nhân dân và đối tác quốc tế; với nhiều kết quả có tính bước ngoặt, đột phá, với tư duy đổi mới mạnh mẽ, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; lực lượng Công an nhân dân đã có bước trưởng thành, lớn mạnh vượt bậc, không chỉ tô thắm truyền thống vẻ vang 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, mà còn bồi đắp sức mạnh, củng cố ý chí, niềm tin vững vàng vượt qua mọi sóng to gió lớn, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới của đất nước.

Giai đoạn 2025 - 2030 là giai đoạn cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng vững bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng. Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục chuyển biến nhanh. Cạnh tranh nước lớn, xu hướng phân tách, phân mảnh, cường quyền nước lớn, chạy đua vũ trang, sẵn sàng sử dụng bạo lực trong quan hệ quốc tế; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ; các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng, an ninh năng lượng... diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố mới, tác động trực tiếp, nhiều mặt, gia tăng thách thức đối với an ninh, lợi ích của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong nước, các thế lực thù địch, phản động sẽ ráo riết tìm mọi cách lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc triển khai tư duy, nhận thức mới trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các giải pháp đột phá, có tính cách mạng trong các Nghị quyết của Trung ương thời gian gần đây về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; về đổi mới xây dựng và thi hành pháp luật; về phát triển kinh tế tư nhân; đột phá phát triển giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an ninh năng lượng... để tiến hành hoạt động chống phá với âm mưu, hoạt động ngày càng tinh vi, nguy hiểm, hòng chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ nhân dân với Đảng, Nhà nước, làm suy giảm ý chí của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tình hình đó đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ rất cao, đồng thời cũng là trách nhiệm vẻ vang của Đảng bộ Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới. Đó là yêu cầu cao về bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV và các chủ trương, mục tiêu chiến lược của Đảng. Yêu cầu cao về bảo vệ an ninh kinh tế đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của đất nước, không chỉ làm tốt hơn chức năng bảo vệ an ninh kinh tế đối với những lĩnh vực truyền thống, mà còn mở rộng bảo vệ sự phát triển của kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế cận biên, kinh tế tuần hoàn.... Đó là yêu cầu cao về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, nhất là ở những giai đoạn có tính bước ngoặt, có nhiều thách thức. Yêu cầu cao về bảo vệ an ninh đối ngoại, an ninh các địa bàn trọng điểm chiến lược, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an ninh mạng, tuyệt đối không để xảy ra bị động, bất ngờ, không để Việt Nam trở thành "chiến trường tình báo", không để xảy ra khủng bố, biểu tình gây mất an ninh, trật tự, không để hình

thành tổ chức chính trị đối lập trong nội địa. Đó là nhiệm vụ về tiếp tục tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, kéo giảm tối đa tai nạn giao thông, tai nạn cháy, nổ, nâng cao ý thức "thượng tôn pháp luật", chấp hành pháp luật trong Nhân dân, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân. Đó là yêu cầu về gia tăng đóng góp của công tác Công an trong thực hiện 02 mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập Nước, Nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Thống nhất nhận thức về yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới của đất nước, trên cơ sở bài học kinh nghiệm rút ra qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và phát huy truyền thống 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, Đảng bộ Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân là khối đoàn kết, thống nhất cao về ý chí và hành động, quyết tâm triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu cao nhất trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự mà đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhiều lần nhấn mạnh, đó là "không chỉ duy trì môi trường hoà bình, ổn định, giữ vững an ninh, trật tự, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn lành mạnh, mà qua công tác bảo đảm an ninh, trật tự còn phải góp phần quan trọng tạo ra, thúc đẩy, nắm bắt thời cơ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của Đảng; bảo vệ an ninh, trật tự phải tạo nền tảng cho thành công của phát triển bền vững, chất lượng cao".

Đồng thời Báo cáo chính trị trình Đại hội cũng xác định phương hướng công tác nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Công an nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng các tổ chức cơ sở đảng thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở, trong sạch, vững mạnh toàn diện, đủ uy tín, năng lực lãnh đạo các mặt công tác công an; phát huy hiệu quả mô hình Công an "Bộ tinh, tỉnh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở". Đổi mới tư duy bảo đảm an ninh, trật tự trong kỷ nguyên mới: "lấy phát triển để ổn định và giữ ổn định để tạo nền tảng cho thành công của phát triển nhanh, bền vững, chất lượng cao"; "bảo vệ an ninh, trật tự là để tạo lập, mở rộng không gian, tạo môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội". Huy động mọi nguồn lực hợp pháp cho phát triển công nghiệp an ninh và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự. Đổi mới toàn diện công tác công an theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa con người với ứng dụng khoa học, công nghệ; hoàn thiện "nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội" trong đấu tranh, bảo vệ và phát triển đất nước. Chủ động nắm chắc tình hình, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước. Tích cực tham gia gìn giữ hòa bình và an ninh quốc tế, các cơ chế hợp tác đa phương, song phương. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, phát huy vai trò nòng cốt của Công an nhân dân bảo đảm vững chắc an ninh, trật tự trong mọi tình huống, phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phương hướng đã đề ra, Đảng bộ Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân thống nhất xác định 03 nhóm chỉ tiêu với hàng chục chỉ tiêu cụ thể trên các mặt công tác; 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và 03 đột phá chiến lược, trong đó tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự; huy động hiệu quả các nguồn lực xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ Công an nhân dân có "xương sống thẳng, cơ bắp khỏe và trái tim ấm" để "vượt qua mọi thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ" như ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trao tặng Huân chương Sao vàng lần thứ 5 cho lực lượng Công an nhân dân. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, hành động, từ thực hiện "trách nhiệm công vụ" sang "trách nhiệm công vụ-phục vụ", từ "mệnh lệnh, phục tùng" sang "mệnh lệnh, phục tùng và chủ động đề xuất, kiến tạo phát triển". Chuyển đổi toàn diện phương phức hoạt động kết hợp nhuần nhuyễn, chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại với hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo mật cao; xây dựng công nghiệp an ninh đáp ứng yêu cầu tăng cường tiềm lực an ninh, trật tự.

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, với ý chí, quyết tâm cao, khát vọng cống hiến, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung, Đảng bộ Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân vững tin sẽ vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị với yêu cầu cao trong giai đoạn cách mạng mới, khẳng định vai trò lực lượng chủ công, nòng cốt trong thực hiện các mục tiêu chiến lược của Đảng "hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững và nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân.■

CÔNG AN NHÂN DÂN... *(Tiếp theo trang 6)*

mẫu, đi đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV và các nghị quyết chiến lược của Đảng bằng những kết quả, sản phẩm cụ thể, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp chung.

Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặt niềm tin tưởng tuyệt đối ở lực lượng Công an nhân dân. Phát huy truyền thống 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, với những dấu ấn đậm nét trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, thời gian tới, Đảng bộ Công an Trung ương và toàn lực lượng Công an nhân dân chắc chắn sẽ lập thêm nhiều chiến công, thành tích mới, tiếp tục tạo ra những kỳ tích, bước tiến mới trên các mặt công tác, thực hiện hiệu quả chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII *"Theo lời Bác dạy - Đổi mới tư duy - Nâng cao nhận thức - Chính quy hiện đại - Vì Đảng, vì dân"*.■

ĐỘT PHÁ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Sau hơn 10 năm triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW, nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu đột phá toàn diện trong giáo dục và đào tạo. Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã tiếp nối tinh thần "giáo dục là quốc sách hàng đầu", nhưng đặt ra mục tiêu cụ thể, đặc biệt đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Bài viết tập trung làm rõ thực tiễn công tác giáo dục và đào tạo, những yêu cầu đặt ra và đề xuất các giải pháp đột phá giáo dục và đào tạo Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Nghị quyết số 71-NQ/TW đặt ra.*

Từ khóa: *giáo dục và đào tạo, Cảnh sát PCCC&CNCH, cứu hộ, Nghị quyết số 71-NQ/TW.*

Abstract: *After more than ten years of implementing Resolution No. 29-NQ/TW, our country has entered a new era of development requiring comprehensive breakthroughs in education and training. Resolution No. 71-NQ/TW, dated August 22, 2025, issued by the Politburo on breakthroughs in the development of education and training, continues to affirm the principle that "education is the leading national priority," while setting forth more specific objectives, particularly emphasizing innovation in mindset, awareness, and regulatory frameworks. This article analyzes the current state of education and training, identifies emerging requirements, and proposes breakthrough solutions for advancing the education and training of Fire and Rescue (F&R) Police in order to meet the tasks and objectives outlined in Resolution No. 71-NQ/TW.*

Keywords: *education and training, F&R Police, Resolution No.71-NQ/TW.*

Ngày nhận bài: *05/9/2025;* ***Ngày thẩm định***: *15/9/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Trong bối cảnh thế giới và khu vực có những thay đổi sâu sắc, toàn diện, đặc biệt là chuyển giao công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều xác định lại tầm nhìn, đổi mới tư duy và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai. Đất nước ta đang đứng trước kỷ nguyên phát triển mới, trước vận hội mới để phát triển bứt phá, yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nhân lực đặt ra rất quan trọng và cấp bách hơn bao giờ hết, đòi hỏi phải đột phá giáo dục và đào tạo, góp phần xây dựng thế hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, sức khỏe để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Giáo dục và đào tạo Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng cần được đặc biệt quan tâm, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định, trong quá trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả quan trọng. Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng [1]. Tuy nhiên, giáo dục và đào tạo vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bứt phá của đất nước. Cơ hội tiếp cận giáo dục còn thấp so với các nước phát triển; có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền, nhóm đối tượng. Đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp ở nhiều nơi không đáp ứng yêu cầu. Hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển manh mún, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học, nhất là ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Hiện tượng tiêu cực, bệnh hình thức trong giáo dục còn phổ biến. Nội dung, chương trình giáo dục còn nhiều bất cập, giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực sự hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa nhận thức và thực hiện đầy đủ, quyết liệt quan điểm về giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là "sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và

của toàn dân"; tư duy về quản lý và phát triển giáo dục chậm đổi mới, quan niệm về tự chủ và xã hội hoá giáo dục chưa phù hợp; nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn thấp, chính sách phân bổ và sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả, cơ chế tài chính thiếu bền vững; chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn bất cập; tâm lý trọng danh vị trong xã hội còn nặng nề, chính sách sử dụng cán bộ còn coi trọng bằng cấp hơn thực lực, những tiêu cực trong xã hội ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Theo đó, cần nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập…. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo, nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu…. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Trên cơ sở chỉ ra các mục tiêu giáo dục và đào tạo, Nghị quyết cũng đã chỉ ra 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; (2) Đổi mới thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo; (3) Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành giá trị con người Việt Nam thời đại mới; (4) Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; (5) Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; (6) Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn lực có kỹ năng nghề cao; (7) Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu và đổi mới sáng tạo; (8) Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo. Như vậy, cùng với các nghị quyết: Đột phá về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Nghị quyết 57-NQ/TW); Phát triển kinh tế tư nhân trở thành "một động lực quan trọng nhất" của nền kinh tế (Nghị quyết 68-NQ/TW); Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Nghị quyết 59 NQ/TW); Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật (Nghị quyết 66 NQ/TW)… thì có thể khẳng định rằng, Nghị quyết số 71-NQ/TW là một trong những nghị quyết của tư duy mới trong đột phá phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới. Lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng tiếp tục quán triệt nghiêm túc, vận dụng vào thực tiễn công tác giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

3. Trước bối cảnh tình hình thế giới, trong nước, gần 50 năm qua, công tác giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH tại Trường Đại học PCCC luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, sự phối hợp của các đơn vị, địa phương. Nhà trường đã quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của cấp trên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, đổi mới, sáng tạo, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn chuyên sâu về PCCC&CNCH cho Công an các đơn vị, địa phương. Chỉ riêng trong giai đoạn 2020 - 2025, nhà trường đã đưa ra nhiều chủ trương biện pháp tổng thể, toàn diện để lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tất cả các bậc học và loại hình đào tạo, đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu trong tình hình mới. Đã chỉ đạo tổ chức chỉnh lý, biên soạn mới và ban hành nhiều chương trình đào tạo cho các hệ học, bậc học, thực hiện nghiêm túc đổi mới công tác tuyển sinh theo Đề án 04, Đề án 01 của Bộ Công an. Bên cạnh đó, luôn chú trọng việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng tích cực, phù hợp với tình hình thực tế. Đổi mới phương pháp giảng dạy từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên. Tiếp tục duy trì và phát triển phong trào thi đua dạy giỏi trong toàn trường. Ngoài ra, nhà trường đã hợp tác, liên kết đào tạo với các đối tác trong và ngoài nước. Trong đó, bên cạnh việc duy trì hợp tác hiệu quả với nước bạn Lào, Campuchia, Liên bang Nga, Belarus, nhà trường đã mở rộng quan hệ đào tạo với Pháp, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc.... Cùng với đó, công tác quản lý đào tạo được đổi mới mạnh mẽ. Tất cả các khâu tuyển sinh, tổ chức giảng dạy, quản lý nội dung chương trình, quản lý điểm, tổ chức thi, thực tế, thực tập tốt nghiệp... đều có chuyển biến rõ rệt theo hướng chuẩn hóa quy trình công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý đào tạo; công tác đào tạo ngoại ngữ, tin học, nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH được quan tâm. Ngoài ra, công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Các hoạt động kiểm tra, đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị, tư liệu thư viện và các hoạt động thanh tra, kiểm tra quá trình tổ chức đào tạo được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường trong thời gian qua…. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH thời gian qua, vẫn còn những hạn chế, tồn tại như nội dung chương trình mặc dù được cập nhật thường xuyên nhưng so với yêu cầu vẫn chậm đổi mới, còn nặng về lý thuyết, tài liệu phục vụ công tác đào tạo chưa được số hóa, trình độ năng lực của đội ngũ giảng viên chưa đồng đều, hẫng hụt đội ngũ kế cận do chỉ tiêu biên chế, trang thiết bị, phương tiện bảo đảm điều kiện giáo dục và đào tạo còn thiếu, nhiều phòng thực hành, thí nghiệm chưa được đầu tư chuyên sâu…. Nguyên nhân của những hạn chế trên do cả yếu tố khách quan, chủ quan, nhưng tựu chung lại là do cơ chế, chính sách, pháp luật thường xuyên thay đổi, việc tham mưu, đề xuất để thay đổi, bổ sung, cập nhật chưa theo kịp thực tiễn đặt ra, chưa có các kế hoạch, chiến lược mang tính đột phá, việc ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, chưa có những đột phá mang tính toàn diện…

4. Trong thời gian tới, để các nghị quyết, đề án, chương trình hành động đi vào thực tiễn, nhất là để tạo ra những đột phá giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH theo đúng tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, cần tổ chức nghiên cứu một cách sâu rộng trong toàn hệ thống giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, theo đó, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu đặt ra. Theo đó, cần quán triệt sâu sắc, đầy đủ về các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, trong đó có giáo dục và đào tạo Công an nhân dân cũng như Cảnh sát PCCC&CNCH. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH trong giáo dục và đào tạo Công an nhân dân, bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược giáo dục và đào tạo của ngành. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực PCCC&CNCH cho phát triển giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hai là, thực hiện "3 đột phá" đã được xác định [3], bao gồm: (1) Đột phá trong ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung xây dựng phòng thí nghiệm, thực hành đạt tiêu chuẩn, thư viện thông minh, phòng làm việc thông tin (có kho dữ liệu dùng chung), mạng LAN phục vụ lãnh đạo, chỉ huy, phần mềm quản lý điều hành tác nghiệp thông qua mạng Internet (tập trung hoạt động giao, xử lý công việc, đánh giá năng lực cán bộ, chiến sĩ thông qua điểm số KPI), nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin trong mô phỏng, thực hành, huấn luyện và quản lý nhà trường, xây dựng các nền tảng dữ liệu mở, liên thông với dữ liệu ngành, bảo đảm tiêu chuẩn của một trường kỹ thuật đầu ngành, xây dựng nhà trường thành một trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ PCCC hiện đại, ngang tầm quốc tế.(2) Đột phá trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy trình công tác. Trong đó, tập trung rà soát, nghiên cứu, xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, nhất là bộ quy trình công tác đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường, nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc của các đơn vị, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình quản trị nhà trường, thúc đẩy tự chủ có kiểm soát, nâng cao hiệu lực bộ máy tinh gọn, chuyên sâu, năng động, kỷ cương.(3) Đột phá trong quan hệ hợp tác. Mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều cơ quan, đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân, các tổ chức trong nước và ngoài nước thông qua nhiều hình thức như: ký biên bản ghi nhớ, hợp đồng hợp tác, cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng… nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật về PCCC&CNCH.

Ba là, xây dựng "3 phát triển" như nhà trường đã định hướng [3], gồm: (1) Xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường Đại học PCCC tại 3 cơ sở, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH trước mắt và lâu dài. (2) Xây dựng đội ngũ các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia "có Tâm, có Tầm, có Tài", trong đó cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, cán bộ, giảng viên có khả năng hội nhập quốc tế. (3) Xây dựng kế hoạch, lộ trình, báo cáo và trình cấp trên về Đề án phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế và kịp thời đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH…

Bốn là, trên cơ sở "3 đột phá", "3 phát triển", để bảo đảm yêu cầu giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, thì cần tiếp tục thực hiện các nghiệm vụ, giải pháp cụ thể sau: (1) Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo. Cần nghiên cứu, rà soát thiết kế lại chương trình đào tạo theo hướng mô - đun hóa, thực tiễn hóa, tăng thời lượng thực hành, huấn luyện, bảo đảm "học đi đôi với hành", "lý thuyết gắn liền với thực tiễn", "nhà trường gắn liền với xã hội". Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong PCCC&CNCH. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, lấy người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo. Đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa toàn bộ cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ quá trình dạy và học theo công nghệ số. (2) Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn. Rà soát, bổ sung, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên, bố trí đủ số lượng giảng viên theo tiêu chuẩn quy định. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, đẩy mạnh các chính sách ưu đãi, đặc thù, vượt trội cho đội ngũ giảng viên…. Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. (3) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về PCCC&CNCH. Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận, bản ghi nhớ về hợp tác giáo dục và đào tạo Cảnh sát PCCC&CNCH đối với các nước có thế mạnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo chuyên môn sâu về PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo,* Hà Nội.

2. Lê Quang Bốn (2025), *Đảng bộ Trường Đại học PCCC "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Đột phá - Phát triển" hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong kỷ nguyên mới,* Tạp chí PC&CC, số 193 tháng 8/2025, tr.11-tr.14.

3. Đảng ủy Trường Đại học PCCC (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025 - 2030,* Hà Nội.

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN, MÔN HỌC CỦA KHOA LUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy, ThS HÀ THỊ HUỆ
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá thực trạng công tác ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần, môn học của Khoa Luật, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC); nêu ra một số tồn tại, hạn chế và đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này đáp ứng nhu cầu đào tạo sinh viên các trường Công an nhân dân trong thời gian tới.*

Từ khóa: *phương pháp dạy học tích cực, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *This article evaluates the current status of applying active teaching methods in the instruction of courses delivered by the Faculty of Laws at the University of Fire Prevention and Fighting. It identifies existing limitations and challenges, and proposes solutions to enhance the effectiveness of this work in order to meet the demands of training students in the People's Public Security higher educational institutions.*

Keywords: *active teaching methods, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *25/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/9/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy ở các học viện, trường đại học Công an nhân dân nói chung, Trường Đại học PCCC nói riêng là một tất yếu khách quan, xuất phát từ thành tựu của khoa học giáo dục hiện đại về phương pháp dạy học tiên tiến hiện nay. Đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy giúp học viên tăng cường tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự học; rèn luyện được kỹ năng phân tích, tổng hợp, lập luận, đánh giá và áp dụng quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề, tình huống phát sinh trong thực tiễn. Việc xác định đổi mới nội dung, phương pháp dạy học là vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu công tác thực tiễn trong tình hình mới.

Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Trước yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ Công an có phẩm chất, năng lực, vững vàng về chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, nắm vững pháp luật, có kiến thức về khoa học, kỹ thuật, ngoại ngữ và tin học. Bên cạnh đó, nhiều phương pháp giảng dạy theo truyền thống đi theo lối mòn, chưa thực sự đem lại hiệu quả và hứng thú cho người học. Do vậy, công tác giáo dục, đào tạo tại các học viện, trường đại học Công an nhân dân cần có những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học, ứng dụng phương pháp dạy học tích cực góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao năng lực áp dụng pháp luật cho học viên khi ra trường đáp ứng yêu cầu bố trí công tác tại Công an cơ sở.

2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, trong những năm học qua, Khoa Luật luôn chú trọng, ứng dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy các học phần môn học. Mỗi phương pháp được nghiên cứu, ứng dụng linh hoạt, khoa học, phù hợp với trình độ đào tạo, tạo cơ hội phân hóa trình độ của học viên. Điển hình như học phần Lý luận chung Nhà nước và pháp luật - chứa đựng nhiều nội dung kiến thức lý thuyết, giảng viên lựa chọn một số phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp làm việc nhóm và kỹ thuật sơ đồ tư duy; phương pháp dạy học dựa trên dự án (dựa trên dự án mang tính mô tả - thuyết trình); học phần Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự giảng viên lựa chọn phương pháp dạy học dựa trên nghiên cứu trường hợp điển hình và phương pháp dạy học dựa trên giải quyết vấn đề để học viên nghiên cứu những vụ án, vấn đề đã xảy ra trong thực tiễn, có tính thời sự được thu thập từ các bản án, án lệ hoặc vụ án được dư luận quan tâm để vận dụng kiến thức đã học giải quyết yêu cầu tình huống đặt ra cũng như rèn luyện kỹ năng làm việc ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường…

Để việc ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần, môn học đem lại hiệu quả cao, Khoa Luật đã triển khai một số biện pháp cụ thể như:

Một là, tất cả hồ sơ giáo án giảng dạy các học phần, môn học được biên soạn đều yêu cầu nêu rõ phương pháp giảng dạy tích cực trong các chương, từng bài giảng đồng thời xây dựng các ví dụ thực tế, các tình huống pháp luật để minh họa, làm rõ lý thuyết và phục vụ thảo luận.

Hai là, báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức mời báo cáo viên là những cán bộ thực tế có nhiều kinh nghiệm vào truyền đạt, giảng dạy cho các lớp học viên để các đồng chí liên hệ kiến thức đã học với thực tiễn, nhất là đối với hệ Liên thông từ Trung cấp lên Đại học, hệ Đại học vừa làm vừa học chính quy Công an, hệ Văn bằng hai Đại học chính quy Công an…

Ba là, lãnh đạo đơn vị định hướng biên soạn tài liệu tham khảo về công tác vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy như: hệ thống nhận định dùng cho phương pháp dạy học giải quyết vấn đề; hệ thống bài tập tình huống; hệ thống sơ đồ tư duy phục vụ giảng dạy các học phần; xây dựng sáng kiến về ứng dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần pháp luật.

Bốn là, đổi mới hình thức kiểm tra điều kiện, kiểm tra đánh giá thường xuyên một số học phần, môn học; đổi mới đề thi kết thúc học phần với hình thức thi vấn đáp và bài tập tình huống.

Năm là, yêu cầu các giảng viên đi thực tế phải có báo cáo thực tế và báo cáo kết quả trước đơn vị. Quá trình thực tế tích cực thu thập tài liệu, trao đổi với cán bộ thực tế, sưu tập các vụ việc, tình huống thực tế để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, viết tài liệu học tập.

Sáu là, đa dạng hóa các hình thức tìm hiểu pháp luật trong sinh viên nhà trường như: tổ chức Hội thi Tìm hiểu pháp luật; Cuộc thi Tìm hiểu Luật Căn cước trong Trường Đại học PCCC; Cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trực tuyến… giúp nâng cao kiến thức pháp luật cho học viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng phương pháp giảng dạy tích cực trong các học phần, môn học của Khoa Luật còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như:

Với một số phương pháp dạy học tích cực, đòi hỏi sự chủ động cao của học viên như: phương pháp nghiên cứu tình huống điển hình: nếu học viên không nghiên cứu kỹ tình huống sẽ đưa ra các nhận xét, đánh giá, quan điểm không chính xác; nhiều học viên còn bị động trong việc chuẩn bị nội dung thảo luận về các tình huống điển hình được giảng viên giao nghiên cứu trước; phương pháp bản đồ tư duy…. Việc ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực nếu không phù hợp với từng đối tượng và hệ học, không đảm bảo lượng kiến thức của từng chương sẽ làm cho học viên nảy sinh tâm lý chán nản, lo lắng đối với những nội dung lý thuyết dài, khó học thuộc hoặc ví dụ tình huống dài, khó, phức tạp và tâm lý chủ quan đối với những tình huống ngắn, đơn giản. Về phía giảng viên, việc ứng dụng những phương pháp dạy học tích cực đòi hỏi quá trình nghiên cứu nghiêm túc; sắp xếp, bố trí thời gian khoa học để tìm hiểu sự phù hợp của các phương pháp này với nội dung cụ thể của từng chương trong từng học phần. Bên cạnh đó, cũng đòi hỏi giảng viên thực hiện những kỹ năng khá phức tạp trong giảng dạy như: cách tổ chức lớp học, bố trí thời lượng, đặt câu hỏi, tổ chức và khuyến khích học viên giải quyết vấn đề, nhận xét, phản biện và tổng kết, đánh giá.

3. Để ứng dụng có hiệu quả những phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần, môn học của Khoa Luật, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, đề xuất Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm hơn nữa đến công tác giảng dạy pháp luật như: tăng thời lượng nghiên cứu, học tập một số học phần như: Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật PCCC&CNCH;… phê duyệt kế hoạch mời báo cáo viên, kế hoạch tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật…. Khuyến khích, tạo điều kiện cho giảng viên học tập, nâng cao trình độ, luân chuyển, thực tế tại Công an các đơn vị địa phương để kịp thời cập nhật, bổ sung kiến thức thực tế vào bài giảng. Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại như: máy tính, bảng tương tác thông minh. Trang bị các đầu sách, tài liệu học tập chuyên khảo, tham khảo, đặc biệt là các đầu sách liên quan đến phương pháp giảng dạy tích cực. Xây dựng thư viện điện tử phục vụ khai thác thông tin nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Xây dựng phòng thực hành mô hình Tòa án để học viên tiếp cận với trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn… từ đó, giúp các học viên tích cực ứng dụng các phương pháp dạy dạy học tích cực như phương pháp làm việc nhóm, phương pháp dạy học theo dự án (dự án đóng vai)…

Thứ hai, đối với giảng viên: cần nghiêm túc trong quá trình nghiên cứu tài liệu phục vụ bài giảng, sắp xếp thời gian khoa học, hợp lý để chuẩn bị bài giảng đảm bảo tính thời sự, hấp dẫn, cập nhật những nội dung mới thu hút học viên và nâng cao hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Tích cực học tập, nghiên cứu để có kiến thức chuyên môn sâu, rộng, có nghiệp vụ sư phạm, biết sử dụng và ứng dụng công nghệ tin vào dạy học, biết định hướng phát triển của học viên theo mục tiêu giáo dục. Giảng viên phải kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, tùy từng nội dung bài học và đối tượng người học, luôn gắn với mục đích đảm bảo tính hệ thống của bài học, khơi gợi hứng thú, sự tò mò, ham muốn đào sâu, suy nghĩ độc lập, sáng tạo, phát triển tư duy phản biện khoa học của học viên. Mỗi giảng viên cần chuẩn bị bài giảng, kế hoạch giảng bài đầy đủ, chu đáo. Các phương pháp giảng dạy mới, tiên tiến được giảng viên cập nhật, bổ sung kịp thời, áp dụng vào quá trình giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, thường xuyên cập nhật kiến thức mới; nội dung giảng dạy phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đồng thời phải kết hợp liên thông được với kiến thức từ các môn học khác, sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo nguyên tắc "lấy học viên làm trung tâm", giảm tải tối đa giờ giảng trên lớp để học viên có thời gian tự học và tự nghiên cứu. Thường xuyên học hỏi, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng mềm, dẫn dắt nội dung giảng dạy sáng tạo, tạo hứng thú cho học viên tham gia học tập. Nâng cao kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại vào quá trình giảng dạy.

Thứ ba, đối với học viên cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò các học phần pháp luật trong quá trình học tập tại nhà trường và thực tiễn công tác sau này. Học viên hình thành ý thức học tập nghiêm túc, khoa học, bố trí sắp xếp thời gian hợp lý để tự học, tự nghiên cứu các nội dung học tập; chuẩn bị, nghiên cứu bài ở nhà trước khi đến lớp. Mỗi học viên cần biết cách sắp xếp lại các kiến thức đã học, sử dụng và khai thác tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, hỗ trợ nhau trong hoạt động nhóm để tạo ra sản phẩm học tập có chất lượng. Biết cách vận dụng các kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

2. Bộ Công an (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc tiếp tục Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân.*

3. Bộ Công an (2021), Kế hoạch số 511/KH-BCA-X02 ngày 07/12/2021 thực hiện Đề án "*Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 trong CAND*".

XÂY DỰNG VĂN HÓA PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY GÓP PHẦN PHÒNG NGỪA CHÁY, NỔ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Đại tá, PGS, TS HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Xây dựng văn hóa phòng cháy, chữa cháy (PCCC) là một trong những giải pháp quan trọng, hữu hiệu, góp phần phòng ngừa cháy, nổ cũng như tai nạn, sự cố. Bài viết tập trung làm rõ nhận thức về văn hóa PCCC, ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như nội dung văn hóa PCCC và từ những vấn đề thực tiễn, chỉ ra các điều kiện bảo đảm xây dựng văn hóa PCCC trong bối cảnh, tình hình hiện nay.*

Từ khóa: *phòng cháy chữa cháy, xây dựng văn hóa phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa cháy, nổ.*

Abstract: *Developing a fire safety culture is one of the important and effective solutions that contributes to preventing fires, explosions, and other accidents. This article clarifies the concept of fire safety culture, its meaning and significance, as well as its core elements. Based on practical considerations, the article also identifies key conditions necessary for fostering a fire safety culture in the current context.*

Keywords: *fire prevention and fighting, developing a culture of fire and explosion prevention.*

Ngày nhận bài: *15/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *28/8/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Tại Diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), an ninh, an toàn và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể, trong đó: "… nâng cao hiệu quả công tác CNCH, xây dựng văn hóa PCCC, phòng chống thiên tai, nâng cao kỹ năng tự thoát nạn, thoát hiểm trong toàn dân…" [6]. Theo đó, có thể thấy rằng, vấn đề then chốt là cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng văn hóa PCCC trong toàn dân, toàn cộng đồng doanh nghiệp, tạo thành thói quen trong sinh hoạt, làm việc. Phải có chương trình, kế hoạch mang tầm chiến lược từ nhận thức đến hành động và là nhiệm vụ không của riêng ai mà là trách nhiệm của tất cả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Coi phòng ngừa là cơ bản, chiến lược, lâu dài và là yếu tố quyết định, công tác chữa cháy là quan trọng, thường xuyên. Do vậy, cần nghiên cứu một cách sâu sắc, có hệ thống về văn hóa PCCC cũng như xây dựng văn hóa PCCC trong bối cảnh, tình hình hiện nay, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

2. Có nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa. Theo Đại Từ điển tiếng Việt: "văn hóa là những giá trị vật chất, tinh thần do con người tạo ra trong lịch sử; là đời sống tinh thần của con người; là tri thức khoa học, trình độ học vấn; là lối sống, cách ứng xử có trình độ cao, biểu hiện văn minh…" [3, tr.1796]. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa" [3, tập 3, tr.431]. Định nghĩa của Người giúp chúng ta hiểu văn hóa một cách cụ thể và đầy đủ hơn. Bởi, suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết đều "vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống", những hoạt động sống đó được trải qua thực tiễn và thời gian được lặp đi, lặp lại thành những thói quen, tập quán, chắt lọc thành những chuẩn mực, những giá trị vật chất và tinh thần được tích lũy…. Văn hóa là của con người, do con người sáng tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người giữ gìn, sử dụng để phục vụ đời sống con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

PCCC là lĩnh vực đặc thù, mang tính xã hội rộng lớn, "là tổng hợp các biện pháp, giải pháp về tổ chức, kỹ thuật và công nghệ nhằm loại trừ hoặc hạn chế nguyên nhân, điều kiện gây cháy; là sự kết hợp giữa con người với phương tiện trong áp dụng các phương pháp, chiến thuật, để cứu người, cứu tài sản, ngăn chặn sự lan truyền và dập tắt đám cháy kịp thời, hiệu quả" [2, tr.28-29]. Theo đó, cho thấy, nội hàm chính của PCCC bao gồm cả các mặt công tác phòng ngừa, ứng phó, cả các mặt công tác chữa cháy, xử lý tình huống cháy, nổ, ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy.

Trong bối cảnh hội nhập, phát triển hiện nay, an ninh, an toàn cháy, nổ luôn được coi trọng. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH là điều kiện bắt buộc, nhưng để bảo đảm sự an toàn bền vững, hiệu quả thì cần xây dựng văn hóa PCCC - nơi mà PCCC không phải là trách nhiệm của riêng ai mà là ý thức, hành động tự giác của toàn thể cộng đồng xã hội, của mọi người dân, của các cơ quan, tổ chức. Văn hóa PCCC là tổng hợp các giá trị, niềm tin, thái độ, nhận thức, chuẩn mực và hành vi của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong phòng ngừa, ứng phó, xử lý rủi ro, tai nạn, sự cố cũng như cháy, nổ góp phần đảm bảo an ninh, an toàn về PCCC. Theo đó, văn hóa PCCC được cấu thành bởi nhiều yếu tố: (1) Nhận thức về PCCC: đó là những hiểu biết về cháy, nổ cũng như nguyên nhân gây cháy, nổ, là các kiến thức cơ bản về pháp luật PCCC&CNCH, thấy được vai trò, trách nhiệm của cá nhân, của cơ quan, tổ chức trong công tác PCCC; (2) Hành vi, thói quen: đó là việc tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, tham gia các buổi tuyên truyền tại cộng đồng, dân cư, doanh nghiệp, trên cơ sở có kiến thức, kỹ năng thì thực hiện đúng các quy trình an toàn và duy trì thói quen kiểm tra, nhắc nhở, kịp thời phát hiện và xử lý tình huống cháy, nổ ngay từ

khi mới xảy ra, biết sử dụng các trang, thiết bị PCCC cơ bản để xử lý tình huống ban đầu; (3) Thái độ đối với công tác PCCC: đó là tinh thần tôn trọng, nghiêm túc trong việc tuân thủ các quy định về PCCC, chủ động, tích cực trong công tác phòng ngừa, ứng phó, không lơ là, chủ quan, ỷ lại lực lượng chuyên trách và đặc biệt là luôn coi an toàn PCCC là giá trị sống còn, không phải là hình thức đối phó; (4) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC cũng như các điều kiện cơ sở bảo đảm an toàn PCCC: đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH, kể các quy định, nội quy tại cơ quan, tổ chức, cơ chế khen thưởng, tôn vinh, khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác PCCC, xử lý nghiêm với các hành vi vi phạm và luôn gắn với trách nhiệm PCCC, các trang thiết bị về PCCC bảo đảm được lắp đặt, quản lý, vận hành, sử dụng theo đúng quy định, nhất là hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống cảnh báo, phương tiện PCCC, các biển chỉ dẫn, thoát nạn…; (5) Sự tham gia của cộng đồng và công tác truyền thông: đó là các mô hình, các phong trào Toàn dân tham gia PCCC, sự đoàn kết, hỗ trợ nhau trong xử lý tình huống cháy, nổ, đó là công tác tuyền truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội…. Ngoài ra, văn hóa PCCC có thể được cấu thành từ các yếu tố lãnh đạo, quản lý, văn hóa, xã hội… Bởi vậy, văn hóa PCCC được cấu thành từ nhận thức, thái độ, hành vi, thói quen, hệ thống pháp luật, cơ sở vật chất, truyền thông, tổ chức quản lý, cộng đồng xã hội và vai trò lãnh đạo. Khi tất cả các yếu tố này được thực hiện đồng bộ và duy trì thường xuyên, hình thành thói quen, lặp đi lặp lại thì văn hóa PCCC sẽ trở thành chuẩn mực ứng xử và thói quen sống an toàn.

Văn hóa PCCC là một bộ phận của văn hóa an toàn, được hình thành từ nhận thức, thái độ, hành vi và trách nhiệm của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức đối với công tác PCCC. Nếu chúng ta tiếp cận văn hóa PCCC dưới góc độ văn hóa an toàn - văn hóa phát triển, sẽ thấy được ý nghĩa to lớn của văn hóa PCCC đối với phát triển bền vững. Theo đó, văn hóa PCCC giúp giảm thiểu rủi ro, nâng cao khả năng tự vệ, ứng phó, tạo môi trường sống an ninh, an toàn. Bởi lẽ, khi con người được an toàn, an ninh con người được bảo đảm, đó chính là nền tảng cốt lõi của sự phát triển bền vững. Bên cạnh đó, văn hóa PCCC giúp ngăn ngừa thiệt hại do cháy, nổ gây ra, bảo vệ tài sản của cơ quan, doanh nghiệp, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh và như vậy văn hóa PCCC được bảo đảm sẽ giảm chi phí bồi thường, bảo hiểm, khắc phục thiệt hại, giúp khả năng cạnh tranh, kinh tế phát triển. Cùng với đó, văn hóa PCCC cũng góp phần xây dựng nếp sống kỷ cương, trách nhiệm, giúp cộng đồng đoàn kết, gắn kết, hỗ trợ nhau và là nền tảng để xây dựng một xã hội ổn định, phát triển. Khi PCCC trở thành văn hóa, các cá nhân, cơ quan, tổ chức sẽ tự giác hơn, hình thành thói quen, thái độ, nâng cao nhận thức, không ỷ lại cơ quan chuyên trách, tạo ra một xã hội kỷ cương, tự quản, tự chịu trách nhiệm, phù hợp với nguyên tắc phát triển bền vững…. Theo đó, văn hóa PCCC có vai trò rất quan trọng trong bảo vệ con người, bảo vệ tài sản, ổn định xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, môi trường cũng như nâng cao ý thức cộng đồng, thúc đẩy hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, văn hóa PCCC không chỉ là biện pháp an toàn mà còn là giá trị cốt lõi của phát triển bền vững.

3. Thời gian qua, văn hóa PCCC và xây dựng văn hóa PCCC đã được các cấp, các ngành quan tâm. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ Công an đã có nhiều văn bản chỉ đạo toàn diện các mặt công tác PCCC&CNCH, trong đó đều có những nội dung thể hiện các khía cạnh của văn hóa PCCC và cần thiết xây dựng văn hóa PCCC. Điều đó cho thấy ý nghĩa, vai trò quan trọng của văn hóa PCCC trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Nhiều phong trào, mô hình, cách làm hay đã được nhân rộng; các cá nhân, cơ quan, tổ chức đã nâng cao nhận thức, thái độ và hình thành thói quen trong công tác PCCC; các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đã được hoàn thiện, bổ sung tạo khung pháp lý vững chắc trong tổ chức thực hiện; các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm an toàn PCCC đã được quan tâm, củng cố; đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ đã được tăng cường về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ…. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định, công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCCC chưa đồng bộ, công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý chưa nghiêm, chế tài chưa đủ răn đe, kỹ năng cứu nạn của người dân còn hạn chế, một bộ phận người dân, cơ quan, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác PCCC. Điều đó cho thấy việc xây dựng văn hóa PCCC vẫn còn những hạn chế nhất định.

Thời gian tới, trước những yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, thời kỳ chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt là ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong PCCC&CNCH, để bảo đảm cuộc sống an ninh, an toàn cho mỗi cá nhân, gia đình và toàn cộng đồng xã hội, đồng thời tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội bền vững, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, trong công tác xây dựng văn hóa PCCC, cần bảo đảm một số điều kiện sau: (1) Điều kiện về pháp luật: tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, trên cơ sở quá trình triển khai thực hiện, tổng kết, đề xuất bổ sung và hoàn thiện, trong đó liên quan đến văn hóa PCCC, cần chú trọng đến các quy định về trách nhiệm của cá nhân, chủ hộ gia đình, của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác PCCC; cùng với các quy định về trách nhiệm là các quy định về yêu cầu, điều kiện an toàn PCCC, các quy định về khen thưởng, xử lý… tạo nên một khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ để mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức tuân thủ và hình thành thói quen, hành vi an toàn cũng như đồng bộ hóa trách nhiệm, bảo đảm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền; khuyến khích sự tự giác, tăng cường tính răn đe…; (2) Điều kiện về nhận thức, giáo dục, truyền thông: cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, với nội dung phù hợp với từng đối tượng; tiếp tục đưa PCCC vào trường học, thực hiện giáo dục an toàn PCCC trong nhà trường ở các chương trình chính khóa, ngoại khóa phù hợp, đúng quy định, có hiệu quả, chất lượng; tiếp tục các hình thức sinh hoạt cộng đồng, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH thực chất, có chiều sâu; cần nghiên cứu xây dựng sổ tay điện tử, sổ tay giấy về phòng chống cháy, nổ, thiên tai, CNCH và phổ biến rộng rãi trong toàn xã hội; (3) Điều kiện về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quản lý, phân công, phân cấp: các cấp ủy, chính quyền địa phương cần quan tâm hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC; người đứng đầu cần gương mẫu, noi gương trong thực hiện cũng như chỉ đạo thực hiện và bảo đảm các điều kiện kinh phí, hậu cần cho công tác

(Xem tiếp trang 21)

QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC KIẾN THỨC, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá, TS NGUYỄN THÀNH KIÊN
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết này đi sâu phân tích vai trò và thực trạng của công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu chỉ ra rằng, việc tăng cường quan hệ phối hợp là yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả công tác PCCC, CNCH, góp phần bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho người dân; đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC, CNCH trong bối cảnh mới.*

Từ khóa: *quan hệ phối hợp, tuyên truyền, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, Hà Nội.*

Abstract: *This article provides an in-depth analysis of the role and current state of coordination between the Fire and Rescue (F&R) Police forces and relevant agencies, organizations, and individuals in disseminating and educating the public on knowledge and legal regulations related to fire and rescue in Hanoi. The study indicates that strengthening interagency coordination is a key factor in enhancing the effectiveness of fire safety and rescue efforts, thereby contributing to the protection of lives and property. It also proposes several solutions aimed at improving the coordination mechanism and increasing the effectiveness of public education on fire and rescue in the current context.*

Keywords: *coordination, education, fire and rescue, Hanoi.*

Ngày nhận bài: *23/9/2025;* ***Ngày thẩm định***: *05/10/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính, văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế, xã hội và giao dịch quốc tế của cả nước; là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị, xã hội, trụ sở các đại sứ quán, tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài... và là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại, sự kiện trọng đại, quan trọng của Thủ đô và của đất nước. Bên cạnh đó, Thủ đô Hà Nội đang phát triển mạnh mẽ, tốc độ đô thị hóa nhanh, các công trình nhà cao tầng, siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí, tập trung đông người... tăng mạnh; các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống tiếp tục phát triển. Cùng với đó là các nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, chất dễ cháy được sử dụng trong sinh hoạt, kinh doanh, sản xuất ngày càng tăng cao, khó kiểm soát.... Đồng thời, với mật độ dân số cao, thành phố luôn đối mặt với những nguy cơ cháy, nổ tiềm ẩn. Để giảm thiểu rủi ro, bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị và lực lượng chuyên nghiệp, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Thực tiễn cho thấy, hiệu quả của công tác này phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, linh hoạt và sáng tạo giữa nhiều chủ thể khác nhau, từ cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội đến cộng đồng dân cư và doanh nghiệp. Trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội có vai trò là lực lượng nòng cốt.

2. Nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của công tác phối hợp trong tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội xác định công tác này đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH; từ đó thường xuyên quan tâm, hướng dẫn, thực hiện và tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố chỉ đạo các đơn vị nâng cao chất lượng quan hệ phối hợp trong công tác này. Bên cạnh việc tham mưu, hướng dẫn và duy trì các hình thức truyền thống như: tổ chức các lớp tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên loa phát thanh, điểm giao thông công cộng, xe buýt,... lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố còn thường xuyên nghiên cứu đổi mới về nội dung, đa dạng về hình thức, với nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả theo phương châm "dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng"; phối hợp với các đơn vị báo chí, truyền hình Trung ương và địa phương xây dựng các video clip tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan, sinh động để phát sóng trên các đài truyền hình, các nền tảng xã hội được đông đảo người dân theo dõi; từ đó tạo sức lan tỏa sâu rộng đến người dân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, góp phần đưa công tác PCCC, CNCH thực sự đến gần và đi vào cuộc sống của người dân.

Theo đó, giai đoạn tháng 7/2015 - tháng 3/2025, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã phối hợp với phòng chuyên môn thuộc các sở, ngành thành phố, các cơ quan báo đài địa phương tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền dưới mọi hình thức, phương pháp, cụ thể: phối hợp Thành Đoàn Hà Nội triển khai Công trình Thanh niên tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC&CNCH, qua đó đã thành lập 526 Tổ Thanh niên tình nguyện tại từng xã, phường, thị trấn để hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC&CNCH; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai bộ tài liệu tập huấn, hướng dẫn kỹ năng PCCC&CNCH cho học sinh các cấp học trên địa bàn thành phố; phối hợp với các Phòng Giáo dục trên địa bàn tổ chức

tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ giáo viên kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho trẻ em, học sinh để kịp thời xây dựng giáo án, giảng dạy kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH lồng ghép vào các môn học chính khóa cho các cấp, bậc học. Theo đó, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn thành phố (4.105 cơ sở: nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục khác) đã đưa vào giảng dạy kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH lồng ghép vào các môn học chính khóa, trong đó: 1.685/1.685 nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non bảo đảm tối thiểu 01 buổi/năm học; 1.255/1.426 trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, 687/994 trường trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục khác bảo đảm tối thiểu 02 buổi/năm học và tổ chức trình chiếu Phóng sự "Để không còn nỗi đau do hỏa hoạn" vào các dịp sinh hoạt tập trung của nhà trường; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng 520 phóng sự thực hiện chuyên mục "An toàn PCCC"; phối hợp với kênh VOV giao thông - Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng 520 phóng sự thực hiện chuyên mục "Hồ sơ 114"; phối hợp Báo An ninh Thủ đô xây dựng 156 phóng sự thực hiện chuyên mục "Alo 114 Hà Nội xin nghe"; tuyên truyền, phát đến các hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh tài liệu "Cẩm nang PCCC trong gia đình"; xây dựng Video tuyên truyền Mr Cứu hỏa về kỹ năng thoát nạn, hiện đang được phát sóng trên kênh VTV1 - Đài truyền hình Việt Nam vào các khung giờ vàng và phát trên các phương tiện báo, đài phát thanh, truyền hình địa phương...; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tuyên truyền, khuyến cáo, cảnh báo an toàn về PCCC&CNCH qua 60 triệu lượt tin nhắn SMS đến hơn 10 triệu thuê bao đang sử dụng dịch vụ viễn thông (Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnamobile); thông qua mạng xã hội Zalo và trên ứng dụng của điện thoại thông minh đã gửi hơn 5.600.000 lượt tin nhắn tuyên truyền về công tác PCCC, CNCH đến tài khoản sử dụng Zalo và trên ứng dụng của điện thoại thông minh; trao đổi, phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông để thống nhất cơ chế, định hướng thông tin, tuyên truyền và duy trì hoạt động của nhóm Zalo "Tuyên truyền PCCC&CNCH Hà Nội" với các cơ quan báo chí hơn 950 bài báo, tin bài, phóng sự phản ánh về các vụ cháy, nổ, sự cố CNCH được đăng tải trên các báo điện tử chính thống đang hoạt động trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, các đoàn thể chính trị, xã hội, UBND các cấp tập trung đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC, CNCH trong các buổi sinh hoạt định kỳ; vận động các hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào Toàn dân PCCC, CNCH gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc [1].

Gần đây nhất, theo báo cáo 06 tháng đầu năm 2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố, đơn vị đã tham mưu Công an thành phố phối hợp với các đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ về tuyên truyền thông qua tin nhắn SMS điện thoại; Sở Văn hóa và Thể thao tuyên truyền, khuyến cáo, cảnh báo an toàn về PCCC, CNCH thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook và hệ thống loa phát thanh phường, xã; Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đôn đốc triển khai đưa vào chương trình giảng dạy chính khóa các nội dung, kiến thức, kỹ năng an toàn về PCCC, CNCH cho các cấp bậc học trên địa bàn thành phố. Phối hợp Thành đoàn Hà Nội tổ chức tuyên truyền, tập huấn kỹ năng PCCC, CNCH cho đội ngũ tình nguyện viên đội phản ứng nhanh giao thông và hơn 200 cán bộ đoàn, cụ thể: chỉ đạo các tổ chức đoàn tổ chức 18 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC&CNCH tại các cơ sở trên địa bàn thành phố, thu hút hơn 4.500 người tham gia; triển khai 02 kế hoạch về tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức cho 50 cán bộ, chiến sỹ, đoàn viên tham gia chương trình toạ đàm, gặp mặt nhân chứng lịch sử "Hà Nội - Ý chí và niềm tin quyết thắng"; tiếp tục phối hợp Báo An ninh Thủ đô thực hiện các chuyên mục "Alo 114 Hà Nội xin nghe" phát trực tuyến trên Website Báo điện tử An ninh Thủ đô, với các nội dung đáng chú ý như: "Vượt lửa cứu người - Tấm gương quả cảm của Thượng úy Nguyễn Viết Quân"; "PCCC các thiết bị tiêu thụ nhiều điện năng"; "Đảm bảo an toàn PCCC tại các điểm trông giữ xe"; "Phòng cháy tại khu dân cư: Đẩy mạnh tuyên truyền để không bị động với "giặc lửa",...; Kênh VOV giao thông - Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng phóng sự thực hiện chuyên mục "Hồ sơ 114", với các nội dung đáng chú ý như: "Đảm bảo an toàn PCCC với nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ (chung cư mini)"; "Đảm bảo an toàn PCCC với nhà trọ trong khu đông dân cư"; "Việc mở lối thoát nạn thứ 2 và đảm bảo mỗi hộ gia đình trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy";... Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội xây dựng các phóng sự thực hiện Chương trình giao lưu, tọa đàm và phóng sự "An toàn PCCC", với các nội dung đáng chú ý như: Chuyên mục "Xây dựng hình ảnh lực lượng Cảnh sát PCCC" có thời lượng 05 phút đối; Tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp "Phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH" có thời lượng 15 phút với nội dung: "Những quy định mới tại Luật PCCC&CNCH"; Phóng sự "An toàn PCCC" với chủ đề: "Đảm bảo an toàn PCCC với các làng nghề truyền thống trong khu dân cư"; "Cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn an toàn PCCC&CNCH với cơ sở, khu dân cư trên địa bàn"; "Cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn an toàn PCCC&CNCH với các loại hình nhà ở nhiều căn hộ, nhà cho thuê trọ, nhà ở riêng lẻ kết hợp sản xuất, kinh doanh" [2].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn một số hạn chế, thiếu sót như: sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và Công an thành phố đôi khi chưa thực sự thống nhất và đồng bộ. Cán bộ chuyên trách công tác tuyên truyền PCCC, CNCH còn mỏng, chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông; nguồn kinh phí dành cho các hoạt động tuyên truyền chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, không đủ để tổ chức các chương trình quy mô lớn, đầu tư vào công nghệ hiện đại hay sản xuất các tài liệu chất lượng cao. Mặc dù công tác PCCC, CNCH là trách nhiệm của toàn xã hội, nhưng sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội vào công tác tuyên truyền còn rất hạn chế. Sự phối hợp thường mang tính một chiều từ phía cơ quan chức năng, chưa thực sự tạo ra một phong trào rộng khắp và tự giác trong dân. Nguyên nhân chủ yếu đó là chưa có cơ chế phối hợp tổng thể, liên ngành giữa các bên; chưa có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức trong công tác này. Việc thiếu một đầu mối điều phối chung và một kế hoạch hành động chi tiết làm cho việc triển khai các chiến dịch tuyên truyền, truyền thông gặp nhiều khó khăn, thiếu sự linh hoạt và khả năng ứng phó kịp thời với các tình huống phát sinh.

3. Trong những năm tới, dự báo tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục phát triển với tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh, các dự án, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ngày càng phát triển; khu đô thị, nhà cao tầng, công trình ngầm phục vụ dân sinh hình thành nhiều; kèm theo đó là nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất sẽ tiếp tục tăng cao.... Bên cạnh đó, thành phố vẫn còn tồn tại nhiều công trình cũ, xuống cấp dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn với mức độ nghiêm trọng, phức tạp; cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ công tác chữa cháy và CNCH như giao thông, nguồn nước còn những hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến công tác tổ chức cứu chữa các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn; do ảnh hưởng khí hậu toàn cầu và môi trường suy thoái, thiên tai xảy ra ngày càng phức tạp, khó lường và khó dự đoán, dẫn đến những sự cố, tai nạn xảy ra đột xuất, bất ngờ với quy mô lớn, tính chất nghiêm trọng, gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân Thủ đô. Các yếu tố trên tiếp tục là nguy cơ và nguyên nhân tiềm ẩn dễ dẫn đến cháy, nổ và cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, hoạt động kinh doanh, đời sống dân sinh, an sinh xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô.

Theo đó, để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên; đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội, thời gian tới, với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội là chủ thể nòng cốt, cần triển khai một số nội dung sau:

Một là, chủ động tham mưu, đề xuất Giám đốc Công an thành phố để tham mưu UBND thành phố ban hành một quy chế phối hợp liên ngành toàn diện, chặt chẽ, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong công tác PCCC, CNCH nói chung, trong đó có công tác phối hợp để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH. Quy chế này cần quy định cụ thể về việc phân công nhiệm vụ, cơ chế báo cáo, trao đổi thông tin và đánh giá hiệu quả, giúp tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố sẽ là đầu mối chính, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể, tham mưu Giám đốc Công an thành phố điều phối, hướng dẫn các hoạt động chung trong công tác này.

Hai là, công tác tuyên truyền cần được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố cần là đơn vị tiên phong trong việc sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông chất lượng cao; đồng thời hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC, CNCH để các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện. Thay vì chỉ sử dụng băng-rôn, khẩu hiệu, các đơn vị cần phối hợp xây dựng các video ngắn, infographic và các tài liệu trực quan, sinh động để đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội và truyền hình. Nội dung cần tập trung vào các tình huống thực tế, hướng dẫn cụ thể về kỹ năng thoát hiểm, sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ và kiến thức pháp luật một cách dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống, sinh hoạt và làm việc hàng ngày.

Ba là, xác định việc ứng dụng công nghệ số là giải pháp đột phá để mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố cần phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và quản lý hiệu quả các kênh truyền thông chính thức trên các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, Zalo, TikTok, YouTube.... Các kênh này không chỉ dùng để đăng tải nội dung mà còn là nơi tiếp nhận, giải đáp thắc mắc và tương tác hai chiều với người dân. Việc sử dụng livestream, các chiến dịch hashtag và các video viral sẽ giúp lan tỏa thông điệp PCCC, CNCH một cách nhanh chóng và mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Bốn là, tăng cường đầu tư vào việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng mềm cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH. Các khóa tập huấn về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết bài, sản xuất nội dung số và kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông là rất cần thiết. Bên cạnh đó, cần xây dựng một đội ngũ tuyên truyền viên chuyên trách, am hiểu về kiến thức và pháp luật về PCCC&CNCH, có khả năng diễn thuyết và truyền cảm hứng, để làm cầu nối giữa lực lượng chức năng và người dân.

Năm là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố cần đóng vai trò nòng cốt trong việc kêu gọi và tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH. Có thể xây dựng các chương trình hợp tác công - tư, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm truyền thông miễn phí, hoặc tài trợ cho các sự kiện, chương trình diễn tập về PCCC, CNCH. Việc thành lập các Đội PCCC&CNCH tình nguyện, đội tuyên truyền viên quần chúng tại các khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh,... sẽ giúp lan tỏa kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH một cách sâu rộng, hiệu quả và bền vững hơn.

Quan hệ phối hợp là chìa khóa để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, tăng cường nguồn lực và nâng cao nhận thức của toàn xã hội. Chỉ khi mọi cá nhân, tổ chức đều coi PCCC, CNCH là trách nhiệm của mình và cùng chung tay hành động, khi đó mới có thể xây dựng một Hà Nội an toàn và văn minh hơn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng ủy UBND Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PCCC (số liệu báo cáo từ 15/7/2015 đến 14/3/2025)*, Hà Nội.

2. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 588/BC-PC07-Đ1 ngày 17/6/2025 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố tình hình, kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 (từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025)*, Hà Nội.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY ĐỐI VỚI DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trung tá, TS NGUYỄN VĂN CẦN
Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC
Trung tá MAI PHƯƠNG LAN
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại trong công tác phòng cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác phòng cháy đối với cơ sở di tích lịch sử, văn hóa. Bài viết là kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ, mã số BNV.2023.T06.35.*

Từ khóa: *phòng cháy; di tích.*

Abstract*: Based on an examination of the achievements as well as the limitations and shortcomings in fire prevention efforts in Hanoi, this article proposes several solutions to enhance the effectiveness of fire prevention at historical and cultural heritage sites. The article presents the findings of a Ministry-level research project, Code: BNV.2023.T06.35.*

Keywords*: fire prevention; heritage sites.*

Ngày nhận bài*: 23/8/2025;* ***Ngày thẩm định****: 25/8/2025;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/11/2025.*

1. Đặt vấn đề

Thủ đô Hà Nội có tổng diện tích 3.358,6km^2, đơn vị hành chính gồm 126 xã, phường, 5.377 khu dân cư; dân số thường xuyên sinh sống và tạm trú khoảng 8,5 triệu người, mật độ dân cư đông đúc, đặc biệt tập trung tại các quận nội thành, thành phần kinh tế xã hội đa dạng [4]. Hà Nội nằm ở phía Tây Bắc vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng tiếp giáp với các tỉnh: Thái Nguyên, Phú Thọ; Ninh Bình; Bắc Ninh, Hưng Yên; là trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế, xã hội và giao dịch quốc tế của cả nước; là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, trụ sở các đại sứ quán, tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài và là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại và sự kiện trọng đại, quan trọng của Thủ đô và đất nước. Mặt khác, tại Hà Nội có gần 5.922 di tích lịch, sử văn hóa trong đó có 01 di sản văn hóa thế giới, 11 di tích quốc gia đặc biệt, 1.182 di tích cấp Quốc gia, 1.202 di tích cấp Thành phố, 3.487 di tích chưa xếp hạng, là nơi thường xuyên tiếp đón các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, quần chúng trong nước, bạn bè quốc tế đến tham quan, nghiên cứu, học tập, sinh hoạt chính trị. Do vậy, vấn đề đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về PCCC trên toàn địa bàn thành phố là cần thiết, trong đó cần làm tốt công tác phòng cháy nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản tại các công trình di tích lịch sử, văn hóa đóng vai trò quan trọng.

2. Những kết quả đạt được, hạn chế và tồn tại trong công tác phòng cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội, từ năm 2018 - 2024, trên địa bàn thành phố xảy ra 4424 vụ cháy, làm chết 166 người, bị thương 190 người, thiệt hại tài sản ước tính 711,5 tỷ đồng. Riêng 6 tháng đầu năm 2025, toàn thành phố xảy ra 598 vụ cháy, làm chết 12 người, bị thương 7 người, thiệt hạ tài sản ước tính 16,9 tỷ đồng [1]. Trong bối cảnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, HĐND, UBND, CATP triển khai nhiều biện pháp đồng bộ thực hiện công tác PCCC&CNCH; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác PCCC&CNCH, kiềm chế các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy gây ra góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, cụ thể:

Trong công tác tham mưu triển khai các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác PCCC&CNCH: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thành phố đã phát huy tốt vai trò tham mưu các cấp chính quyền triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường công tác PCCC phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn và theo lĩnh vực quản lý, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn thành phố. Trong quá trình triển khai, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong công tác để tham mưu Công an thành phố tham mưu UBND thành phố báo cáo Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC trên địa bàn thành phố; Tham mưu Thành ủy ban hành Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 20/9/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới; Tham mưu HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 về các biện pháp tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố.

Trong công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH: thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới [2], Công an thành phố đã chủ động tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 16/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật và xây dựng mô hình phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH cho cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Công an thành phố đã chủ động biên soạn, xây dựng 02 clip hướng dẫn triển khai xây dựng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC"; Mô hình "Điểm chữa cháy công

cộng", 10 clip tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng an toàn về PCCC&CNCH đối với các hộ gia đình để triển khai được thuận lợi, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Kết quả: đã thành lập, duy trì hoạt động 7.983/7.983 Tổ liên gia an toàn PCCC; đã xây dựng, lắp đặt 22.153 điểm chữa cháy công cộng [1].

Trong công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thành phố tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, kiến nghị, đôn đốc xử lý các hành vi vi phạm về PCCC để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, trong đó tham mưu chính quyền các cấp tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện với các kế hoạch, chuyên đề trọng tâm, trọng điểm, các cơ sở có nguy hiểm như: tăng cường công tác PCCC&CNCH mùa hanh khô và Tết Nguyên đán; xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27 có hiệu lực, khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động. Riêng năm 2024, đã tham mưu tổ chức 5.083 đoàn kiểm tra liên ngành; kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH 45.953 lượt cơ sở, ban hành quyết định xử phạt đối với 1.763 cá nhân, 1.575 tổ chức với số tiền phạt 44.514.900.000 đồng; tạm đình chỉ 626 lượt cơ sở, đình chỉ 584 lượt cơ sở; ban hành 11.913 công văn kiến nghị, yêu cầu cơ sở khắc phục tồn tại, vi phạm về PCCC [1].

Tuy nhiên, trong công tác phòng cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung và đối với di tích lịch sử, văn hóa còn một số hạn chế, thiếu sót và khó khăn như: chưa ban hành văn bản pháp luật về PCCC riêng đối với cơ sở di tích lịch sử, văn hóa như: chưa có quy định riêng về trang bị, quản lý, bảo quản, chế độ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC tại cơ sở di tích lịch sử, văn hóa; Tỉnh ủy, UBND các cấp và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thành phố cũng chưa có văn bản quy định cụ thể về PCCC đối với cơ sở di tích lịch sử, văn hóa. Nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa nêu bật được vai trò, trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác PCCC&CNCH tại cơ sở di tích lịch sử, văn hóa. Công tác thanh tra, kiểm tra, công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân cháy, nổ xử lý vi phạm quy định an toàn PCCC tại cơ sở di tích lịch sử, văn hóa còn những tồn tại nhất định về biên chế, trình độ chuyên môn nghiệp vụ PCCC, trình độ ngoại ngữ, tin học. Vì vậy, cán bộ làm công tác kiểm tra PCCC chưa phát hiện hết các vi phạm trong quá trình kiểm tra, việc ghi biên bản kiểm tra còn có thiếu sót, chưa kiến nghị đầy đủ giải pháp về PCCC để cơ sở thực hiện, công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC còn nể nang, chưa thực hiện đầy đủ theo đúng quy định, có những vi phạm đã được kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được lập biên bản vi phạm. Cán bộ làm công tác xử lý vi phạm về PCCC không mạnh dạn trong xử lý vi phạm, còn lúng túng, thiếu kỹ năng trong lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Việc tổ chức thực hiện, chấp hành các quy định pháp luật về PCCC của người đứng đầu cơ sở và cá nhân làm việc trên cơ sở di tích lịch sử, văn hóa còn nhiều thiếu sót, hạn chế bất cập, như: giao hết trách nhiệm cho cấp dưới, chưa chủ động kiểm tra an toàn về PCCC, phân công trách nhiệm chưa cụ thể, đầu tư, mua sắm chưa đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện PCCC, chưa nắm bắt kịp thời các quy định mới có liên quan đến PCCC. Công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với một số cơ quan, đơn vị, Sở, Ban, Ngành liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố còn nhiều hạn chế, chưa nhịp nhàng, thống nhất.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và lĩnh vực có liên quan (Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Điện lực...) được ban hành qua các thời kỳ có sự chồng chéo, không thống nhất trong thực hiện, dẫn đến việc kiểm tra, xử lý dứt điểm các tồn tại, vi phạm về PCCC gặp nhiều khó khăn. Các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC thường xuyên có sự điều chỉnh bổ sung, thay thế (điển hình như: QCVN 06 sửa đổi liên tục trong các năm 2020, 2021, 2022 (đến nay, vẫn đang tiếp tục sửa đổi), TCVN 3890, TCVN 5738...) nhưng vẫn còn nhiều bất cập, có nội dung chưa thống nhất, gây khó khăn và lúng túng trong quá trình áp dụng vào từng điều kiện loại hình cụ thể. Chưa có quy định công tác quản lý Nhà nước về PCCC đối với các đối tượng không được phép hoạt động (công trình chưa được nghiệm thu về PCCC, công trình xây dựng sai phép, trái phép, cơ sở chưa được cấp các loại giấy phép để hoạt động...) dẫn đến tình trạng vi phạm kéo dài, không được giải quyết triệt để. Cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc chưa thực sự quan tâm, sát sao chỉ đạo việc thực hiện công tác PCCC tại địa phương mình; công tác phối hợp giữa các ngành trong một số lĩnh vực có những thời điểm chưa được chặt chẽ.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác phòng cháy đối với cơ sở di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Một là, chủ động làm tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố ban hành các chỉ thị, kế hoạch tăng cường chỉ đạo về công tác kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC đối với các di tích lịch sử, văn hóa. Đôn đốc các sở, ban, ngành, các cơ quan, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố; đồng thời thành lập các đoàn kiểm tra theo chuyên đề, chuyên ngành kiểm tra an toàn về PCCC đối với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC đối với các di tích lịch sử, văn hóa. Kết hợp các hình thức tuyên truyền bằng âm thanh và hình ảnh, như tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Tập trung tuyên truyền về trách nhiệm PCCC của người đứng đầu các di tích lịch sử, văn hóa, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC theo phương châm "4 tại chỗ". Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH riêng đối với loại hình cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa, trọng tâm là: khái quát đặc điểm, vị trí tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ tại cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa; khái quát các nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, nổ cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa, trong đó cần làm rõ những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan; hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, phương tiện, hệ thống PCCC&CNCH được trang bị tại cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa; quy trình xử lý các sự cố cháy, nổ có thể xảy ra tại cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa.

Ba là, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở đối với các di tích lịch sử, văn hóa; tăng cường chức năng quản lý nhà nước về PCCC, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay các sai phạm, sơ hở, thiếu sót, đẩy mạnh công tác xử lý vi phạm các quy định về PCCC; kiên quyết xử lý nghiêm các

trường hợp vi phạm, đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra định kỳ, tăng cường kiểm tra đột xuất vào ban đêm, ngoài giờ hành chính, đặc biệt là vào các dịp lễ hội.

Bốn là, chú trọng công tác hướng dẫn người đứng đầu cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở tại các di tích lịch sử, văn hóa trong thực hiện công tác PCCC. Nêu cao vai trò trách nhiệm PCCC, trách nhiệm trong việc tự kiểm tra an toàn PCCC của người đứng đầu cơ sở tại các di tích lịch sử, văn hóa. Thường xuyên huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ. Bên cạnh huấn luyện kiến thức nghiệp vụ PCCC cần chú trọng huấn luyện kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ; kỹ năng thoát nạn; kỹ năng sử dụng các phương tiện PCCC, nhất là các phương tiện chữa cháy ban đầu. Song song với việc chấp hành nghiêm ngặt quy định an toàn PCCC, người đứng đầu cần xây dựng, thành lập lực lượng PCCC tại chỗ, niêm yết nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, tiêu lệnh chữa cháy ở những nơi cần thiết; có quy định về đảm bảo an toàn PCCC trong việc sử dụng nguồn lửa, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt; Yêu cầu khách tham quan không thắp hương bên trong khu vực thờ tự; không đưa xăng, dầu, khí gas và các chất nguy hiểm cháy, nổ khác vào công trình; trường hợp cần thiết phải sử dụng thì hạn chế tối đa số lượng và phải có các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn PCCC..

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, kiểm tra trong việc đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH. Trước hết cần nêu cao trách nhiệm của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác kiểm tra, hướng dẫn PCCC. Cán bộ kiểm tra, hướng dẫn PCCC phải thường xuyên bổ sung kiến thức nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về PCCC, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC; các quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC. Kiên quyết trong thi hành nhiệm vụ, không nể nang né tránh. Tùy theo yêu cầu kiểm tra mà có thể thực hiện việc kiểm tra độc lập của Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc phối hợp kiểm tra chuyên ngành, chuyên đề. Trong quá trình kiểm tra phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục mà pháp luật quy định; các kiến nghị về các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH bảo đảm chính xác, khách quan và phù hợp với thực tế và có kiểm tra việc tổ chức khắc phục của cơ sở di tích, lịch sử văn hóa.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an thành phố Hà Nội (2018-2024), *Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH từ năm 2018-2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH năm 2019-2025*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

4. http:// hanoi.gov.vn.

5. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

XÂY DỰNG VĂN HÓA PHÒNG CHÁY, ... *(Tiếp theo trang 15)*

này; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, phối hợp kiểm tra, công tác giám sát, hậu kiểm cần nghiêm túc, tránh hình thức, đối phó; lực lượng Cảnh sát PCCC cũng như lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC&CNCH cơ sở, chuyên ngành cần tiếp tục được củng cố, đủ năng lực quản lý địa bàn; phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể và nhịp nhàng, đồng bộ trong quan hệ phối hợp, trong đó cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và người dân; (4) Điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật: cần ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong PCCC&CNCH, mở rộng hợp tác quốc tế, nghiên cứu, sản xuất và làm chủ thiết bị, phương tiện; các doanh nghiệp cần thực hiện nghiêm quy định của pháp luật, nâng cao năng lực và trách nhiệm, đầu tư trang thiết bị đúng quy chuẩn; bảo đảm trang bị đầy đủ thiết bị, phương tiện, hệ thống PCCC, cùng với đó là chú trọng thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về thiết kế an toàn, về lối thoát nạn, về vật liệu xây dựng, về hệ thống điện… bảo đảm việc bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đúng quy định cũng như nghiên cứu, đồng bộ hệ thống báo cháy thông minh, camera giám sát, hệ thống chữa cháy tự động và đặc biệt là quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy…; (5) Điều kiện về cộng đồng, văn hóa, xã hội: tiếp tục củng cố, nhân rộng các phong trào, các mô hình Toàn dân tham gia PCCC như: Tổ liên gia, Điểm chữa cháy công cộng, Khu dân cư an toàn, Khu phố an toàn, Doanh nghiệp an toàn…; tuyên truyền sâu rộng gương người tốt, việc tốt; phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, lực lượng tình nguyện; hình thành thói quen trong sinh hoạt, làm việc luôn bảo đảm an toàn; lồng ghép công tác PCCC vào các phong trào văn hóa, văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới… và tiếp tục nâng cao ý thức cộng đồng bằng nhiều cách làm hay, có ý nghĩa, coi việc bảo đảm an toàn PCCC không chỉ là trách nhiệm mà còn là nghĩa vụ. Khi các điều kiện này được thực hiện đồng bộ, văn hóa PCCC mới trở thành chuẩn mực ứng xử, thói quen sống an toàn, hình thành niềm tin, được ghi nhận, khen thưởng và lan tỏa cũng như sẽ tạo dựng môi trường an ninh, an toàn, có những đóng góp đổi mới, sáng tạo, tạo giá trị cốt lõi của phát triển bền vững và nghiên cứu đưa PCCC trở thành một chuẩn mực văn hóa trong đời sống hiện nay ở kỷ nguyên mới của dân tộc.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH.*

2. Hoàng Ngọc Hải, Đào Hữu Dân (2020), *Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *Tập 3,* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam (1998), *Đại Từ điển Tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên,* Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

5. Quốc hội (2025), *Luật PCCC&CNCH.*

6. Văn phòng Chính phủ (2025), *Thông báo số 485/TB-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp về PCCC, CNCH, an ninh, an toàn và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước,* Hà Nội.

ĐỔI MỚI TƯ DUY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ - YÊU CẦU CẤP THIẾT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đại tá, PGS, TS ĐÀO HỮU DÂN
Nguyên Trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết luận giải về sự cần thiết phải đổi mới tư duy, nội dung đổi mới và giải pháp để thực hiện đổi mới tư duy đúng hướng, hiệu quả trong quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (PCCC, CNCH) giai đoạn hiện nay.*

Từ khoá: *tư duy PCCC, CNCH*

Abstract: *This article discusses the necessity of renewing the managerial mindset, identifies the key areas for innovation, and proposes solutions to ensure the appropriate and effective reform of state management in fire and rescue (F&R) in the current period.*

Keywords: *mindset, fire safety, rescue.*

Ngày nhận bài: *05/10/2025;* ***Ngày thẩm định***: *14/10/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Tư duy quản lý nhà nước về PCCC, CNCH là cách suy nghĩ, phân tích và định hướng hành động của chủ thể quản lý nhằm nhận diện, dự báo, phòng ngừa và xử lý các nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn một cách chủ động, khoa học, hiệu quả, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và sự phát triển bền vững của xã hội.

Tư duy quản lý nhà nước về PCCC, CNCH được hình thành từ thực tiễn công tác PCCC, CNCH và phải luôn thích ứng với những yêu cầu mới của thực tiễn quản lý cũng như yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước nếu không sẽ dẫn đến tình trạng trì trệ, bảo thủ, làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, CNCH.

Trước yêu cầu mới của việc quản lý theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, của việc ứng dụng khoa học, công nghệ và thực hiện các yêu cầu của Luật PCCC&CNCH, công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH cần phải sự đổi mới mạnh mẽ, trong đó đổi mới tư duy quản lý như là vấn đề cốt lõi, cấp thiết để quản lý nhà nước về PCCC, CNCH thực sự hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu hướng quản trị hiện đại.

2. Những năm qua, công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách được hoàn thiện toàn diện, đặc biệt với việc ban hành Luật PCCC&CNCH năm 2024, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, hiện đại, phù hợp với thực tiễn phát triển. Nhận thức của các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân về vai trò của PCCC, CNCH được nâng cao rõ rệt; phong trào "Toàn dân PCCC&CNCH" phát triển mạnh, nhiều mô hình hiệu quả như "Tổ Liên gia an toàn PCCC", "Khu dân cư an toàn PCCC", "Điểm chữa cháy công cộng" được nhân rộng.

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm minh; nhiều địa phương đã kiên quyết đình chỉ cơ sở vi phạm nghiêm trọng quy định PCCC. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số được chú trọng, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về PCCC, CNCH, thiết lập hệ thống cảnh báo cháy sớm, bản đồ số nguy cơ cháy. Những kết quả này cho thấy tư duy quản lý về PCCC, CNCH đã có bước chuyển tích cực, từ bị động sang chủ động, từ quản lý mang tính hành chính sang quản lý theo rủi ro và trách nhiệm.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn quá trình quản lý cho thấy vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục đổi mới trong nhận thức và tư duy quản lý bởi các lý do sau:

Thứ nhất, những năm gần đây, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố có những diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là tại khu dân cư, chung cư cao tầng, khu công nghiệp, chợ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, quán karaoke..., một số vụ cháy làm chết nhiều người, tổn thương lớn về tinh thần, thiệt hại nặng nề về vật chất của người dân, ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn, an sinh xã hội, gây hoang mang dư luận. Hàng năm, số vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản chưa được kéo giảm, đặc biệt là các vụ cháy tại nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở sản xuất công nghiệp, kho xưởng. Điển hình là các vụ: vụ cháy ngày 12/9/2023 tại nhà riêng lẻ nhiều tầng, nhiều căn hộ phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội làm 56 người chết, 37 người bị thương; vụ cháy ngày 25/4/2024 tại nhà dân (cho thuê trọ) phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội làm 14 người chết; vụ cháy, nổ ngày 28/6/2025 tại kho xưởng ở xã Lạc Đạo (xã Minh Hải cũ), tỉnh Hưng Yên làm 07 người chết và 01 người bị thương; vụ cháy ngày 06/7/2025 tại chung cư Độc Lập, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh làm 08 người chết [1]… là những minh chứng cho

tư duy quản lý còn mang tính "hành chính hoá", thiếu đồng bộ trong phòng ngừa cháy, nổ.

Thứ hai, từ yêu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội và khoa học, công nghệ hiện nay. Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hoá nhanh dẫn đến nhiều loại hình công trình mới xuất hiện (khu đô thị, chung cư cao tầng, nhà đa năng, trung tâm thương mại, các cơ sở năng lượng, vật liệu mới, cơ sở logistic …) tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Cùng đó, sự phát triển của khoa học, công nghệ trong thời đại 4.0 đang thúc đẩy quá trình số hoá, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong các lĩnh vực quản lý của đời sống xã hội, vì vậy, nếu không đổi mới tư duy quản lý, công tác PCCC, CNCH sẽ khó theo kịp tốc độ phát triển kinh tế và công nghệ.

Thứ ba, cách tiếp cận trong quản lý nhà nước về PCCC, CNCH trong những năm qua về cơ bản vẫn là: quy định - kiểm tra - phát hiện vi phạm - xử lý - khắc phục đối với đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó đề cao vai trò của các cơ quan quản lý so với trách nhiệm cần phải bảo đảm an toàn của chính cơ sở. Điều này dễ dẫn đến tình trạng "hành chính hoá", chạy theo giải quyết các sự cố, các vi phạm; vẫn còn tình trạng các cơ sở tập trung vào việc đối phó với sự kiểm tra của cơ quan chức năng chứ không chú ý đến việc tự tổ chức thực hiện các giải pháp để ngăn ngừa, hạn chế các nguy cơ cháy, nổ. Công tác dự báo, phân tích nguy cơ cháy, nổ chưa được triển khai bài bản; nhiều địa bàn đô thị, khu dân cư tiềm ẩn nguy cơ cao nhưng thiếu cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý rủi ro. Vì vậy, việc đổi mới tư duy quản lý, từ quản lý mang tính hành chính sang quản lý, kiểm soát các nguy cơ gây cháy, nổ trên cơ sở triệt để ứng dụng khoa học, công nghệ là một đòi hỏi tất yếu.

Thứ tư, từ yêu cầu của việc tổ chức thực hiện Luật PCCC&CNCH theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Luật PCCC&CNCH năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, là bước ngoặt quan trọng trong thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Luật mới đặt trọng tâm vào "huy động, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động PCCC, CNCH", "khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân xây dựng, tham gia, duy trì các mô hình an toàn về PCCC, CNCH tại cộng đồng", "Chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính", "Ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong hoạt động PCCC, CNCH". Đồng thời Luật mới cũng xác định rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình trong PCCC, CNCH; phân công trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm tra về PCCC, loại bỏ nhiều thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho xã hội hoá hoạt động PCCC, CNCH [2]. Các yêu cầu mới của Luật PCCC&CNCH lại được đặt trong quá trình tổ chức thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nên càng cần thiết phải đổi mới tư duy quản lý từ việc phân công, phân cấp, thực hiện quan hệ phối hợp đến việc ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PCCC, CNCH hiện nay.

Như vậy, tính cấp thiết của việc đổi mới tư duy quản lý hiện nay không chỉ nằm ở sự khiếm khuyết của hệ thống quản lý, mà còn ở yêu cầu phải nâng tầm tư duy, phương pháp và công cụ quản lý nhằm triển khai hiệu quả Luật PCCC&CNCH và đáp ứng yêu cầu của nền quản lý hiện đại. Đổi mới tư duy quản lý nhà nước về PCCC, CNCH thực chất là quá trình chuyển biến toàn diện về nhận thức, quan điểm, phương thức quản lý của các cơ quan Nhà nước, từ mô hình quản lý mang tính hành chính, mệnh lệnh sang mô hình quản lý hiện đại, dựa trên phân tích rủi ro, ứng dụng khoa học, công nghệ, huy động sự tham gia của toàn xã hội, nhằm hướng tới mục tiêu an toàn cháy, nổ bền vững, vì con người và sự phát triển của đất nước.

Nội dung cơ bản của đổi mới tư duy quản lý nhà nước về PCCC, CNCH là: (1) Đổi mới nhận thức về vai trò, mục tiêu của công tác PCCC, CNCH. Trước đây, công tác PCCC, CNCH thường được nhìn nhận là nhiệm vụ kỹ thuật, mang tính hỗ trợ. Hiện nay, tư duy mới xác định đây là một bộ phận quan trọng của quản lý phát triển bền vững, bảo đảm an ninh con người và an sinh xã hội. Công tác PCCC, CNCH không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách mà còn là trách nhiệm của toàn dân và toàn bộ hệ thống chính trị. Vì vậy, cần chuyển từ tư duy "nhà nước làm thay" sang "nhà nước kiến tạo, định hướng và hỗ trợ xã hội cùng tham gia". (2) Đổi mới cách tiếp cận trong quản lý, từ chỗ chú trọng ứng phó sự cố, khắc phục hậu quả, nay chuyển sang quản lý theo hướng phòng ngừa chủ động, kiểm soát nguy cơ và giảm thiểu rủi ro. Tư duy mới coi quản lý rủi ro là cần thiết, quan trọng, lấy việc nhận diện, đánh giá nguy cơ, dự báo tình huống, giám sát dữ liệu và ứng dụng công nghệ làm nền tảng cho công tác quản lý nhà nước. (3) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước, từ cơ chế quản lý mang tính hành chính - mệnh lệnh, cần chuyển sang quản lý bằng pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ và dữ liệu. Nhà nước xây dựng khung pháp lý, cơ chế kiểm soát, hệ thống giám sát thông minh và trách nhiệm giải trình rõ ràng. Cùng với đó là việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong PCCC, CNCH: xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, bản đồ số rủi ro cháy, nổ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cảnh báo sớm và chỉ huy điều hành. (4) Đổi mới trong phối hợp và huy động lực lượng xã hội. Một trong những điểm trọng yếu của đổi mới tư duy là chuyển từ tư duy "cơ quan chuyên trách làm tất cả" sang tư duy "xã hội hóa công tác PCCC, CNCH". Nhà nước đóng vai trò định hướng, còn cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân được khuyến khích tham gia, góp sức vào công tác PCCC, CNCH. Tăng cường chính sách khuyến khích, hỗ trợ xã hội hóa, thu hút đầu tư công nghệ mới trong PCCC, CNCH. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho hạ tầng, thiết bị, phương tiện hiện đại và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. (5) Đổi mới về tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực. Tư duy đổi mới hướng đến tinh gọn bộ máy, phân cấp, phân quyền rõ ràng, bảo đảm tính liên thông giữa Trung ương và địa phương. Đội ngũ cán bộ PCCC, CNCH không chỉ cần giỏi nghiệp vụ PCCC, CNCH mà còn phải được trang bị kiến thức quản lý rủi ro, pháp luật, công nghệ, truyền thông và kỹ năng cộng đồng.

3. Để đổi mới tư duy quản lý nhà nước về PCCC, CNCH, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng: tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp để thống nhất nhận thức đổi mới tư duy quản lý không phải là phủ nhận cái cũ, mà là kế thừa, phát triển tư duy quản lý theo hướng hiện đại, khoa học, linh hoạt và nhân văn. Trong công tác PCCC&CNCH phải quán triệt quan điểm: "Người dân là trung tâm, là chủ thể, đặt an toàn, tính mạng người dân là trên hết, trước hết; an toàn cháy, nổ để phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội của đất nước"[3]. Xác định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH, là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, cần thiết, hằng ngày. Theo đó cần tiếp tục nghiên cứu quán triệt, nắm vững những điểm mới trong Luật PCCC&CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành (vấn đề phân công, phân cấp quản lý, cắt giảm các thủ tục hành chính, quy định mới về bảo đảm an toàn PCCC đối với cơ sở, nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh, lắp đặt sử dụng điện, vấn đề số hoá, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý…). Đây là vấn đề rất quan trọng, là điều kiện tiên quyết để bảo đảm đổi mới tư duy quản lý đi đúng hướng, thực chất và phát huy hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

Đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành: các cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng cần chuyển từ tư duy "hành chính, mệnh lệnh" sang tư duy kiến tạo, phục vụ và quản lý trên cơ sở rủi ro. Tăng cường tính dự báo, chủ động, linh hoạt trong hoạch định chính sách và điều hành công tác PCCC, CNCH. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình rõ ràng. Coi ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu là công cụ trọng tâm để đổi mới phương thức quản lý.

Phải đổi mới cả về tư duy và phương thức quản lý để phù hợp với thực tiễn phát triển. Trong đó, việc thực hiện phương châm quản lý "Tiền kiểm bảo đảm, hậu kiểm thường xuyên"[4], đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa chủ động với kiểm soát rủi ro. Theo đó, các cơ quan quản lý không chỉ dừng lại ở việc phê duyệt kết quả thẩm định mà hướng tới quản lý rủi ro, kiểm soát liên tục trong suốt vòng đời hoạt động của cơ sở. Đề cao vai trò chủ động, tự chịu trách nhiệm về PCCC, CNCH của mỗi cơ sở, mỗi hộ gia đình.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm triển khai tư duy quản lý mới: rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật để phù hợp với Luật mới và xu hướng quản lý hiện đại. Xây dựng cơ chế phân cấp, phân quyền rõ ràng cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác PCCC, CNCH. Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan Công an với cơ quan chuyên môn về xây dựng trong trong công tác thẩm định công trình và tiến hành kiểm tra về PCCC. Để có thể tiếp cận, từng bước thực hiện quản lý rủi ro cháy, nổ như ở một số nước phát triển, cần nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệp quản lý của các nước, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro cho các loại hình cơ sở, khu vực theo các cấp độ (rủi ro thấp, trung bình, cao, rất cao), quy định trách nhiệm của cơ sở trong nhận diện, đánh giá, kiểm soát, khắc phục rủi ro. Tiến tới xây dựng bộ khung pháp lý về quản lý rủi ro (hoặc quản trị rủi ro) trong công tác PCCC, CNCH ở Việt Nam.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ: đây là đột phá quan trọng để đổi mới tư duy và phương thức quản lý. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về PCCC&CNCH, tích hợp với các hệ thống thông tin về dân cư, xây dựng, giao thông, công nghiệp.... Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), cảm biến và dữ liệu lớn (Big Data) để giám sát, cảnh báo cháy sớm, dự báo nguy cơ cháy, nổ, để quản lý lực lượng, phương tiện và cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Triển khai nghiên cứu, xây dựng bản đồ số rủi ro cháy nổ, trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, quy trình nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, hướng tới "chính phủ điện tử trong công tác PCCC, CNCH".

Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ: đổi mới tư duy quản lý phải bắt đầu từ con người - yếu tố quyết định. Kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng năng lực phân tích, dự báo, quản trị rủi ro và công nghệ thông tin. Tăng cường đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và thái độ phục vụ nhân dân trong đội ngũ cán bộ PCCC, CNCH. Khuyến khích trao đổi kinh nghiệm, hợp tác quốc tế trong đào tạo, huấn luyện và nghiên cứu khoa học về PCCC, CNCH.

Đổi mới cơ chế đầu tư và bảo đảm nguồn lực: nguồn lực là điều kiện để tư duy đổi mới được thực thi có hiệu quả. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, đồng bộ, phù hợp với đặc điểm địa hình, cơ sở hạ tầng và nguy cơ cháy nổ của từng khu vực. Xây dựng cơ chế tài chính linh hoạt, khuyến khích đối tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực PCCC, CNCH. Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo chuyên gia.

Đổi mới tư duy quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa nâng cao nhận thức, chuyển đổi phương thức quản lý, hoàn thiện thể chế, ứng dụng công nghệ và phát triển con người. Chỉ khi thực hiện đồng bộ các giải pháp này, quản lý nhà nước về PCCC, CNCH mới đáp ứng được yêu cầu bảo đảm an toàn cho nhân dân, góp phần xây dựng xã hội an toàn, văn minh, hiện đại.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023 - 6/2025), *Báo cáo Tổng kết công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (năm 2023, 2024, 06 tháng năm 2025)*, Hà Nội.

2. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới*, Hà Nội.

4. Văn phòng Chính phủ (2025), *Thông báo số 485/TB-VPCP ngày 15/9/2025 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp về PCCC, CNCH, an ninh, an toàn và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước*, Hà Nội.

AN NINH NGUỒN NƯỚC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO LỰC LƯỢNG PCCC&CNCH TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Thượng tá, TS TRẦN ĐỨC HOÀN
Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết này tập trung phân tích khái niệm an ninh nguồn nước, thực trạng nguồn nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC), đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường đảm bảo an ninh nguồn nước và đáp ứng hiệu quả nhu cầu chữa cháy trong bối cảnh hiện nay.*

Từ khoá: *An ninh nguồn nước; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *This article examines the concept of water security, the current state of water supply for fire protection purposes, and proposes several solutions to enhance water security and effectively meet firefighting demands in the present context.*

Keywords: *water security; fire prevention and fighting; rescue.*

Ngày nhận bài: *17/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *16/9/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Đặt vấn đề

Nước đóng vai trò cốt lõi trong hệ sinh thái, là nhu cầu thiết yếu đối với mọi sự sống trên Trái Đất và là nền tảng cho các hoạt động kinh tế - xã hội của con người. Tuy nhiên, bên cạnh vai trò tích cực, nước cũng là một trong những nguyên nhân tiềm tàng gây ra xung đột, ảnh hưởng đến an ninh con người và môi trường sinh thái. Do đó, vấn đề an ninh nguồn nước ngày càng được quan tâm như một nội dung trọng yếu trong bảo đảm an ninh phi truyền thống.

Theo Khoản 1, Điều 3 của Luật An ninh quốc gia (Luật số 32/2004/QH11 ngày 03/12/2004), an ninh quốc gia được định nghĩa là "Sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc." Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững, các quốc gia cần chú trọng bảo đảm an ninh nguồn nước - yếu tố then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội và duy trì trật tự an ninh quốc gia.

Theo Điều 2, Luật Tài nguyên nước, ban hành ngày 27/11/2023, nguồn nước là các dạng tích tụ nước tự nhiên và nhân tạo. Các dạng tích tụ nước tự nhiên bao gồm sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ, ao, đầm, phá, các tầng chứa nước dưới đất và các dạng tích tụ nước khác được hình thành tự nhiên. Các dạng tích tụ nước nhân tạo bao gồm: hồ chứa thủy điện, thủy lợi, sông, kênh, mương, rạch, hồ, ao, đầm và các dạng tích tụ nước khác do con người tạo ra. An ninh nguồn nước là việc bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường và giảm thiểu rủi ro, tác hại từ các thảm họa do con người và thiên nhiên gây ra liên quan đến nước. Ngoài ra, an ninh nguồn nước được hiểu là trạng thái mà trong đó con người có thể tiếp cận ổn định, bền vững và an toàn với một lượng nước đủ về số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng, nhằm đáp ứng nhu cầu sinh kế, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và duy trì ổn định chính trị - xã hội. Đồng thời, an ninh nguồn nước còn hàm chứa khả năng bảo vệ tài nguyên nước khỏi sự ô nhiễm, cạn kiệt hoặc ảnh hưởng tiêu cực từ thiên tai, biến đổi khí hậu và các hành vi khai thác thiếu bền vững. Đây là một trong những lĩnh vực an ninh phi truyền thống ngày càng nhận được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế cũng như tại Việt Nam.

2. Thực trạng nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có nguồn tài nguyên nước tương đối dồi dào, bao gồm nước mặt, nước dưới đất, nước mưa và nước biển. Tuy nhiên, phần lớn lượng nước mặt của Việt Nam lại bắt nguồn từ các sông có lưu vực nằm ngoài lãnh thổ, dẫn đến sự phụ thuộc lớn vào nguồn nước ngoại sinh. Thống kê cho thấy tổng lượng nước bình quân đầu người ở Việt Nam là khoảng 8.610m³/người/năm nếu tính cả nguồn nước nhập khẩu từ bên ngoài. Tuy nhiên, nếu chỉ tính nguồn nước nội sinh, con số này chỉ đạt 3.280 - 4.000m³/người/năm, dưới ngưỡng khuyến cáo trung bình toàn cầu, phản ánh nguy cơ thiếu nước về lâu dài [2].

Ngoài ra, nguồn nước của Việt Nam còn phân bố không đều theo không gian và thời gian. Trong khi một số khu vực như Đồng bằng sông Hồng hay sông Cửu Long có lượng nước tương đối dồi dào, thì nhiều vùng duyên hải, đặc biệt là Nam Trung Bộ, lại thường xuyên đối mặt với tình trạng khô hạn. Sự mất cân đối này dẫn đến chênh lệch lớn giữa cung và cầu nước theo vùng miền và mùa vụ. Trong khi đó, nguồn nước mặt nội sinh chỉ chiếm khoảng 37% tổng lượng nước mặt quốc gia, còn lại 63% là từ nguồn ngoại sinh – vốn nằm ngoài khả năng kiểm soát trực tiếp của Việt Nam, phụ thuộc vào các quốc gia thượng nguồn trong khu vực.

Trước những thách thức nêu trên, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước đã được Đảng và Chính phủ đặc biệt quan tâm. Gần đây nhất, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn

đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Văn kiện này đặt mục tiêu đến năm 2045, Việt Nam phải chủ động được nguồn nước, đảm bảo đủ nước cho sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng – an ninh; đồng thời xác định 09 nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần triển khai.

Tuy nhiên, trong thực tế, công tác đảm bảo an ninh nguồn nước vẫn còn đối mặt với nhiều bất cập như: sự mất cân bằng giữa nhu cầu và khả năng trữ nước; phụ thuộc lớn vào nước ngoài; thiếu chiến lược quản lý tổng thể; sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các ngành và địa phương; và tác động ngày càng rõ rệt của thiên tai, biến đổi khí hậu [2]. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung mà còn gây ra khó khăn trong việc bảo đảm nguồn nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) – một nội dung đặc biệt quan trọng trong bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân và an ninh xã hội.

Thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiều khu, cụm công nghiệp được phát triển, đô thị hóa ngày càng mở rộng, ao, hồ, kênh, rạch được san lấp. Từ đó, hệ thống cấp nước chữa cháy tự nhiên ngày càng bị thu hẹp làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chữa cháy. Bên cạnh đó, hệ thống cấp nước chữa cháy đô thị hiện tại còn nhiều bất cập chưa đáp ứng đầy đủ cấp nước chữa cháy khi có sự cố xảy ra trong khi có hơn 90% số vụ cháy xảy ra phải dùng nước để chữa cháy.

Qua công tác thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, tại cấp Trung ương không có công trình cung cấp nước phục vụ PCCC&CNCH. Đối với cấp địa phương, có 4 nguồn cấp nước chính phục vụ công tác PCCC&CNCH, cụ thể: hệ thống cấp nước đô thị; hệ thống cấp nước khu công nghiệp; nguồn nước tự nhiên; nguồn nước nhân tạo [2].

Thực trạng hệ thống cấp nước đô thị: khu vực đô thị có khoảng 820 nhà máy nước với tổng công suất đạt khoảng 10,6 triệu m3/ngày đêm. Các nhà máy nước khai thác, sử dụng nguồn nước mặt chiếm khoảng 70% tổng nguồn nước và 30% còn lại sử dụng nước ngầm. Đối với hệ thống cấp nước đô thị, mặc dù đã có nhiều cải tiến và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, tuy nhiên do áp lực về sự gia tăng dân số nhanh, nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng cao nên hệ thống cấp nước sinh hoạt đô thị còn gặp nhiều khó khăn, việc đầu tư phát triển cấp nước chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu, phạm vi bao phủ dịch vụ cấp nước còn thấp, chất lượng dịch vụ cấp nước cũng chưa ổn định.

Đến nay, đã có 591/833 đô thị (chiếm 71%) đã được lắp đặt hệ thống trụ nước chữa cháy. Theo quy định, trong khoảng cách 150m đường giao thông đô thị phải lắp đặt 01 trụ thì cả nước cần khoảng 160.000 trụ (24.000km đường giao thông đô thị/150m) nhưng hiện tại mới có 50.565 trụ (đạt 31,6%), còn thiếu 109.435 trụ (thiếu 68,4%) [3]

Mạng lưới truyền tải phân phối nước hầu hết chưa được vận hành tự động hóa, việc quản lý chủ yếu mang tính thủ công; chất lượng đường ống không đồng đều, nhiều tuyến ống cũ đã xuống cấp nghiêm trọng (khoảng trên 30% tuyến đường ống đã được lắp đặt trên 30 năm chưa được thay thế sửa chữa) cũng là nguyên nhân dẫn tới chưa đảm bảo chất lượng nước cấp đến đối tượng sử dụng nước. Bên cạnh đó, việc phân cấp cơ quan quản lý và sử dụng trực tiếp nguồn nước tại các trụ nước chữa cháy còn nhiều bất cập. Theo Điều 59, Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch thì lực lượng PCCC chịu trách nhiệm quản lý hệ thống các họng chữa cháy và thanh toán lượng nước sử dụng thực tế cho đơn vị cấp nước song thực tế việc bảo trì, duy tu, bảo dưỡng và thanh toán tiền nước sử dụng vẫn còn chồng chéo, bất cập.

Thực trạng hệ thống cấp nước khu công nghiệp: cả nước hiện có 389 khu công nghiệp, bao gồm các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, đặc khu kinh tế. Ở hầu hết các khu này đều có hệ thống cấp nước chữa cháy phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, trong đó phục vụ cho chữa cháy đã có 342/389 khu công nghiệp (chiếm 87,9%) đã được lắp đặt hệ thống trụ nước chữa cháy với tổng số 10.606 trụ [2].

Tuy nhiên, tình trạng về các hệ thống này ở các khu công nghiệp cũng có tình trạng chung như ở hệ thống cấp nước đô thị nêu trên. Tổng số trụ nước tại các đô thị và khu công nghiệp bị hư hỏng, chưa được khắc phục là 5.418 trụ, chiếm 10,7%; số trụ nước xe chữa cháy không thể lấy nước được (do cuối nguồn, áp lực, lưu lượng yếu…) là 6.263 trụ, chiếm 12,4% [2].

Thực trạng nguồn nước tự nhiên (sông, suối, hồ, ao, kênh…): hiện nay, cả nước có 7.550 ao, hồ, kênh, mương, trong đó có 2.542 ao hồ, kênh, mương (chiếm 34%) xe chữa cháy không tiếp cận được, cần phải xây dựng bến lấy nước, hố thu nước. Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng ở hầu hết các địa phương, nhiều ao hồ dần dần bị san lấp để xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Nếu không có quy hoạch hợp lý sẽ dẫn đến tình trạng thu hẹp số lượng và diện tích các nguồn nước tự nhiên, thiếu nước chữa cháy nghiêm trọng hoặc có nhưng chưa được khai thác sử dụng hiệu quả.

Thực trạng nguồn nước nhân tạo (các bể chứa phục vụ chữa cháy): theo thống kê chưa đầy đủ, hiện cả nước đã xây được 16.356 bể nước chữa cháy, trong đó khu đô thị có 8.720 bể (chiếm 53%), khu công nghiệp 7.636 bể (chiếm 47%). Tuy nhiên, số bể xe chữa cháy không lấy nước được là 2.929 bể, chiếm 18%. Qua thống kê, ở nước ta có hơn 90% số vụ cháy phải dùng nước để chữa cháy tuy nhiên ở nhiều khu vực hầu như không có nước hoặc xe chữa cháy không thể tiếp cận để lấy nước chữa cháy [2].

3. Giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH

Trước những thách thức gặp phải đối với an ninh nguồn nước và thực trạng nguồn nước cung cấp phục vụ công tác PCCC&CNCH, dưới góc nhìn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, bài viết đề xuất một số giải pháp như sau :

Một là, toàn bộ hệ thống chính trị bao gồm các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội nghiêm túc triển khai có hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó cần bám sát, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã nêu tại mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể với mốc thời gian các năm: 2025, 2030, 2045 đồng thời có kế hoạch, lộ trình, phân bổ thời gian phù hợp để thực hiện 09 nhiệm vụ và giải pháp mà Bộ Chính trị yêu cầu. Đó là: (1) Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; (2) Hoàn thiện thể chế, chính sách,

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; (3) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thuỷ lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước; (4) Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; (5) Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; (6) Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu; (7) Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; (8) Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thuỷ, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; (9) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước [1].

Hai là, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung và nguồn nước phục vụ cho công tác PCCC&CNCH nói riêng. Theo đó, Công an các đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt các Luật, Nghị định, văn bản chỉ đạo về thực hiện công tác bảo đảm nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp để nhận thức đúng, đầy đủ về đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cho cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, người dân thực hiện công tác bảo đảm nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH.

Ba là, tham mưu, đề xuất UBND cấp tỉnh nghiên cứu, khảo sát, quy hoạch cơ sở hạ tầng, đầu tư nguồn ngân sách cho hệ thống cấp nước PCCC&CNCH. Tổ chức điều tra, khảo sát, nắm chắc thực trạng cấp nước PCCC&CNCH từ đó đề ra các giải pháp, biện pháp giải quyết nguồn nước PCCC&CNCH phù hợp với thực tiễn của địa phương. Tổ chức xây dựng, hoàn thiện và cập nhật thường xuyên bản đồ giao thông, nguồn nước, trên đó thể hiện các tuyến đường, vị trí các trụ nước, bến lấy nước và nguồn nước tự nhiên; nghiên cứu áp dụng ứng dụng công nghệ tìm kiếm nguồn nước chữa cháy qua Google maps trên địa bàn để phục vụ hiệu quả công tác tổ chức chữa cháy; phân công cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị như: Công an cấp tỉnh, Sở Xây dựng, Sở kế hoạch và đầu tư, đơn vị cấp thoát nước, UBND các cấp, Ban Quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan trong việc quy hoạch, lắp đặt, quản lý, sử dụng, bảo vệ, bảo dưỡng nguồn nước chữa cháy, trụ nước chữa cháy nhằm đảm bảo hệ thống luôn hoạt động tốt nhất. Đặc biệt chú ý đối với các khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao, thiếu nước chữa cháy; các khu vực không có nguồn nước tự nhiên và hệ thống cấp nước đô thị. Định kỳ kiểm tra, đôn đốc nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức không tuân thủ quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn về cấp nước PCCC&CNCH.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các quy định về đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá tình trạng thực tế của các hệ thống cấp nước PCCC&CNCH tại cơ sở (như hệ thống cung cấp nước còn sử dụng được hay đã xuống cấp; có nước hoặc không có nước; có nước nhưng áp lực, lưu lượng nước không đảm bảo; trụ bị hư hỏng do mất nắp, hỏng van khóa, đầu nối…) và đề xuất phương án khắc phục. Kiên quyết xử lý, xử phạt đối với những trường hợp người dân họp chợ, bày bán hàng hóa, để vật liệu, trông giữ xe lấn chiếm khu vực trụ nước, bến, bãi lấy nước… làm mất an ninh nguồn nước chữa cháy, làm ảnh hưởng lớn đến việc tiếp cận nguồn nước.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều tiết, khai thác nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa thống nhất về toàn bộ trụ nước, bể chứa, bến lấy nước, nguồn nước tự nhiên và nhân tạo trên địa bàn, tích hợp với bản đồ số và hệ thống định vị GPS để cán bộ, chiến sĩ có thể tra cứu nhanh vị trí, tình trạng và khả năng khai thác nguồn nước trong mọi tình huống. Triển khai phần mềm quản lý trực tuyến cho phép cập nhật, giám sát trạng thái hoạt động của các nguồn nước theo thời gian thực; kết nối thông tin giữa lực lượng PCCC và các đơn vị cấp nước, chính quyền địa phương nhằm kịp thời xử lý sự cố, khắc phục hư hỏng. Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp công nghệ tái sử dụng nước thải đã xử lý từ nhà máy, xí nghiệp hoặc thu gom nước mưa làm nguồn nước chữa cháy dự phòng. Khuyến khích hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ trong nước và quốc tế để thử nghiệm, nhân rộng các mô hình quản lý nguồn nước thông minh, phục vụ hiệu quả công tác PCCC&CNCH.

Sáu là, tăng cường học tập kinh nghiệm và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH. Chủ động tổ chức các đoàn công tác, hội thảo, tọa đàm với các quốc gia, tổ chức quốc tế có kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến (Nhật Bản, Singapore, Hà Lan, Israel…) để tiếp thu mô hình quản lý tổng hợp tài nguyên nước, các giải pháp lưu trữ, xử lý, tái sử dụng và phân phối nước hiệu quả. Tham gia tích cực các diễn đàn, mạng lưới quốc tế về tài nguyên nước, chia sẻ dữ liệu và nhận cảnh báo sớm về hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới. Phối hợp với các tổ chức quốc tế (UNESCO, UN-Water, JICA, KOICA…) trong các dự án hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo cán bộ, chuyển giao công nghệ và thử nghiệm các mô hình khai thác, tạo nguồn nước dự phòng phục vụ chữa cháy.

4. Kết luận

An ninh nguồn nước là một trong những yếu tố then chốt bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước, đồng thời là điều kiện thiết yếu để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, ô nhiễm môi trường và quá trình đô thị hóa nhanh chóng đang tác động trực tiếp đến trữ lượng và chất lượng nguồn nước, yêu cầu đặt ra đối với công tác bảo đảm nguồn nước phục vụ PCCC&CNCH ngày càng cấp bách. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, hệ thống cấp nước chữa cháy hiện nay vẫn tồn tại nhiều hạn chế cả về hạ tầng, chất lượng và khả năng tiếp cận. Để đạt được mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ công tác PCCC&CNCH, cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ

(Xem tiếp trang 33)

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VỚI CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TRONG XÁC MINH, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY

Thượng tá, TS PHẠM XUÂN THU
Phó trưởng Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong những năm gần đây, tình hình cháy, nổ diễn ra rất phức tạp có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, mức độ thiệt hại và hậu quả rất nguy hiểm cho xã hội. Việc xác minh, giải quyết vụ cháy có ý nghĩa quan trọng trong công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (PCCC). Bài viết đi sâu phân tích làm rõ một số nhận thức cơ bản về quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) với cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) trong điều tra, xác minh, giải quyết vụ cháy; đánh giá tình hình thực tiễn thực hiện công tác phối hợp, nêu rõ những khó khăn, hạn chế để trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong thời gian tới.*

Từ khóa: *quan hệ phối hợp, CSĐT tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát PCCC&CNCH, điều tra, vụ cháy.*

Abstract: *In recent years, the situation of fires and explosions has become increasingly complex, with a rising number of cases, greater levels of damage, and serious consequences for society. The investigation and resolution of fire cases play an important role in preventing violations and enforcing regulations on fire prevention and firefighting (FPF). This article provides an in-depth analysis of key conceptual understandings regarding the coordination between the Fire and Rescue (F&R) Police and the Criminal Investigation Police (CIP) in investigating and handling fire cases. It evaluates the current state of coordination, identifies existing difficulties and limitations, and proposes several solutions to enhance the effectiveness of coordination.*

Keywords: *coordination; CIP on Social Order, F&R Police, investigation, fire case.*

Ngày nhận bài: *25/9/2025;* ***Ngày thẩm định***: *03/10/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Quan hệ phối hợp trong xác minh, giải quyết vụ cháy theo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với cơ quan CSĐT về bản chất là sự phối hợp giữa cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra với cơ quan điều tra. Theo Điều 40, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2021) quy định: quan hệ giữa các cơ quan điều tra với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là quan hệ phân công và phối hợp. Cơ quan điều tra có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vụ án do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chuyển giao theo thẩm quyền và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã chuyển giao hồ sơ vụ án.

Đối với thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra, nhiệm vụ quyền hạn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh được quy định tại Điều 19, Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân, theo đó: "Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm quy định tại các Điều 305, 307, 311, 312 và 313 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Cục trưởng, Trưởng phòng PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 38, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 đối với các tội phạm này."

2. Về nội dung, hình thức, thực trạng quan hệ phối hợp, Điều 6, Thông tư số 88/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân quy định: trách nhiệm của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh chủ trì xác minh, giải quyết vụ cháy không có người chết hoặc bị thương tại cơ sở được phân công quản lý về PCCC; phối hợp với cơ quan điều tra trong xác minh, giải quyết vụ cháy khi có yêu cầu. Điều 9, Thông tư số 88/2024/TT-BCA quy định trách nhiệm của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì xác minh, giải quyết vụ cháy theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an; phối hợp với cơ quan điều tra khi có yêu cầu; khi có căn cứ xác định vụ cháy có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra thì thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cụ thể:

Đối với vụ cháy do lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì: Khi có cháy xảy ra, thông thường thông tin đầu tiên về vụ cháy đều được báo cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nơi có vụ cháy xảy ra. Trong trường hợp này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là chủ thể chủ trì tổ chức quan hệ phối hợp giữa các lực lượng có liên quan trong công tác chữa cháy, cứu người, cứu tài sản, dập tắt đám cháy. Khi vụ cháy đã được dập tắt, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành các hoạt động thu thập thông tin về thời gian, diễn biến vụ cháy; quan sát, phát hiện, ghi nhận sơ bộ các dấu vết, đồ vật, tài liệu tại hiện

trường; chụp ảnh hiện trường, ghi hình hiện trường trong trường hợp cần thiết. Chủ trì phối hợp với đại diện Công an cấp xã nơi xảy ra cháy; điều tra viên thuộc cơ quan điều tra, chủ cơ sở, người chứng kiến, đại diện chính quyền địa phương để xác định sơ bộ thiệt hại về người và tài sản. Trên cơ sở kết quả xác định thiệt hại về người và tài sản để tiến hành các bước giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với vụ cháy đã được dập tắt; không có người chết hoặc bị thương và theo xác định sơ bộ ban đầu thiệt hại về tài sản dưới 100.000.000 đồng và xác định ban đầu không có dấu hiệu tội phạm thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành xác minh, giải quyết theo thủ tục hành chính.

Đối với vụ cháy đã được dập tắt; không có người chết hoặc bị thương và theo xác định sơ bộ ban đầu thiệt hại về tài sản trên 100.000.000 đồng và xác định ban đầu có dấu hiệu tội phạm thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì, tiến hành xác minh, giải quyết theo tố giác, tin báo về tội phạm; phối hợp với các lực lượng chức năng, trong đó có Cơ quan CSĐT để tiến hành các hoạt động cụ thể sau:

Phối hợp trong công tác khám nghiệm hiện trường: căn cứ tính chất, mức độ của vụ cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mời thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường như điều tra viên, giám định viên, cán bộ kỹ thuật hình sự… để tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện, ghi nhận, thu lượm, bảo quản dấu vết, đồ vật, tài liệu, phương tiện, mẫu so sánh tại hiện trường; thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ cháy; các thông tin, tài liệu khác phục vụ việc xác định hành vi phạm tội của đối tượng liên quan đến vụ cháy.

Phối hợp trong trưng cầu giám định và định giá tài sản: sau khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, dựa trên những kết quả thu được tại hiện trường, Cảnh sát PCCC&CNCH có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT tiến hành trưng cầu giám định hoặc yêu cầu định giá tài sản để làm căn cứ giải quyết vụ cháy. Cơ quan CSĐT nhận được văn bản tiến hành kiểm tra các căn cứ, tài liệu nếu đủ điều kiện thì ra quyết định trưng cầu giám định, văn bản yêu cầu định giá tài sản.

Phối hợp trong việc xác định căn cứ khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự: căn cứ luận giám định, kết luận định giá tài sản, kết hợp với các hoạt động thu thập thông tin, tài liệu có liên quan; lấy lời khai của đại diện cơ sở, hộ gia đình, người làm chứng và người có liên quan, lực lượng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục phối hợp với cơ quan điều tra để cùng nhau nghiên cứu, đánh giá những thông tin là căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, cùng nhau trao đổi để thống nhất có khởi tố hay không khởi tố. Nếu có đủ căn cứ thì tiến hành khởi tố vụ án hình sự, không đủ căn cứ thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

Phối hợp trong việc tiến hành một số hoạt động điều tra theo trình tự thủ tục tố tụng hình sự: sau khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục thực hiện một số hoạt động điều tra như khám xét, thu giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án. Trong quá trình thực hiện các biện pháp này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với cơ quan điều tra để được hướng dẫn, thực hiện các thủ tục chặt chẽ theo quy định của tố tụng hình sự. Gửi các quyết định cho Viện Kiểm sát cung cấp và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết.

Phối hợp chuyển giao hồ sơ: trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyển quyết định khởi tố vụ án hình sự kèm theo tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT có thẩm quyền để tiếp tục điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án theo quy định. Trường hợp không có dấu hiệu tội phạm thì ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm với Cơ quan CSĐT, thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đối với vụ cháy do Cơ quan CSĐT tiến hành: Đối với vụ cháy đã được dập tắt; có người chết hoặc bị thương thì cơ quan CSĐT chủ trì xác minh, giải quyết ngay từ ban đầu, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp này, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ phối hợp với Cơ quan CSĐT để trao đổi thông tin liên quan đến vụ cháy như tình hình về hiện trường khi tiếp nhận thông tin và tổ chức chữa cháy; thời gian, địa điểm xảy ra vụ cháy; điểm cháy đầu tiên; diễn biến vụ cháy; các tài sản đồ vật bị cháy; điều kiện hoàn cảnh xảy ra vụ cháy; những người có liên quan hay chịu trách nhiệm về vụ cháy xảy ra; các dấu vết, đồ vật, tài liệu tại hiện trường vụ cháy đã được phát hiện, thu thập hay cần phát hiện thu thập.

Khi tiến hành khám nghiệm hiện trường: Cơ quan CSĐT phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc phát hiện thu thập, đánh giá dấu vết trong quá trình khám nghiệm; cùng nhau thảo luận xác định phạm vi những dấu vết, vật chứng cần thu thập trong quá trình khám nghiệm hiện trường, xác định những khu vực có thể để lại các dấu vết, vật chứng để định hướng cho hoạt động thu thập; xác định những dấu vết, vật chứng cụ thể cần thu thập; phối hợp đánh giá sơ bộ những dấu vết, vật chứng thu thập được để định hướng cho hoạt động điều tra.

Phối hợp khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự: trong giai đoạn này, các lực lượng cùng nhau nghiên cứu, đánh giá những thông tin là cơ sở và căn cứ để khởi tố vụ án hình sự; cùng nhau trao đổi để thống nhất vấn đề có khởi tố vụ cháy để tiến hành điều tra hay không. Sau khi ra quyết định khởi tố vụ án thường tiến hành các biện pháp điều tra xác định và lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, xem xét dấu vết trên thân thể, trưng cầu giám định, khám xét, nhận dạng, hỏi cung, thực nghiệm điều tra, trong giai đoạn này, sự phối hợp thể hiện trong quá trình lập kết hoạch tiến hành điều tra, nhất là đối với biện pháp khám xét, trưng cầu giám định, thực nghiệm điều tra, hỏi cung bị can; phối hợp trong nghiên cứu, đánh giá và kiểm tra kết quả tiến hành các biện pháp điều tra và chiến thuật điều tra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với tư cách là các chuyên gia trong lĩnh vực PCCC.

Thực hiện công tác phối hợp theo Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an, qua số liệu thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, chỉ tính riêng trong năm 2024 lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cả nước đã chủ trì, phối hợp điều tra, xác minh, giải quyết 2.268 vụ cháy, nổ. Trong đó 2.131 vụ số vụ đã kết luận nguyên nhân, chiếm tỉ lệ 94,7%; 120 vụ đang tiếp tục điều tra, chiếm tỉ lệ 5,3%; chủ trì khám nghiệm hiện trường 1.864 vụ; tham gia phối hợp điều tra, khám nghiệm hiện trường 671 vụ; gửi yêu cầu cơ quan điều tra trưng cầu giám định 57 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 104 vụ; chuyển Cơ quan Điều tra Công an, Cơ quan Điều tra Quân đội tiếp tục điều tra theo thẩm quyền 49 vụ. Cơ quan CSĐT chủ trì, giải quyết 1.033 vụ cháy, nổ. Trong đó 981 vụ đã kết luận nguyên nhân, chiếm tỷ lệ

94,6%; 57 vụ đang tiếp tục điều tra nguyên nhân, chiếm tỉ lệ 5,4 %. Cơ quan CSĐT ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 136 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 549 vụ; chuyển Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH để xử lý vi phạm hành chính.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, quan hệ phối hợp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với cơ quan CSĐT trong điều tra vụ cháy thời gian qua vẫn còn tồn tại một số khó khăn, bất cập như:

Vẫn còn một số chồng chéo, chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ trong điều tra vụ cháy giữa hai lực lượng, việc phân định nhiệm vụ giữa hai lực lượng còn thiếu rạch ròi, trong đó nổi bật là xác định cơ quan chủ trì điều tra, đặc biệt đối với các vụ cháy có dấu hiệu tội phạm chưa rõ ràng, còn nhiều lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng điều tra.

Thiếu cơ chế phối hợp thống nhất, đồng bộ. Hiện nay đã có Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 của Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp, quy trình xác minh giải quyết vụ cháy, tuy nhiên, việc thực hiện đôi lúc còn chưa hiệu quả, chưa có một quy trình phối hợp liên ngành mang tính pháp lý bắt buộc giữa hai lực lượng, dẫn đến khó khăn trong việc chia sẻ đầy đủ và kịp thời thông tin.

Hạn chế về năng lực chuyên môn và phương tiện kỹ thuật. Năng lực của cán bộ khám nghiệm hiện trường, xác định nguyên nhân cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở một số địa phương còn hạn chế, trong khi cán bộ trong cơ quan CSĐT chưa được trang bị đầy đủ kiến thức chuyên ngành về cháy nổ. Việc thiếu trang thiết bị hiện đại để phân tích, giám định dấu vết, vật chứng của vụ cháy cũng làm giảm độ chính xác của kết luận điều tra.

Cơ sở pháp lý để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện chức năng, nhiệm vụ với tư cách là cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra còn chưa đầy đủ. Hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa hoàn thiện bổ nhiệm chức danh cán bộ điều tra theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, do đó khó khăn trong việc thụ lý điều tra đối với vụ cháy có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra theo quy định. Tuy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thụ lý điều tra ban đầu nhưng vẫn phải mời điều tra viên tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẫn phải gửi văn bản yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định dấu vết, vật chứng liên quan đến vụ cháy.

3. Để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với lực lượng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội trong điều tra vụ cháy, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý và cơ chế phối hợp liên ngành giữa hai lực lượng. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 của Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp, quy trình xác minh giải quyết vụ cháy. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và quy chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và cơ quan CSĐT. Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện được đầy đủ chức năng của cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, ban hành quy chế phối hợp liên ngành có tính pháp lý ràng buộc, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm, thời hạn và cơ chế chia sẻ thông tin trong điều tra vụ cháy; điều chỉnh một số nội dung thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan CSĐT cấp huyện, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp huyện cho phù hợp khi không còn bố trí đơn vị hành chính cấp huyện.

Thứ hai, bố trí cán bộ có kinh nghiệm, được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ điều tra tại các Đội Chữa cháy và CNCH khu vực, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trên sông; tổ xác minh, giải quyết vụ cháy tại Đội Công tác phòng cháy thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH theo Công văn số 3948/BCA-X01 ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiêu chí triển khai một số tổ, đội trực thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Thứ ba, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến điều tra vụ cháy cho cán bộ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và lực lượng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về Luật Tố tụng hình sự, khám nghiệm hiện trường, thu thập và bảo quản chứng cứ cho cán bộ làm công tác điều tra của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đồng thời trang bị kiến thức kỹ thuật cháy nổ, cấu trúc hiện trường cháy cho cán bộ của lực lượng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội.

Thứ tư, đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ điều tra vụ cháy. Trang bị thiết bị giám định nguyên nhân cháy, thiết bị phân tích mẫu vật, phần mềm mô phỏng quá trình cháy phục vụ điều tra. Xây dựng phòng giám định cháy, nổ chuyên biệt có thể phục vụ đồng thời cho cả hai lực lượng. Tăng cường đầu tư vào hệ thống cơ sở dữ liệu số về các vụ cháy, nguyên nhân, kết quả điều tra để phục vụ nghiên cứu, rút kinh nghiệm và hỗ trợ điều tra sau này.

Thứ năm, tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, trong suốt quá trình điều tra vụ cháy. Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin tự động, đồng bộ và bảo mật, bảo đảm mọi dữ liệu về hiện trường, kết quả giám định, lời khai nhân chứng đều được chia sẻ kịp thời. Nghiên cứu thành lập tổ công tác điều tra liên ngành trong các vụ cháy lớn, phức tạp để xử lý thông tin thống nhất và đưa ra kết luận chung. Phối hợp ngay từ giai đoạn đầu, từ khi tiếp nhận tin báo cháy để mọi hoạt động phối hợp trong điều tra vụ cháy được thông suốt, kịp thời.

Thứ sáu, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quan hệ phối hợp trong xác minh, giải quyết vụ cháy. Đảm bảo theo đúng nguyên tắc quan hệ phối hợp; có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất trong quan hệ phối hợp điều tra xác minh, giải quyết các vụ cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ trưởng Bộ Công an (2024), *Thông tư số 88/2024/TT-BCA ngày 21/11/2024 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân.*

2. Bộ trưởng Bộ Công an (2025), *Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/02/2025 quy định về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Điều tra; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân.*

3. Bộ trưởng Bộ Công an (2025), *Công văn số 3948/BCA-X01 ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn tiêu chí triển khai một số Đội, Tổ thuộc Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022 – 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2022, 2023, 2024.*

5. Quốc hội (2025, 2021), *Luật Tổ chức Cơ quan Điều tra hình sự, năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021).*

6. Quốc hội (2015, 2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).*

7. Quốc hội (2025, 2025), *Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2025.*

SỬ DỤNG BIỆN PHÁP NGHIỆP VỤ TRONG ĐIỀU TRA, GIẢI QUYẾT VỤ CHÁY THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ - CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS ĐỖ THỊ HỒNG VÂN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) - Công an Thành phố Hà Nội; từ đó đề xuất các biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội trong tình hình hiện nay.*

Từ khóa: *biện pháp nghiệp vụ, điều tra, giải quyết vụ cháy.*

Abstract: *This paper examines the current practice of applying professional operational measures in the investigation and handling of fire cases by the Fire and Rescue Police under the Hanoi Municipal Police. Based on the findings, the paper proposes a number of measures to improve the effectiveness of these professional techniques in fire investigation and resolution in the present context.*

Keywords: *professional measures, investigation, fire case resolution.*

Ngày nhận bài: *20/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/9/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Thời gian qua, tình hình cháy, nổ trên địa bàn Thành phố Hà Nội diễn biến phức tạp, khó lường, tần suất ngày càng cao, nhất là các vụ cháy tại các khu dân cư, chung cư cao tầng, khu công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, kinh doanh.... Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn thành phố xảy ra 3.193 vụ cháy, làm chết 142 người, bị thương 115 người, thiệt hại tài sản ước tính 83,8 tỷ đồng. Trước tình hình đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tích cực chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của lãnh đạo Công an thành phố về tổ chức điều tra vụ cháy, tiến hành có hiệu quả các biện pháp cấp bách, nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động điều tra xác minh, giải quyết vụ cháy. Là một trong những lực lượng Công an nhân dân, quá trình điều tra, giải quyết vụ cháy theo thẩm quyền, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội được sử dụng biện pháp nghiệp vụ vào hoạt động công tác của mình để khai thác, nắm chắc các thông tin cần thiết về vụ cháy xảy ra nhằm thu thập thông tin phục vụ việc đánh giá xác định về chất cháy, nguồn nhiệt, nguồn lửa gây cháy của vụ cháy xảy ra, góp phần điều tra nguyên nhân vụ cháy nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

2. Sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là quá trình lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH áp dụng các phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật, phương tiện chuyên biệt theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Công an để tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ, tài liệu làm rõ bản chất của vụ cháy và các tình tiết khác có liên quan để có quyết định xử lý đúng đắn vụ cháy theo quy định của pháp luật. Nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã sử dụng biện pháp nghiệp vụ vào hoạt động công tác của mình để khai thác, nắm chắc các thông tin về vụ cháy xảy ra như: thời gian, địa điểm xảy ra cháy, diễn biến vụ cháy, thiệt hại do cháy gây ra, đặc biệt là thông tin về khu vực bị cháy, điểm xuất phát cháy đầu tiên, màu sắc ngọn lửa, khói của đám cháy, âm thanh, mùi khói trong đám cháy... nhằm thu thập thông tin phục vụ việc đánh giá xác định về chất cháy, nguồn nhiệt, nguồn lửa gây cháy của vụ cháy xảy ra. Quá trình thực hiện điều tra, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ điều tra, giải quyết vụ cháy đã áp dụng biện pháp nghiệp vụ vào từng hoạt động điều tra cụ thể như: sử dụng chiến thuật, phương pháp khám nghiệm hiện trường; chiến thuật lấy lời khai, phương pháp, thủ thuật tác động tâm lý phù hợp với từng đối tượng nhằm phát hiện, thu giữ dấu vết, vật chứng, thông tin, tài liệu phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ cháy. Do vậy, hiệu quả các hoạt động trong điều tra vụ cháy được nâng cao, thể hiện năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội trong thực hiện quyền hạn điều tra ban đầu theo quy định của pháp luật đối với vụ cháy xảy ra cũng như chủ trì điều tra, giải quyết vụ cháy theo phân công, phân cấp của Bộ Công an.

Qua khảo sát cho thấy, mặc dù công tác điều tra, giải quyết vụ cháy luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lãnh đạo Công an Thành phố Hà Nội, đặc biệt đối với tất cả các vụ cháy lớn,

gây hậu quả nghiêm trọng, tuy nhiên, việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội vẫn còn một số hạn chế như: chưa chú trọng, linh hoạt sử dụng các chiến thuật, phương pháp, thủ thuật vào các hoạt động điều tra, xác minh giải quyết vụ cháy; quá trình sử dụng biện pháp nghiệp vụ vào điều tra, giải quyết vụ cháy chưa thật hiệu quả; kết quả phát hiện, thu thập dấu vết, tài liệu, vật chứng, thông tin đối với những vụ cháy được phân cấp thẩm quyền điều tra trong công tác khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai trong một số vụ cháy chưa đầy đủ; việc sử dụng các chiến thuật, phương pháp nghiệp vụ điều tra chưa được áp dụng thường xuyên…. Nguyên nhân của những hạn chế trên là do đội ngũ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội được phân công điều tra, giải quyết vụ cháy chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn chuyên sâu về nghiệp vụ điều tra, một số cán bộ thực hiện nhiệm vụ chưa nắm vững kiến thức chuyên ngành về PCCC, thiếu kinh nghiệm thực tế; công tác đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ điều tra, giải quyết vụ cháy chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục, đặc biệt là nội dung đào tạo chưa đi sâu vào việc sử dụng các chiến thuật, phương pháp, thủ thuật tác động tâm lý trong quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai đối với đại diện cơ sở, hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông bị cháy, người làm chứng và người có liên quan khác trong vụ cháy.

3. Để nâng cao hiệu quả sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy được phân công, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, cần phải:

(1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội. Trên cơ sở kế hoạch công tác điều tra, giải quyết vụ cháy đã được cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng, lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố, chỉ huy các Đội nghiệp vụ được phân công thụ lý phải thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ theo đúng tiến độ, đảm bảo đầy đủ các khâu trong quy trình tiến hành công tác điều tra, giải quyết vụ cháy. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu làm công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, trang bị phương tiện và thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Bộ Công an, các quy trình công tác từ việc lập kế hoạch, tiến hành các hoạt động điều tra xác minh và áp dụng các chiến thuật, phương pháp, thủ thuật tác động tâm lý trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy theo quyền hạn được phân công.

(2) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội khi sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy. Biện pháp nghiệp vụ luôn chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống các biện pháp công tác Công an, luôn gắn liền với các hoạt động thuộc chức năng của ngành Công an. Chính vì vậy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần phải nhận thức rõ ràng rằng việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy không phải đơn thuần chỉ là việc áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh theo trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Tính nghiệp vụ ở đây được thể hiện ở các chiến thuật, phương pháp nghiệp vụ được áp dụng trong các biện pháp mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành trong quá trình điều tra, giải quyết vụ cháy. Mỗi cán bộ, chiến sĩ được phân công nhiệm vụ điều tra, giải quyết vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội phải hiểu đúng, hiểu sâu, làm thành thạo các biện pháp điều tra, xác minh đúng với quy định của pháp luật, Bộ Công an và tùy từng vụ cháy cụ thể mà vận dụng linh hoạt các biện pháp để đạt kết quả cao nhất.

(3) Chủ động nghiên cứu, khai thác thông tin, vận dụng kiến thức chuyên ngành PCCC phục vụ việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội. Theo đó, cán bộ được giao nhiệm vụ cần khai thác có hiệu quả các nguồn tin từ cán bộ kiểm tra về thông tin quản lý nhà nước về PCCC; từ chỉ huy chữa cháy cung cấp thông tin về diễn biến tình hình cháy; từ chỉ huy công tác bảo vệ hiện trường vụ cháy cung cấp thông tin về các vị trí sập đổ, những dấu vết, vật chứng đã thu giữ, bảo quản, những người ra, vào hiện trường; từ các chuyên gia có kiến thức chuyên sâu, kinh nghiệm chuyên môn tư vấn trong khám nghiệm hiện trường, giám định dấu vết cháy, nổ. Ngoài ra, để đảm bảo hiệu quả trong việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong quá trình điều tra, giải quyết vụ cháy, cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần vận dụng kiến thức về PCCC để làm rõ nguyên nhân cháy như làm rõ các thông số kỹ thuật về chất cháy như: nhiệt độ bắt cháy, khí độc, nhiệt lượng tỏa ra, các sản phẩm cháy hình thành và các đặc điểm đặc trưng của quá trình cháy; phân tích, làm rõ thông tin hoạt động của đối tượng bị cháy, đặc biệt các dấu vết cháy ở hiện trường; làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trong công tác PCCC tại cơ sở cũng như trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH.

(4) Vận dụng linh hoạt chiến thuật, phương pháp nghiệp vụ trong quá trình thực hiện các hoạt động điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội. Theo đó, ngay khi có cháy xảy ra, cán bộ được phân công nhiệm vụ điều tra, giải quyết vụ cháy chuẩn bị sẵn các thiết bị, phương tiện, tài liệu tiếp cận tại nơi xảy ra vụ cháy cùng chỉ huy chữa cháy thu thập thông tin về vụ cháy xảy ra, tiến hành các biện pháp khẩn cấp tại hiện trường như: ghi nhận vị trí, tình trạng, đặc điểm của người bị nạn trước khi đưa ra khỏi hiện trường; thu thập thông tin về thời gian, vị trí, diễn biến vụ cháy, hướng phát triển của đám cháy, điểm xuất phát cháy, âm thanh, ánh sáng, mức độ khói, phạm vi hoặc diện tích cháy; quan sát, phát hiện, ghi nhận sơ bộ các dấu vết, đồ vật, tài liệu tại hiện trường.... Sau khi tiếp nhận thông tin sơ bộ, nắm tình tại hiện trường, cán bộ được phân công điều tra, giải quyết vụ cháy phải xây dựng các giả thuyết về tính chất vụ cháy, về nguyên nhân cháy, vị trí tồn tại dấu vết cháy. Trên cơ sở đó lập kế hoạch điều tra, giải quyết vụ cháy để tổ chức thực hiện. Quá trình điều tra, giải quyết vụ cháy cần vận dụng linh

hoạt chiến thuật, phương pháp nghiệp vụ vào các hoạt động điều tra như khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai. Theo đó, tùy từng vụ việc và hiện trường vụ cháy được phân công mà người chủ trì của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội quyết định lựa chọn chiến thuật khám nghiệm hiện trường phù hợp. Quá trình lấy lời khai của người đại diện cơ sở, hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông bị cháy, người làm chứng và người có liên quan khác trong vụ cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội phải xác định rõ đối tượng, nội dung lấy lời khai. Căn cứ vào thái độ khai báo, đặc điểm tâm lý của đối tượng lấy lời khai; căn cứ vào tính xác thực của tài liệu, chứng cứ cán bộ lấy lời khai đã thu thập được mà lựa chọn, áp dụng chiến thuật lấy lời khai, phương pháp, thủ thuật tác động tâm lý phù hợp với từng đối tượng trong từng vụ cháy.

(5) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ điều tra vụ cháy, quy định của pháp luật về thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ cháy đối với cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội. Quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ điều tra vụ cháy cần chú trọng về nội dung đào tạo, bồi dưỡng như thẩm quyền, nhiệm vụ điều tra vụ cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; quy luật hình thành các dạng tồn tại các loại dấu vết cháy và những thông tin có thể khai thác được phục vụ công tác điều tra vụ cháy; lập kế hoạch khám nghiệm hiện trường, chiến thuật, phương pháp, biện pháp khám nghiệm hiện trường đối với vụ cháy xảy ra; kế hoạch lấy lời khai, các biện pháp tác động tâm lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chiến thuật hỏi trong quá trình lấy lời khai, kỹ năng lập biên bản trong lấy lời khai; tăng cường các buổi thực hành, đặc biệt là thực hành tại hiện trường các vụ cháy trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng để các cán bộ tham gia lớp tập huấn, đào tạo hiểu được bản chất vấn đề và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

(6) Tổ chức tốt quan hệ phối hợp với các lực lượng có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng biện pháp nghiệp vụ trong điều tra, giải quyết vụ cháy theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội. Theo đó, để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp, trong thời gian tới, cần ban hành quy chế phối hợp trong hoạt động điều tra, giải quyết vụ cháy. Trên cơ sở quy định của pháp luật, Thông tư của Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ trong lực lượng Công an nhân dân, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố ban hành quy chế phối hợp trong điều tra vụ cháy. Quy chế phối hợp cần quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị chủ trì điều tra và các đơn vị tham gia phối hợp. Ngoài ra, giữa các lực lượng tham gia điều tra, giải quyết vụ cháy cần tăng cường trao đổi thông tin, chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là kinh nghiệm sử dụng biện pháp nghiệp vụ vào công tác điều tra, giải quyết vụ cháy để lựa chọn biện pháp điều tra phù hợp, xác định chính xác đối tượng của từng biện pháp điều tra, những vấn đề cần làm rõ khi tiến hành các biện pháp điều tra và chiến thuật, phương pháp áp dụng hiệu quả.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2024), *Thông tư số 88/TT-BCA ngày 21/11/2024 quy định về phân công trách nhiệm, quan hệ phối hợp, quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy trong Công an nhân dân,* Hà Nội.

2. Công an Thành phố Hà Nội (2021 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội từ năm 2021 đến năm 2024,* Hà Nội.

3. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo Sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội,* Hà Nội.

4. Quốc hội (2018, 2023), *Luật Công an nhân dân năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2023*, Hà Nội.

AN NINH NGUỒN NƯỚC... *(Tiếp theo trang 27)*

giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các ngành, các cấp, doanh nghiệp và người dân. Chỉ khi nguồn nước được bảo đảm ổn định, an toàn và sẵn sàng khai thác trong mọi tình huống, công tác PCCC&CNCH mới có thể phát huy tối đa hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn cho cộng đồng và phát triển bền vững đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

2. Bộ Công an (2022), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Cáo cáo số 405/C07-P5 tình hình, kết quả giải quyết giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

5. Chính phủ (2007), *Nghị định số117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.*

6. Quốc hội (2004), *Luật số 32/2004/QH11 ngày 03/12/2004, Luật An ninh Quốc gia.*

7. Quốc hội (2023), *Luật số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023, Luật Tài nguyên nước.*

CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI TÀU DU LỊCH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại tá, PGS, TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT
Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, TS NGUYỄN TẤT ĐẠT
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp lý và yêu cầu kỹ thuật hiện hành liên quan đến bảo đảm an toàn cháy nổ và xử lý sự cố trên tàu du lịch, đồng thời chỉ ra những vấn đề cần lưu ý trong quá trình tổ chức thực hiện.*

Từ khóa: *phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; tàu du lịch.*

Abstract: *This article aims to analyze the current legal regulations and technical requirements related to ensuring fire safety and responding to incidents on tourist ships, while also identifying key issues that should be taken into consideration during the implementation process.*

Keywords: *fire prevention and firefighting; rescue; tourist ships.*

Ngày nhận bài: *21/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/8/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Đặt vấn đề

Tàu du lịch là một loại tàu chuyên dùng để chở khách du lịch trên sông hoặc trên biển. Tàu du lịch thường có các tiện ích và hoạt động đa dạng để phục vụ du khách. Tuy nhiên, tàu du lịch là phương tiện tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ và sự cố cao do sử dụng nhiên liệu dễ cháy như: dầu, xăng; vật liệu nội thất và trang trí bằng gỗ, nhựa, vải dễ bắt lửa; cùng các nguồn nhiệt từ động cơ, hệ thống điện, bếp nấu và hàn sửa chữa. Nhiều tàu có kết cấu vỏ gỗ, khoang kín, hành lang hẹp nên khi cháy dễ lan nhanh, tích tụ nhiệt, khói và khí độc. Đồng thời tàu thường chở nhiều hành khách, hoạt động trong môi trường sóng gió, thời tiết biến đổi, làm gia tăng nguy cơ va chạm, lật chìm hoặc hỏng máy. Một số vụ vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với tàu du lịch ở Việt Nam điển hình có thể kể đến như: vụ cháy tàu du lịch Tùng Dương chuyên chở khách tuyến Vân Đồn – Quan Lạn ngày 03/6/2025, toàn bộ tàu giá trị 5 tỷ đồng bị cháy không thể phục hồi, không có thiệt hại về người; tàu du lịch nghỉ đêm Ánh Dương (QN 3598) bốc cháy gần đảo Titốp ngày 10/01/2017, hành khách và thuyền viên được cứu thoát an toàn; du thuyền Aphrodite (QN 6299) bốc cháy ngay khi cập cảng Tuần Châu ngày 05/5/2016 nhiều du khách nhảy xuống biển và tàu bị thiêu rụi hoàn toàn… Đặc biệt thảm kịch tàu du lịch Vịnh Xanh 58 trên Vịnh Hạ Long ngày 19/7/2025 khi gặp giông lốc bất ngờ đã khiến 39 người chết. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với loại hình này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm bảo vệ tính mạng con người và tài sản. Do đó, nghiên cứu các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về PCCC&CNCH áp dụng cho tàu du lịch, đồng thời chỉ ra một số nội dung cần lưu ý trong tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH là rất cần thiết.

2. Các quy định pháp lý về PCCC&CNCH áp dụng cho tàu du lịch

Công tác PCCC&CNCH đối với tàu du lịch hiện nay được điều chỉnh bởi các nhóm văn bản pháp luật sau: Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15 [6]; Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 48/2014/QH13 [4,5]; Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 [3]; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 [1]; QCVN 72:2025 Quy chuẩn quốc gia về phân cấp và đóng pương tiện thủy nội đội ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGTVT [2]…

Theo đó việc đảm bảo an toàn PCCC đã xác định trách nhiệm của các chủ thể có liên quan, bao gồm:

Đối với chủ tàu, người điều khiển phương tiện: Trách nhiệm trong hoạt động PCCC&CNCH được quy định cụ thể tại Khoản 4 Điều 8 Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15, bao gồm: tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; ban hành nội quy PCCC&CNCH; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về PCCC&CNCH; trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện PCCC&CNCH; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ khác về PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật.

Đối với cơ quan đăng kiểm, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH, cảng vụ: theo Luật PCCC&CNCH hiện hành, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm thẩm định thiết kế và nghiệm thu về hệ thống PCCC đối với phương tiện có yêu cầu đặc biệt về an toàn PCCC trong đó có tàu du lịch theo quy định tại Điều 17, 18 Luật PCCC&CNCH [6]; có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm PCCC&CNCH của đối với chủ tàu du lịch theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 13 Nghị Định 105/2025/NĐ-CP. Cơ quan đăng kiểm thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ phù hợp của phương tiện theo QCVN hiện hành do Bộ Giao thông Vận tải ban hành; thực hiện thẩm định các yêu cầu thiết

kế về PCCC (theo thẩm quyền) và nghiệm thu đối với phương tiện giao thông có yêu cầu đặc biệt về PCCC theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 17, Điểm b Khoản 5 Điều 18 và Khoản 4 Điều 18 Luật PCCC&CNCH [6]. Trách nhiệm của Cảng vụ đường thủy nội địa trong đảm bảo an toàn PCCC đối với tàu du lịch được quy định tại Điều 72 Luật 23/2004/QH11[4], theo đó Cảng vụ đường thủy nội địa "không cho phương tiện, tàu biển ra, vào cảng, bến thuỷ nội địa khi cảng, bến hoặc phương tiện không bảo đảm điều kiện an toàn hoặc cảng, bến không đủ điều kiện pháp lý hoạt động".

Đối với Tổ chức du lịch khai thác tàu: theo Điều 37 Luật Du lịch số 09/2017/QH14, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành có trách nhiệm "Áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch; kịp thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tai nạn, rủi ro xảy ra với khách du lịch và có biện pháp khắc phục hậu quả", trong đó bao gồm cả việc thực hiện các biện pháp PCCC.

Ngoài các quy định của pháp luật về trách nhiệm của các chủ thể thì tại QCVN 72:2025/BGTVT đã quy định một số yêu cầu kỹ thuật áp dụng đối với tàu du lịch bao gồm:

Phần 2.2 quy định về hồ sơ kỹ thuật tàu đóng mới yêu cầu phải có bản vẽ và bản tính toán thuyết minh phục vụ phòng, phát hiện và chữa cháy (Điều 2.2.3) và trang bị điện cho tàu (Điều 2.2.6). Phần 2.3 quy định về hạng mục kiểm tra đăng kiểm trong đóng mới, yêu cầu hạng mục kiểm tra thiết bị phòng, phát hiện và chữa cháy bao gồm: kiểm tra lắp đặt kết cấu chống cháy; thử thiết bị phát hiện cháy và báo cháy; thử các thiết bị chữa cháy bao gồm thiết bị chữa cháy cố định và di động (Điều 2.3.6). Ngoài ra Điều 2.3.7 quy định về hạng mục kiểm tra trang thiết bị an toàn (thiết bị cứu sinh, thiết bị tín hiệu, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị hàng hải hàng giang, cứu đắm). Chương 4 Quy chuẩn này quy định về công tác kiểm tra kỹ thuật đối với tàu đang khai thác, trong đó có kiểm tra hệ thống điện (Điều 4.4.4), kiểm tra phòng, phát hiện và chữa cháy (Điều 4.4.5). Ngoài các yêu cầu kỹ thuật về PCCC riêng cho các loại hình tàu đặc thù, quy chuẩn này dành Phần 5 quy định chung về nội dung phòng, phát hiện và chữa cháy. Một số nội dung chính bao gồm:

Đối với yêu cầu kết cấu chống cháy: vách, boong, thành quây miệng buồng máy phải làm bằng thép hoặc vật liệu tương đương. Vách biên của buồng nồi hơi, bếp, kho dự trữ có chứa vật liệu có khả năng cháy cao như: sơn, dầu phải làm bằng thép hoặc các vật liệu tương đương nếu liền kề với không gian sinh hoạt và buồng máy phát điện sự cố. Tường và trần của không gian sinh hoạt phải làm bằng vật liệu không cháy. Đối với tàu khách, các kết cấu sau bên trong thân tàu và thượng tầng phải được bọc chống cháy gồm: không gian giếng buồng máy và buồng nồi hơi; cầu thang kín; vách và boong phân chia trạm điều khiển và các không gian bên cạnh; vách và boong phân chia không gian sinh hoạt với buồng máy, buồng phục vụ, buồng nồi hơi cũng như khoang hàng và khoang chứa nhiên liệu; vách và boong của kho dự trữ chứa vật liệu cháy được và vật liệu dễ cháy, cũng như bếp và các buồng khác có chứa hoặc sử dụng nhiên liệu; vách và boong lối thoát hiểm của hành khách và thuyền viên.

Đối với hệ thống báo cháy: các tàu du lịch sau phải được trang bị hệ thống báo động cháy bằng tay để thông báo qua bộ chỉ thị báo cháy đến buồng lái hoặc buồng trực khi có cháy xảy ra: tàu khách có chiều dài từ 30m trở lên; tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi. Tàu khách có chiều dài từ 50m trở lên, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi phải trang bị thiết bị phát hiện cháy và báo cháy tự động cố định cho các không gian sinh hoạt, buồng phục vụ, không gian buồng máy và các trạm điều khiển, kể cả không gian hành lang và cầu thang.

Đối với hệ thống chữa cháy: trang bị của các hệ thống chữa cháy, trừ hệ thống chữa cháy bằng nước phải được đặt trong buồng của trạm chữa cháy nằm ngoài buồng được bảo vệ. Hệ thống chữa cháy bằng bọt phải làm việc độc lập không phụ thuộc vào trang bị nằm trong buồng được bảo vệ.

3. Những vấn đề cần chú ý trong tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH đối với tàu du lịch

Một là, bổ sung và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc thù tàu du lịch. Hiện nay, tại Việt Nam chưa có hệ thống tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật chuyên biệt quy định về PCCC&CNCH đối với tàu du lịch. Việc thiết kế và đóng mới loại hình phương tiện này hiện chủ yếu dựa trên các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa, nổi bật là QCVN 72:2025/BGTVT. Bên cạnh đó, đối với các tàu có đặc điểm kết cấu đặc thù, việc áp dụng còn căn cứ vào các quy chuẩn chuyên ngành như: QCVN 127:2025/BGTVT đối với tàu cao tốc; QCVN 50:2012/BGTVT đối với tàu thể thao, vui chơi giải trí; QCVN 51: 2013/BGTVT đối với tàu xi măng lưới thép hoặc QCVN 84: 2014/BGTVT đối với tàu gỗ. Tuy nhiên, các quy chuẩn nêu trên chủ yếu tập trung vào yêu cầu về an toàn kết cấu và ổn định thân tàu, chưa đề cập đầy đủ đến hệ thống PCCC và phương án thoát nạn, cứu nạn phù hợp với tính chất vận hành và đặc thù hành khách trên tàu du lịch.

Do vậy, cần sớm xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp, bảo đảm bao quát các yêu cầu về thiết kế, trang bị, bố trí hệ thống báo cháy, chữa cháy, thoát nạn và cứu nạn trên tàu du lịch. Đồng thời, cần rà soát, cập nhật các quy định hiện hành theo hướng hài hòa với thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế, bổ sung yêu cầu về đánh giá rủi ro và giám sát an toàn trực tuyến vào hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, đặc biệt là đối với các phương tiện có chức năng lưu trú, nhà hàng nổi hoặc phục vụ đông người.

Hai là, tổ chức áp dụng công nghệ PCCC&CNCH trên tàu du lịch. Trong bối cảnh các loại hình tàu du lịch ngày càng đa dạng về quy mô, kết cấu và chức năng phục vụ, việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong PCCC&CNCH đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý sự cố. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống văn bản pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật trong nước vẫn chưa có quy định cụ thể hướng dẫn việc lựa chọn, lắp đặt và vận hành các công nghệ PCCC&CNCH hiện đại trên tàu du lịch. Quy chuẩn trong nước còn thiên về kỹ thuật "truyền thống", theo đó, chủ yếu nhấn mạnh thử nghiệm bơm, họng nước, hệ thống chữa cháy khí, mà chưa có quy định rõ ràng về việc ứng dụng các công nghệ hiện đại như hệ thống cảnh báo sớm (early warning system), hệ thống giám sát cháy thông minh, hay giải pháp kết nối tích hợp với trung tâm điều khiển. Đây là những yếu tố đặc biệt quan trọng nhằm phát hiện và xử lý kịp thời sự cố, nhất là đối với tàu du lịch hoạt động trong không gian hạn chế, chở nhiều hành khách và thường cách xa đất liền. Ngoài ra, quy chuẩn cũng chưa tích hợp đầy đủ các khuyến nghị từ

(Xem tiếp trang 45)

CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH TÀU DU LỊCH TRÊN SÔNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ - CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng tá, TS NGUYỄN XUÂN HƯNG
Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Trên cơ sở đánh giá thực trạng, bài báo đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và và cứu nạn, cứu hộ đối với loại hình tàu du lịch trên sông của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) - Công an Thành phố Hà Nội.*

***Từ khóa**: phương án, chữa cháy, CNCH, tàu du lịch trên sông.*

***Abstract**: Drawing on an evaluation of current practice, this article presents several measures to enhance the effectiveness of planning and conducting firefighting and rescue drills for river tourist vessels by the Fire and Rescue (F&R) Police under the Hanoi Municipal Police.*

***Keywords**: plan, firefighting, rescue work, river tourist ships.*

***Ngày nhận bài**: 07/10/2025; **Ngày thẩm định**: 25/10/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/11/2025.*

1. Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch và kinh doanh khai thác các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố Hà Nội có xu hướng phát triển mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và quảng bá hình ảnh Thủ đô đến du khách trong nước và quốc tế. Một số tuyến du lịch đường thủy tiêu biểu như: tuyến sông Hồng, tuyến Hồ Tây - sông Tô Lịch, sông Đuống, suối Yến - Chùa Hương... đã và đang được đầu tư khai thác, tổ chức các chương trình tham quan, ẩm thực, sự kiện trải nghiệm văn hóa, lịch sử đặc sắc.

Theo thống kê của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam [6], về hạ tầng giao thông, Hà Nội hiện có 06 tuyến đường thủy nội địa với tổng chiều dài hơn 254,05km và 21 bến khách ngang sông (trong đó 05 bến hết hạn). Tuy nhiên, số lượng tàu du lịch khai thác các tuyến này còn hạn chế, chủ yếu là thuyền, xuồng du lịch nhỏ tập trung tại khu vực suối Yến - Chùa Hương, dọc tuyến sông Hồng và một số khu du lịch sinh thái. Đáng chú ý, trên địa bàn thành phố hiện chỉ có 3 tàu du lịch được cấp phép hoạt động tại 2 bến tàu trên tuyến sông Hồng với công suất thiết kế 2000 khách/năm và bến tàu khách Chương Dương với công suất thiết kế 3000 khách/năm song các phương tiện này lại chưa thuộc diện quản lý bắt buộc về công tác PCCC&CNCH.

Hoạt động du lịch đường thủy tiềm ẩn nhiều nguy cơ về cháy, nổ, tai nạn, đắm tàu hoặc sự cố đuối nước, đặc biệt trong điều kiện thời tiết nắng nóng, hanh khô hoặc khi phương tiện hoạt động trong dòng chảy, tầm nhìn và thủy văn bất lợi. Một số tàu thuyền còn hạn chế về trang bị phương tiện, thiết bị an toàn; chưa được đầu tư hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động hoặc trang bị cứu sinh đầy đủ theo quy định.

Để chủ động ứng phó với các tình huống khẩn cấp, bảo đảm an toàn cho hành khách, phương tiện và hoạt động du lịch trên sông nước, việc xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với phương tiện thủy nội địa, đặc biệt là tàu du lịch, là yêu cầu cấp thiết và thường xuyên của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội.

2. Công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH cho phương tiện thủy nội địa được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội triển khai tích cực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý ngành, chủ phương tiện và chính quyền địa phương. Nội dung phương án được xây dựng sát với đặc điểm địa hình, phương tiện và tình huống thực tế, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

Hàng năm, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội tổ chức nhiều cuộc thực tập phương án ở các quy mô khác nhau. Năm 2021, đơn vị đã tham mưu Công an thành phố báo cáo UBND Thành phố Hà Nội tổ chức thực tập cấp Thành phố tại Bến Du lịch sông Hồng

với tình huống giả định cháy nổ trên tàu chở khách có nhiều người bị nạn. Năm 2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục tổ chức thực tập phương án CNCH đối với tàu du lịch trên sông Hồng với tình huống giả định tàu va vào bến, nước tràn vào khoang gây cháy, nổ.

Trong các đợt thực tập, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã huy động ca-nô chữa cháy, xuồng CNCH, lực lượng Cảnh sát Giao thông đường thủy, đồng thời tham mưu chính quyền các cấp huy động quân đội, y tế, cảng vụ đường thủy nội địa khu vực II, doanh nghiệp, người dân có phương tiện tàu thuyền tham gia phối hợp. Qua đó, phát huy hiệu quả phương châm "4 tại chỗ", huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân trong ứng phó tình huống cháy, nổ, tai nạn trên sông nước.

Ngoài thực tập, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp các đơn vị chức năng rà soát, lập danh sách và thông tin liên hệ của các cơ quan, doanh nghiệp, hộ dân có phương tiện có thể hỗ trợ chữa cháy, CNCH khi cần thiết; đồng thời tổ chức làm việc với các làng chài truyền thống, bổ sung nội dung huy động dân cư vào phương án CNCH, tăng cường tính thực tiễn và khả năng huy động khẩn cấp.

Nhờ triển khai đồng bộ, công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với phương tiện thủy nội địa trên địa bàn Hà Nội đạt được nhiều kết quả tích cực.

Nâng cao năng lực chỉ huy, phối hợp: các buổi thực tập giúp lực lượng PCCC&CNCH đánh giá năng lực chỉ huy, hiệp đồng giữa các lực lượng tại chỗ, Cảnh sát Giao thông đường thủy, y tế, chính quyền cơ sở.

Tăng cường kỹ năng nghiệp vụ: qua thực tập, lực lượng chức năng hướng dẫn kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy, cứu sinh, cứu nạn cho chủ tàu, thuyền viên và người lao động, góp phần giảm thiểu rủi ro khi có sự cố.

Củng cố cơ chế phối hợp liên ngành: hoạt động phối hợp giữa Cảnh sát PCCC&CNCH, Cảng vụ, Thanh tra giao thông, quân đội, y tế được duy trì, hình thành mô hình phối hợp thống nhất, hiệu quả.

Mở rộng công tác dân vận, xã hội hóa PCCC: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai mô hình "Dân vận khéo", vận động 25 hộ dân thuyền chài (khoảng 116 người) sinh sống dọc sông Hồng tham gia hỗ trợ CNCH. Định kỳ hàng tháng, các hộ dân phối hợp trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm sông nước, hỗ trợ lực lượng chức năng khi có sự cố xảy ra.

Đẩy mạnh tuyên truyền, huấn luyện cộng đồng: tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC, phòng chống đuối nước tại các điểm du lịch như hồ Đồng Đò, suối Yến - Chùa Hương, hồ Văn Sơn, khu đô thị Vinhomes Ocean Park và Smart City...

Đặc biệt, về năng lực nghiệp vụ, lực lượng CNCH dưới nước của Công an thành phố đã xây dựng 14 giáo án huấn luyện chuyên sâu; liên kết với Trung tâm huấn luyện kỹ thuật lặn Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương I để cấp chứng chỉ nghề lặn cho 260 cán bộ, chiến sĩ. Tổ CNCH tinh nhuệ của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trên sông hiện có 14 cán bộ, đã tham gia 45 vụ CNCH dưới nước, trực tiếp cứu được 18 người và tìm thấy nhiều thi thể nạn nhân.

Những kết quả này góp phần tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của chủ phương tiện, thuyền viên và người dân, góp phần xây dựng môi trường giao thông, du lịch đường thủy an toàn, văn minh, bền vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với phương tiện thủy nội địa vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một số phương án thực tập còn đơn giản, chưa sát với tình huống thực tế; nội dung chưa bao quát được các yếu tố khí tượng, thủy văn, dòng chảy phức tạp. Cơ chế phối hợp liên ngành chưa thống nhất, việc huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị quân đội, y tế, giao thông đôi khi còn chậm, thiếu đồng bộ. Trang thiết bị chuyên dụng phục vụ PCCC&CNCH trên sông nước còn thiếu, nhiều phương tiện chưa được đầu tư hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; thiết bị cứu sinh, áo phao chưa đầy đủ hoặc không đạt tiêu chuẩn. Công tác huấn luyện, tuyên truyền cho chủ tàu, người vận hành còn hạn chế, đặc biệt đối với lao động thời vụ, chưa được huấn luyện bài bản về kỹ năng PCCC, CNCH. Công tác kiểm tra, giám sát tuy được thực hiện định kỳ nhưng chưa bao quát hết các thời điểm cao điểm du lịch. Một số tàu du lịch, tàu chở khách vẫn chưa được kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị chữa cháy thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc thiếu cơ sở vật chất chuyên dụng, nguồn kinh phí hạn hẹp, chưa có quy chuẩn kỹ thuật cụ thể cho loại hình tàu du lịch nhỏ, cũng như nhận thức của một bộ phận chủ tàu về công tác PCCC còn hạn chế.

3. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với phương tiện thủy nội địa, đặc biệt là loại hình tàu du lịch trên sông, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp và kiến nghị sau:

Thứ nhất, tăng cường điều tra cơ bản, cập nhật, quản lý dữ liệu phương tiện thủy nội địa. Công an các đơn vị, địa phương cần chủ động tổ chức điều tra, khảo sát, nắm bắt đầy đủ thông tin về số lượng, chủng loại, công suất và đặc điểm hoạt động của các phương tiện thủy trên các tuyến sông, hồ thuộc địa bàn, đặc biệt là tàu du lịch, nhà hàng nổi, tàu vận tải hành khách có sức chứa lớn. Trên cơ sở đó, tham mưu xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH sát với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, phù hợp với từng loại tàu, từng khu vực neo đậu, điểm tập trung đông khách du lịch. Khi xây dựng kịch bản phương án, cần lựa chọn các phương tiện có nguy cơ cháy, nổ cao, các bến thủy tập trung đông người, và đưa vào các tình huống phức tạp nhất, khó xử lý nhất để bảo đảm năng lực ứng phó thực tế.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế, chính sách và đầu tư trang bị chuyên dụng. Tiếp tục tham mưu Bộ Công an, UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC&CNCH riêng cho tàu du lịch và phương tiện thủy nội địa, quy định rõ trách nhiệm của chủ tàu, thuyền viên và cơ quan quản lý trong công tác phòng ngừa, huấn luyện và xử lý sự cố. Cần quan tâm đầu tư, trang cấp thêm phương tiện CNCH dưới nước hiện đại (tàu chữa cháy, ca nô, bộ đồ

lặn, thiết bị chiếu sáng, đo độ sâu, dò tìm dưới nước, máy bơm chữa cháy công suất cao...), đồng thời bố trí điểm tập kết phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH tại các cảng, bến thủy để sẵn sàng huy động khi có sự cố. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cũng cần được đẩy mạnh: xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu phương tiện thủy, bản đồ số (GIS) xác định các vị trí nguy cơ cháy, nổ cao, nguồn nước, bến tàu và điểm cứu hộ trên sông; kết nối trực tuyến giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Cảnh sát Đường thủy - Cảng vụ - doanh nghiệp du lịch để chỉ huy, điều hành, báo cháy và báo nạn nhanh chóng, chính xác.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và huấn luyện cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC&CNCH đối với loại hình tàu du lịch, đặc biệt trong mùa cao điểm lễ hội, du lịch. Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ, hướng dẫn trực tiếp cho chủ phương tiện, thuyền viên và người lao động về kỹ năng thoát nạn, sử dụng phương tiện chữa cháy, cứu sinh, đồng thời phát hành tờ rơi, pano, áp phích, video hướng dẫn tại các bến tàu, khu du lịch, trên mạng xã hội và phương tiện truyền thông. Khuyến khích chủ tàu thành lập Tổ PCCC cơ sở, trang bị phương tiện chữa cháy, cứu sinh theo quy định, tự xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH định kỳ. Các trường hợp vi phạm quy định về an toàn PCCC cần được kiểm tra, xử lý nghiêm nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật.

Thứ tư, tăng cường phối hợp liên ngành và mở rộng huy động lực lượng tại chỗ. Khi xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với tàu du lịch trên sông, cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia, trong đó đặc biệt phát huy vai trò của các lực lượng tại chỗ như người dân thuyền chài, cơ quan, doanh nghiệp có phương tiện lai dắt, xuồng máy, ca nô, thuyền gắn động cơ. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành liên quan (Giao thông vận tải, Y tế, Du lịch, Cảng vụ, chính quyền cơ sở, doanh nghiệp du lịch...) để kiểm tra khả năng phối hợp, xử lý tình huống và thiết lập cơ chế thông tin liên lạc khẩn cấp giữa các lực lượng khi xảy ra sự cố. Phát huy các mô hình dân vận khéo, phong trào "Toàn dân tham gia PCCC", huy động sự tham gia tích cực của người dân ven sông, làng chài truyền thống trong công tác cứu nạn, cứu hộ trên sông nước.

Thứ năm, tổ chức rút kinh nghiệm sau thực tập và hoàn thiện quy trình. Sau mỗi cuộc thực tập, cần tổ chức họp rút kinh nghiệm toàn diện, đánh giá đầy đủ công tác chuẩn bị, khảo sát tuyến sông, đặc điểm phương tiện, tính phù hợp của tình huống giả định, năng lực chỉ huy, cơ chế phối hợp, thông tin liên lạc và hiệu quả triển khai chữa cháy, CNCH. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp khắc phục, bổ sung phương án và trang thiết bị, xác định trách nhiệm của từng đơn vị để đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả thực tập, hướng tới chuẩn hóa các tình huống ứng phó thực tế.

Thứ sáu, nâng cao năng lực huấn luyện và trình độ nghiệp vụ CNCH dưới nước. Công an Thành phố Hà Nội cần tiếp tục chú trọng huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH dưới nước cho cán bộ, chiến sĩ; tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, liên kết với cơ sở huấn luyện kỹ thuật lặn để cấp chứng chỉ nghề lặn, nâng cao khả năng bơi, lặn và thao tác cứu nạn trong môi trường sông nước. Đồng thời, đề xuất Bộ Công an, UBND thành phố tăng cường đầu tư trang thiết bị chuyên dùng cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đảm bảo 100% đơn vị có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ CNCH thủy, đáp ứng yêu cầu thực tế của đô thị lớn, nhiều hoạt động du lịch, vận tải đường thủy như Hà Nội.

Khi các nhóm giải pháp và kiến nghị trên được triển khai đồng bộ, công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với loại hình tàu du lịch trên sông sẽ ngày càng chủ động, hiệu quả và thực chất hơn, qua đó, góp phần bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và du khách, nâng cao hình ảnh du lịch an toàn, thân thiện của Thủ đô Hà Nội, đồng thời xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/05/2025 quy định chi tiết một số điều Luật PCCC&CNCH và Nghị định số 105/2025/ NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH.*

2. Bộ Công an (2025), *Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15/05/2025 quy định về nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

3. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 23/ BC-CAHN-PC07, ngày 03/01/2025 về Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH năm 2025.*

4. Công an Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 588/ BC-PC07-Đ1, ngày 17/6/2025 về tình hình, kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.*

5. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/ NĐ-CP ngày 15/5/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH.*

6. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (2025), *Văn bản số 1458/CHHĐTVN-KCHT ngày 09/5/2025 Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc cung cấp số liệu hiện trạng đường thủy, cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố Hà Nội*

7. Quốc hội (2024), *Luật số: 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG TRONG HỖ TRỢ XE CHỮA CHÁY VÀ LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI HIỆN TRƯỜNG SỰ CỐ

Đại úy, ThS ĐẶNG HOÀNG ANH
Khoa Cảnh sát Giao thông, Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Tác giả phân tích cơ sở pháp lý, tình hình thực tế, các khó khăn còn tồn tại và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Cảnh sát Giao thông (CSGT) và Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nhằm giảm thiểu thời gian tiếp cận hiện trường, giảm thiểu thiệt hại.*

Từ khóa: *CSGT, xe ưu tiên, Cảnh sát PCCC&CNCH, hỗ trợ hiện trường, phối hợp liên ngành, tiếp cận khẩn cấp.*

Abstract: *The author analyzes the legal basis, the current practical situation, and the remaining challenges, and proposes solutions to improve the effectiveness of coordination between the Traffic Police (TP) and the Fire and Rescue Police (FRP) in order to reduce incident scene approaching time and minimize damage.*

Keywords: *TP, priority vehicles, FRP, On-scene support, Inter-agency coordination, Emergency access.*

Ngày nhận bài: *28/9/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Trong những năm gần đây, tại Việt Nam, sự phát triển nhanh chóng của kinh tế, sự gia tăng dân số đô thị, sự mở rộng của các khu công nghiệp, khu dân cư, kho chứa hàng nguy hiểm, cơ sở sản xuất và vận tải đã làm gia tăng nguy cơ xảy ra các vụ cháy, nổ, tai nạn giao thông liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm hoặc phương tiện bị sự cố. Khi xảy ra sự cố nguy hiểm, thời gian là yếu tố sống còn, bởi mỗi phút chậm trễ đều có thể dẫn đến thiệt hại lớn, lan truyền đám cháy hoặc phát sinh hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản. Trong bối cảnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có trách nhiệm chính trong công tác chữa cháy, CNCH, nhưng để lực lượng này phát huy hiệu quả thì việc tiếp cận hiện trường nhanh chóng, an toàn và thuận lợi là một trong những yếu tố then chốt. Ùn tắc giao thông, đường hẹp, biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông chưa hợp lý, đường cứu chữa cháy chưa được thiết kế ưu tiên, cũng như ý thức người tham gia giao thông chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu cho xe ưu tiên, tất cả đều là những trở ngại và thách thức lớn đối với công tác chữa cháy. Lực lượng CSGT với nhiệm vụ quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông, có vai trò đặc biệt trong việc đảm bảo lộ trình thông suốt cho xe chữa cháy, dẫn đường, mở đường, phân luồng giao thông, xử lý vi phạm khi xe ưu tiên bị cản trở, bảo đảm an toàn cho người dân và phương tiện xung quanh hiện trường. Tác giả đặt ra mục tiêu làm rõ vai trò của CSGT trong công tác hỗ trợ xe chữa cháy và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại hiện trường sự cố, khảo sát thực trạng triển khai tại Việt Nam, đánh giá những thành tựu và hạn chế, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả phối hợp.

2. Việc quy định pháp lý về quyền ưu tiên của xe chữa cháy, CNCH và trách nhiệm của các lực lượng liên quan, trong đó có lực lượng CSGT, đã được thể hiện rõ trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Tại Điều 27 Luật này định nghĩa xe ưu tiên gồm xe chữa cháy của Cảnh sát PCCC&CNCH và xe chữa cháy của các lực lượng khác được huy động đi làm nhiệm vụ chữa cháy, đồng thời quy định quyền ưu tiên đặc biệt của xe chữa cháy về việc được đi trước xe khác khi qua đường giao nhau từ bất kỳ hướng nào tới, không bị hạn chế tốc độ, được phép đi không phụ thuộc vào tín hiệu đèn giao thông, đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được; riêng đối với đường cao tốc, chỉ được đi ngược chiều trên làn dừng xe khẩn cấp; phải tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, biển báo hiệu tạm thời. Luật cũng quy định trách nhiệm của người điều khiển phương tiện khác khi gặp xe ưu tiên, người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ, đi sát lề đường bên phải hoặc dừng lại để nhường đường, trạm thu phí phải ưu tiên cho xe ưu tiên qua trạm trong mọi tình huống, không được gây cản trở. Bên cạnh Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật PCCC&CNCH và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc phối

hợp hỗ trợ công tác PCCC&CNCH, tạo điều kiện cho xe chữa cháy di chuyển, thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH. Ngoài ra, các nghị định xử phạt vi phạm hành chính, đặc biệt là các quy định liên quan đến việc không nhường đường cho xe ưu tiên hoặc cản trở xe ưu tiên, cũng đã được ban hành như Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nhằm tăng mức xử phạt đối với các hành vi gây cản trở xe chữa cháy, xe ưu tiên, làm rõ tính nghiêm trọng của việc không tuân thủ quy định về quyền ưu tiên khi tham gia giao thông.

Thực tế cho thấy lực lượng CSGT tại nhiều địa phương thời gian qua đã thể hiện vai trò tích cực trong hỗ trợ xe chữa cháy và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong nhiều vụ việc. Chẳng hạn, vào sáng ngày 10/6/2024, tổ công tác Đội CSGT đường bộ số 6 - Phòng CSGT - Công an Thành phố Hà Nội trong quá trình làm nhiệm vụ tại nút giao Xuân Thủy - Phạm Hùng đã phát hiện chiếc xe mô-tô của người dân đang lưu thông bất ngờ bốc cháy dữ dội, lập tức dùng bình chữa cháy mini kịp thời khống chế đám cháy, đồng thời phân luồng giao thông để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông và bàn giao vụ việc cho đơn vị có chức năng xác minh xử lý. Sự chủ động và ứng biến nhanh của CSGT tại thời điểm đầu xảy ra cháy đã giúp hạn chế thiệt hại về tài sản và nguy cơ lan rộng đám cháy. Trong trường hợp khác, tại cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Tổ công tác số 1 của Cục CSGT khi nhận được thông tin có xe tải bị cháy trên cao tốc đã ngay lập tức tiếp cận hiện trường sử dụng bình chữa cháy để khống chế ban đầu, đồng thời điều tiết phân làn giao thông để đảm bảo không có ùn tắc nghiêm trọng khi vụ cháy xảy ra. Việc này giúp giảm thiểu nguy cơ lan truyền cháy sang các phương tiện khác, bảo vệ người tham gia giao thông, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp tới hiện trường sớm hơn. Các ví dụ khác cho thấy khi xảy ra tai nạn giao thông liên hoàn dẫn đến cháy xe, hoặc có người bị mắc kẹt giữa xe bị cháy, CSGT không chỉ điều tiết giao thông mà còn trực tiếp tham gia cứu người; một trường hợp cách đây không lâu tại Hà Nội, Trung tá Vũ Xuân Hà Thái trong giờ làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện vụ tai nạn giao thông liên hoàn, nhiều phương tiện bốc cháy, một người bị mắc kẹt giữa đầu xe ô tô Mercedes và các xe máy trước đó, Trung tá Hà Thái cùng đồng đội lao vào giải cứu người này ra khỏi vùng nguy hiểm trước khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến, mặc dù có nguy hiểm trực tiếp từ ngọn lửa. Lực lượng CSGT cũng tiến hành phong tỏa hiện trường, phân luồng giao thông, bảo vệ người dân, tránh nguy hiểm từ vụ cháy lan tới khu vực xung quanh. Những hành động này được cộng đồng đánh giá cao và là minh chứng rõ ràng cho vai trò trực tiếp, mang tính cứu nạn tức thời của CSGT tại hiện trường các vụ cháy hoặc tai nạn kèm cháy.

Hiệu quả của những nỗ lực này có thể đánh giá được thông qua việc giảm thiểu thời gian tiếp cận hiện trường cho xe chữa cháy, giảm thiểu thiệt hại vật chất và giảm nguy cơ lan truyền cháy sang các phương tiện, nhà cửa liền kề. Việc CSGT điều tiết giao thông trước và trong khi xe chữa cháy di chuyển, hoặc khi xảy ra sự cố cháy bất ngờ trên đường, giúp ngăn chặn tình trạng ùn tắc, tạo luồng ưu tiên để xe chữa cháy di chuyển nhanh hơn, từ đó giảm "thời gian chết" mà xe chữa cháy không di chuyển được do bị cản trở giao thông. Ngoài ra, trong nhiều trường hợp, sự phối hợp thông tin giữa CSGT và Cảnh sát PCCC&CNCH, hoặc giữa CSGT với các đơn vị chức năng tại hiện trường, đã giúp xác định lộ trình thuận lợi, tuyến đường nào có thể bị ùn tắc hoặc bị chặn, qua đó đưa ra các phương án dẫn xe chữa cháy tối ưu.

Tuy nhiên thực trạng cũng cho thấy công tác phối hợp còn tồn tại nhiều hạn chế. Trước hết, không phải địa phương nào cũng có quy trình phối hợp được chuẩn hóa giữa lực lượng CSGT và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đặc biệt trong việc thông báo khẩn cấp cho lực lượng CSGT ngay khi có tin báo sơ bộ về cháy, cầu nối giữa Trung tâm Điều hành giao thông và Trung tâm Chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH thường chưa đủ mạnh để chia sẻ thông tin về địa điểm, mức độ, lộ trình di chuyển, tình trạng giao thông. Trong một số vụ, xe chữa cháy bị kéo dài thời gian di chuyển do giao thông ùn tắc, đường nhỏ, đường ngõ khu dân cư không được thiết kế để xe lớn hoặc xe chữa cháy tải nặng đi qua một cách thuận tiện. Vấn đề trang thiết bị hỗ trợ của CSGT trong những tình huống cháy cũng còn hạn chế: không phải tất cả Đội CSGT đều được trang bị bình chữa cháy mini, thiết bị định vị vệ tinh toàn cầu GPS để nắm rõ lộ trình xe chữa cháy, hoặc phương tiện linh hoạt để di chuyển trong khu vực nhỏ hẹp. Ý thức và nhận thức của người dân khi gặp xe chữa cháy hoặc xe ưu tiên còn nhiều hạn chế, đôi khi người dân không nhường đường đúng cách, khiến xe chữa cháy bị chậm trễ. Mức xử phạt vi phạm chưa đủ mạnh hoặc việc thực thi chưa đồng đều giữa các địa phương dẫn đến hiệu lực của điều luật được ban hành chưa được phát huy hết. Việc phân bổ lực lượng CSGT tại các tuyến đường trọng điểm, đường có lưu lượng lớn, khu đông dân cư, địa bàn vùng ven còn thấp, đôi khi không có người trực tại thời điểm cần thiết, dẫn đến việc hỗ trợ kịp thời còn khó khăn.

3. Để nâng cao vai trò của lực lượng CSGT trong hỗ trợ xe chữa cháy và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại hiện trường sự cố, cần có những biện pháp đồng bộ về pháp luật, tổ chức, năng lực, công nghệ và tuyên truyền. Trước hết cần hoàn thiện cơ chế pháp lý bằng cách ban hành hoặc cập nhật quy chế phối hợp liên ngành giữa lực lượng CSGT và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có hiệu lực trên toàn quốc, trong đó quy định rõ

trách nhiệm, quyền hạn và quy trình thực hiện giữa các đơn vị khi có tin báo cháy, bao gồm: việc thông báo sớm cho CSGT, việc CSGT mở tuyến đường ưu tiên và dẫn xe chữa cháy, trách nhiệm xử lý người dân cản trở xe ưu tiên. Việc Luật PCCC&CNCH năm 2024 khi chính thức được thông qua nên ghi rõ vai trò của lực lượng CSGT trong các khâu khẩn cấp để đảm bảo quyền ưu tiên được thực thi có hiệu quả. Bên cạnh việc hoàn thiện văn bản pháp luật, việc ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế đường cứu chữa cháy, thiết kế đô thị, xây dựng tuyến đường ưu tiên cho xe chữa cháy, quy hoạch đường tránh ùn tắc cũng rất cần thiết để đảm bảo khi có sự cố, hành lang tiếp cận hiện trường không bị chặn.

Về phía tổ chức thực hiện, cần tăng cường đào tạo cho lực lượng CSGT về kỹ năng xử lý tình huống cháy nổ, CNCH khẩn cấp, kỹ năng sơ, cấp cứu, định hướng sử dụng các trang thiết bị ưu tiên, tín hiệu ưu tiên, phương tiện linh hoạt. Việc tổ chức các buổi diễn tập giả định sự cố giữa CSGT và Cảnh sát PCCC&CNCH để thử nghiệm quy trình phối hợp, rút kinh nghiệm sẽ giúp các đơn vị hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình tại hiện trường cũng như học cách phối hợp trong điều kiện thực tế. Việc bố trí lực lượng CSGT tại các khu vực trọng điểm, đường lớn, tuyến cao tốc, khu công nghiệp, khu dân cư đông đúc, những nơi có nguy cơ cháy, nổ cao nhằm đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ khi xảy ra sự cố là rất quan trọng.

Công nghệ thông tin và công nghệ hỗ trợ là thành phần không thể thiếu để nâng cao hiệu quả phối hợp. Việc xây dựng hệ thống liên thông chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm Chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH; Trung tâm Chỉ huy Giao thông và đơn vị CSGT tại địa bàn để cập nhật vị trí xe chữa cháy, tình trạng giao thông, bản đồ số giao thông, hình ảnh camera giám sát giao thông thời gian thực sẽ giúp xác định lộ trình tối ưu cho xe chữa cháy. Trên xe chữa cháy và xe mô tô CSGT nên được trang bị thiết bị GPS, thiết bị cảnh báo sớm, và người dân cần được thông báo qua hệ thống thông báo giao thông, ứng dụng điện thoại di động khi có xe ưu tiên di chuyển qua khu vực. Việc ứng dụng bản đồ số, ứng dụng hiển thị tình trạng ùn tắc giao thông, cảnh báo xe ưu tiên cũng có thể giúp CSGT lựa chọn lộ trình dẫn đường hiệu quả.

Một yếu tố hết sức quan trọng là công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của người dân về quyền ưu tiên của xe chữa cháy, tín hiệu ưu tiên mà xe chữa cháy sử dụng, cách xử lý khi gặp xe chữa cháy, cứu hộ đi làm nhiệm vụ. Truyền thông nên được thực hiện qua nhiều kênh, bao gồm: truyền hình, đài phát thanh, mạng Internet, mạng xã hội; đồng thời đưa nội dung này vào giáo dục trong trường học, các lớp học phổ thông, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các tổ chức cộng đồng để người dân hiểu rõ, chủ động nhường đường, không gây cản trở. Việc xử phạt vi phạm hành chính khi không nhường đường hoặc cản trở xe ưu tiên cũng cần được đẩy mạnh, không chỉ ở mức độ xử phạt hành chính mà còn nâng cao trách nhiệm kiểm tra, xử lý tại hiện trường, công khai hình ảnh vi phạm lên các phương tiện thông tin đại chúng để có tác dụng răn đe.

Cuối cùng, nhằm đảm bảo sẵn sàng ứng phó với các tình huống cháy lớn, nổ hoặc tai nạn có tác động phức tạp, công tác diễn tập thường xuyên giữa CSGT và Cảnh sát PCCC&CNCH là cần thiết. Những buổi diễn tập này không chỉ kiểm thử quy trình phối hợp, lộ trình dẫn đường, phân luồng giao thông, thiết lập vùng an toàn mà còn thử nghiệm hệ thống thông tin liên lạc, khả năng điều động phương tiện, phối hợp xử lý người bị thương hoặc mắc kẹt. Bằng cách này, các bên sẽ rút ra được bài học thực tế, điều chỉnh quy trình, nâng cao khả năng phản ứng trong thực tế.

Qua phân tích, vai trò của lực lượng CSGT trong hỗ trợ xe chữa cháy và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại hiện trường sự cố được xác định là thiết yếu và có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả xử lý sự cố cháy, nổ, tai nạn. Lực lượng CSGT không chỉ đơn thuần đảm bảo trật tự, điều tiết giao thông mà còn đóng vai trò dẫn đường, mở đường ưu tiên, bảo vệ hiện trường, cứu người trong tình trạng nguy hiểm, phối hợp thông tin với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để tối ưu hóa thời gian phản ứng. Để khắc phục các vấn đề còn tồn tại, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ pháp luật, tổ chức, công nghệ và tuyên truyền như đã nêu. Việc thực hiện tốt các biện pháp trên sẽ giúp giảm thiểu thời gian tiếp cận hiện trường, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, tăng cường sự an toàn giao thông nói chung và hiệu quả PCCC nói riêng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2024), *Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*, Hà Nội

2. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát Giao thông, Bộ Công an (2024), *Báo cáo Tổng kết công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2024 và phương hướng năm 2025*, Hà Nội.

5. Bocongan.gov.vn (2024), *Cảnh sát Giao thông Hà Nội cứu kịp thời chiếc xe tay ga đang chạy bốc cháy,* Hà Nội.

6. Báo Bảo vệ pháp luật (2025) *Cảnh sát Giao thông kịp thời dùng bình chữa cháy chiếc ô tô trên cao tốc,* Hà Nội.

7. Báo Pháp luật Plus (2024), *Cảnh sát Giao thông giúp dân chữa cháy sau va chạm giao thông,* Hà Nội.

8. Báo Tin tức (2024), *Nguyên nhân cháy xe tải trên cao tốc TP Hồ Chí Minh - Trung Lương*, Hà Nội.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG TỔ CHỨC CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Trung tá, ThS LÊ VIẾT VŨ
Khoa Cơ sở ngành, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được hình thành, phát triển lâu đời ở Việt Nam; thực tiễn cho thấy loại hình nhà ở này tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (CNCH) cũng gặp những khó khăn, thử thách nhất định. Bài viết trên cơ sở làm rõ đặc điểm và diễn biến đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; từ đó nêu ra một vấn đề cần chú ý trong tổ chức chữa cháy, CNCH đối với loại hình cơ sở này góp phần giảm thiểu thiệt hại thời gian tới.*

Từ khóa: *nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *Mixed-use houses for commerce and residence have existed and developed for a long time in Vietnam. In practice, this type of dwelling poses significant risks of fire and explosion, and the organization of firefighting and rescue operations also encounters certain difficulties and challenges. This article clarifies the characteristics and fire behavior associated with this type of occupancy, identifying key considerations for organizing firefighting and rescue operations at these facilities, thereby contributing to minimizing losses in the future.*

Keywords: *mixed-use houses for commerce and residence; firefighting, rescue.*

Ngày nhận bài: *18/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/8/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là công trình mà chức năng chính là để ở, nhưng một phần diện tích, không gian của công trình được sử dụng để phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, với các loại hình sản xuất, kinh doanh phổ biến như: bán hàng tạp hóa, cửa hàng ăn uống, dịch vụ làm tóc, tiệm sửa xe, kho chứa hàng, cơ sở sản xuất thủ công nhỏ lẻ,... Đây là loại hình nhà ở được hình thành, phát triển lâu đời ở Việt Nam và ngày nay đang phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn trao đổi, mua bán hàng hóa của cộng đồng. Bên cạnh làm tốt công tác phòng cháy, khi có cháy xảy ra tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, việc tổ chức chữa cháy, CNCH nhanh chóng, hiệu quả là vấn đề được đặt ra. Theo đó, về mặt tổ chức, phải tuân thủ sự chỉ huy thống nhất, tập trung từ người chỉ huy cao nhất tại hiện trường theo quy định của pháp luật. Điều này giúp tránh tình trạng hỗn loạn và đảm bảo mọi lực lượng phối hợp nhịp nhàng; mỗi đội hình, mỗi cá nhân phải được giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng. Việc phân công cần dựa trên năng lực, chuyên môn và vị trí thực tế để tối ưu hóa hiệu quả; thông tin phải được truyền đạt nhanh chóng, chính xác giữa các lực lượng tham gia. Sử dụng các phương tiện thông tin chuyên dụng như bộ đàm, điện thoại, giúp người chỉ huy nắm bắt tình hình và đưa ra quyết định kịp thời. Về kỹ, chiến thuật: phải tiếp cận hiện trường nhanh nhất có thể để xác định vị trí, quy mô đám cháy, số lượng người bị nạn và đưa ra phương án xử lý kịp thời; mục tiêu hàng đầu là cứu người bị nạn, di chuyển họ đến nơi an toàn. Sau đó mới tập trung dập tắt đám cháy và cứu tài sản; khi chữa cháy, cần xác định trọng tâm đám cháy để tập trung lực lượng và phương tiện, tránh lãng phí nguồn lực; cần sử dụng đúng loại phương tiện chữa cháy (nước, bọt, khí...) phù hợp với từng loại đám cháy (cháy chất rắn, chất lỏng, cháy do điện...). Về việc bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ: lực lượng làm nhiệm vụ phải được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân (quần áo chống cháy, mặt nạ phòng độc, mũ, găng tay, ủng...) để đảm bảo an toàn cho bản thân; thường xuyên kiểm tra các thiết bị, phương tiện trước, trong và sau khi sử dụng để đảm bảo chúng hoạt động tốt và không gây nguy hiểm; phải liên tục đánh giá các rủi ro tại hiện trường như nguy cơ sụp đổ cấu trúc, nổ khí, giật điện... để đưa ra các biện pháp phòng ngừa; khi cứu người, phải có phương án bảo vệ an toàn cho họ trong quá trình di chuyển. Về phối hợp lực lượng: phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an cấp xã, lực lượng dân phòng, y tế và các lực lượng tình nguyện khác; các bên liên quan cần chia sẻ thông tin về tình hình hiện trường, số lượng người bị nạn và các yếu tố khác để tất cả cùng có một bức tranh tổng thể và hành động đồng bộ; các lực lượng hỗ trợ hậu cần như y tế cần sẵn sàng để sơ cứu, chăm sóc y tế cho người bị nạn và lực lượng làm nhiệm vụ khi cần.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết tháng 6/2025, cả nước có 142.038 nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao [2]. Năm 2024, cả nước xảy ra 254 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh (chiếm 6,17%) [1], 6 tháng đầu năm 2025 cả nước xảy ra 110 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (chiếm 6,4%) [2]; trong đó có nhiều vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người như: vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh vật tư, điện nước, địa chỉ: 207 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai ngày 16/6/2024 làm 04 người chết; vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh, địa chỉ: số 101 Phương Sài, phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2024 làm 04 người chết;... Từ thực

tiễn các vụ cháy xảy ra tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thấy rằng, việc tiếp cận và tổ chức các hoạt động chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn gặp những khó khăn, thử thách nhất định; do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để nâng cao hiệu quả tổ chức chữa cháy, CNCH đối với loại hình nhà ở này.

2. Qua nghiên cứu thực trạng loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cho thấy, đây là loại hình nhà ở có những đặc điểm riêng biệt, tạo nên những thách thức lớn trong tổ chức chữa cháy, CNCH. Có thể khái quát một số đặc điểm nổi bật có liên quan đến tổ chức chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, như: (1) Đa số các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh được xây dựng theo kiểu nhà ống, có nhiều tầng, nhiều phòng, thiếu lối thoát nạn khẩn cấp. Lối thoát duy nhất thường là cửa chính và cầu thang bộ, nhưng đây lại là khu vực tập trung hàng hóa và dễ bị khói, lửa bao trùm khi xảy ra cháy. Bên cạnh đó, các cửa sổ, ban công thường bị che chắn bằng "lồng sắt" hoặc các kết cấu cản trở khác để chống trộm, khiến việc tiếp cận hiện trường và thoát nạn từ bên ngoài trở nên vô cùng khó khăn, làm giảm cơ hội sống sót của nạn nhân. Đồng thời, tạo ra những khó khăn khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp cận hiện trường, tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu người bị nạn, cứu tài sản trong đám cháy. (2) Mật độ chất cháy cao trong một không gian kín, hẹp, khi cháy tỏa ra một lượng lớn khói, khí độc. Hàng hóa, vật liệu sản xuất, kinh doanh thường được cất giữ với số lượng lớn, không được phân loại, sắp xếp khoa học, lấn chiếm lối đi, cầu thang, gây cản trở thoát hiểm và tạo điều kiện cho đám cháy lan rộng. Các vật liệu này có thể là: giấy, vải, nhựa, gỗ, hóa chất, bình gas mini, xăng dầu... Chúng không chỉ cung cấp nhiên liệu cho đám cháy mà còn sinh ra khói độc và nhiệt độ cao, gây nguy hiểm trực tiếp cho người bên trong và làm phức tạp công tác chữa cháy, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. (3) Các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường không được trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Các trang thiết bị PCCC ban đầu như bình chữa cháy xách tay thường không đủ về số lượng, không được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và người dân không có đủ kiến thức, kỹ năng để sử dụng hiệu quả. Điều này dẫn đến việc không thể dập tắt đám cháy ngay từ khi mới phát sinh, khiến đám cháy nhanh chóng lan rộng và gây hậu quả nghiêm trọng. (4) Đa số các vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường xảy ra vào ban đêm hoặc ngoài giờ làm việc, khi người dân đang ngủ say hoặc vắng mặt. Trong khoảng thời gian này, việc phát hiện đám cháy ban đầu thường bị chậm trễ, khiến đám cháy có đủ thời gian để phát triển lớn và lan rộng. Điều này không chỉ gây khó khăn cho việc dập tắt đám cháy mà còn làm giảm đáng kể cơ hội thoát nạn của những người đang ở bên trong, dẫn đến hậu quả thương tâm về người.

Các đám cháy xảy ra tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường diễn biến phức tạp, khó lường. Từ thực tiễn nghiên cứu các vụ cháy, có thể khái quát một số đặc điểm và diễn biến đám cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, như:

Về khả năng xuất hiện cháy: Bên trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, mạng lưới điện thường được đấu nối thêm thiết bị tiêu thụ điện không đúng quy cách. Đường dây dẫn điện đã sử dụng lâu hoặc dây không đảm bảo so với công suất sử dụng nhưng không thay thế; để các ổ cắm điện, thiết bị điện phát sinh nguồn nhiệt cao (sử dụng bàn là, bếp điện, lò sấy…) gần chất liệu dễ cháy như màn, rèm… Bên cạnh đó, nhiều nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh còn câu mắc điện không đảm bảo an toàn, thay đổi thiết bị tiêu thụ điện phục vụ sản xuất, kinh doanh, để các vật liệu, hàng hóa dễ cháy gần nguồn điện, bố trí nơi thờ cúng chưa hợp lý tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Nơi đun nấu luôn tiềm ẩn khả năng xuất hiện cháy cao trong các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Nơi này thường không có vách ngăn bằng vật liệu không cháy, người dân sử dụng bếp gas không thường xuyên kiểm tra và có biện pháp chống chuột, côn trùng cắn thủng ống dẫn gas, hoặc khi đun nấu không có người trông coi, sử dụng bếp xong quên tắt bếp và đóng van bình gas lại... sẽ dẫn đến sự cố cháy, nổ. Bên cạnh đó, nhiều nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh bố trí nơi thờ cúng chưa hợp lý, mặt tường phía đặt bàn thờ, trần phía trên bàn thờ làm bằng vật liệu dễ cháy. Đèn, hương, nến đặt trên, gần các vật dễ cháy và dự trữ nhiều vàng mã, hương, nến để trên bàn thờ hoặc khi đốt vàng mã không có người trông coi, che chắn để xảy ra cháy lan.

Đặc điểm phát triển của đám cháy: Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, khi cháy ngọn lửa thường nhanh chóng lan ra các khu vực xung quanh và lan tỏa lên trên theo các chất và vật liệu cháy đã có sẵn. Mật độ chất cháy và tỷ trọng chất cháy lớn nên khi xảy ra sự cố cháy, nổ đám cháy phát triển nhanh, khói khí độc trong thời gian ngắn bao trùm toàn bộ căn nhà đe dọa trực tiếp tính mạng con người trong đám cháy và gây khó khăn trong công tác chữa cháy và CNCH. Vận tốc lan truyền của đám cháy trong điều kiện bình thường là (3-5) m/ph (đối với loại nhà làm hoàn toàn bằng vật liệu dễ cháy). Diện tích nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không lớn nên đám cháy thường có diện tích nhỏ, tùy theo diện tích của ngôi nhà. Việc phân bố chất cháy trong ngôi nhà và điều kiện trao đổi khí sẽ quyết định hướng lan truyền của ngọn lửa. Theo phương thẳng đứng, ngọn lửa sẽ lan theo phần hở của cầu thang, giếng trời, hộp kỹ thuật… hoặc lan theo biển quảng cáo bên ngoài ngôi nhà. Theo phương ngang, nhiệt bức xạ và nhiệt đối lưu sẽ làm cháy các đồ đạc trong phòng. Do diện tích phòng nhỏ, chỉ trong thời gian ngắn ngọn lửa bao trùm toàn bộ phòng.

Đặc điểm người bị nạn: Do được thiết kế để ở và kết hợp sản xuất, kinh doanh nên hầu hết các nhà này có đặc điểm giống nhau đó là các cửa ra vào đều được khóa chắc chắn, cẩn thận. Buổi tối thường có nhiều người trong nhà. Đã không ít trường hợp khi xảy ra cháy đã không thể thoát nạn do khi chạy ra đến cửa không thể mở được cửa, thậm chí chưa di chuyển ra được đến cửa do hít phải khói, khí độc. Bên cạnh đó, hầu hết người trong những nhà này đều không có đầy đủ kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH.

Sự lan truyền của khói khí độc: Đám cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường tỏa ra nhiều khói, khí độc là sản phẩm cháy không hoàn toàn (khí CO, SO…), đe dọa mức cao đến các nạn nhân trong ngôi nhà. Khói khí độc lan truyền trong nhà thông qua đường cầu thang bộ, giếng trời và nhanh chóng bao trùm toàn bộ ngôi nhà. Khói độc luôn bốc lên cao, nếu có không gian hở phía trên, khói sẽ thoát ra ngoài. Nếu không gian phía trên bị bịt kín, khói sẽ tụ lại, hạ thấp dần mặt phẳng cân bằng áp suất và lan sang ngang vào các phòng. Khi có khe hở

hay cửa mở, khói sẽ thoát ra ngoài và mang theo nhiệt có khả năng gây cháy lan thành ngọn lửa bên ngoài.

Khả năng sập đổ của công trình bị cháy: Hiện tượng sập đổ công trình thường xảy ra ở các nhà xây tạm, nhà cũ (nhà cấp III, IV, V) nhà có mái lợp tôn.... Dưới tác động nhiệt độ cao các cấu kiện mất khả năng chịu lực dẫn đến sập đổ gây nguy hiểm cho cả người trong nhà và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

3. Từ đặc điểm tình hình có liên quan đến tổ chức chữa cháy, CNCH; đặc điểm và diễn biến các đám cháy tại nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Để tổ chức hiệu quả các hoạt động chữa cháy, CNCH đối với nhà ở này thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú ý một số nội dung sau:

Tiếp nhận, xử lý tin báo cháy, tai nạn, sự cố đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: (1) Trường hợp người ở trong nhà bị cháy báo tin thì cán bộ, chiến sỹ trực tiếp nhận thông tin phải nắm nhanh những thông tin cơ bản như: địa chỉ nhà xảy ra cháy (số nhà, thôn, xóm hay đường, phố, ngõ, ngách,...); nhà mấy tầng, cháy ở tầng (chỗ) nào, số người bị mắc kẹt, tình trạng sức khỏe, vị trí người bị mắc kẹt; loại hình sản xuất, kinh doanh (hàng tạp hóa, đồ điện, điện tử, đồ gỗ, đồ nhựa, giấy,...), phương tiện để trong nhà (ô tô hay xe máy), bếp gas bố trí ở tầng nào (nếu có); hướng dẫn sơ bộ cách thoát nạn trong trường hợp họ có thể thoát nạn được; báo cho mọi người xung quanh đến hỗ trợ và duy trì mở điện thoại để liên lạc với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. (2) Trường hợp người ở xung quanh nhà bị cháy báo tin thì phải nắm nhanh những thông tin cơ bản như: địa chỉ nhà xảy ra cháy (số nhà, thôn, xóm hay đường, phố, ngõ ngách,...); nhà mấy tầng, thấy lửa, khói ở tầng nào, có người bị mắc kẹt hay không, vị trí người bị mắc kẹt (nếu có); loại hình sản xuất, kinh doanh (nếu không biết thì đọc tên trên biển quảng cáo, biển tên hiệu cửa hàng); đề nghị người báo tin thông báo cho mọi người xung quanh biết để đến hỗ trợ cứu người, chữa cháy (nếu có thể) và duy trì mở điện thoại để liên lạc, kịp thời báo thêm những thông tin cần thiết về diễn biến vụ cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Điều động hiệu quả lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, CNCH tại các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Theo đó, người chỉ huy đi chữa cháy và CNCH sau khi nắm đủ thông tin từ trực ban cần chủ động dự kiến các đội hình có thể phải triển khai để nhanh chóng cứu người và chữa cháy theo các hướng cửa chính, cửa phụ, cửa ra ban công, thông qua mái (hoặc cửa tum), phá dỡ tường và căn cứ vào đó để tính toán điều động ngay các phương tiện và lực lượng cần thiết đi xử lý như: xe CNCH, xe thang và các phương tiện CNCH cần thiết kèm theo; trong đó lưu ý đến các phương tiện phục vụ phá cửa, phá tường tạo lối thoát nạn; xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy, xe chở nước; máy hút khói, dàn đèn chiếu sáng di động (nếu có); quần áo cách nhiệt, mặt nạ phòng độc cách ly, mặt nạ lọc độc, đèn pin, bộ đàm, loa pin. Căn cứ quy mô, đặc điểm đám cháy đã nắm được qua trực ban hoặc cập nhật bổ sung thông tin trong quá trình đi trên đường hay vừa đến đám cháy thì cần tính toán việc huy động, đề nghị chi viện các phương tiện chữa cháy và CNCH cần thiết của đơn vị khác và lực lượng tại địa bàn (xã, phường, đặc khu) hỗ trợ giữ gìn trật tự, tham gia chữa cháy và CNCH.

Đối với nhiệm vụ của người chỉ huy khi đến đám cháy, ngoài những quy định tại Điều 28 Luật PCCC&CNCH [3], thì người chỉ huy chữa cháy, CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần chú ý một số vấn đề như: tổ chức trinh sát, xác định chính xác số người đang bị mắc kẹt trong nhà, vị trí hoặc tầng nhà có người bị mắc kẹt; nhận định hướng tiếp cận (mũi chiến đấu) để cứu người (lưu ý tìm lối tiếp cận qua hướng các cửa chính, cửa ra ban công, cửa tum, cửa lên mái, cửa sổ, vị trí tường, vách, cửa kính hoặc mái cần phá dỡ để cứu người); các vị trí cần khẩn trương thoát khói (lưu ý ưu tiên việc thoát khói ở tầng nhà có người bị kẹt và tầng trên tiếp giáp với tầng có người bị mắc kẹt); nhanh chóng triển khai các lăng phun nước, bọt để chữa cháy, lăng phun nước làm mát hỗ trợ cứu người; chú ý quan sát, nắm tình hình và phân công cán bộ, chiến sỹ cụ thể thực hiện như: vào trực tiếp trinh sát trong đám cháy; nắm thông tin qua những người dân ở xung quanh về số người bị mắc kẹt và khả năng tiếp cận ở phía sau, bên cạnh, trên mái nhà; vị trí các nguồn nước (trụ, ao, hồ) để lấy nước chữa cháy; tính toán số lượng, chủng loại phương tiện, số lượng người trực tiếp và hỗ trợ để triển khai hoạt động ở các mũi chiến đấu. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ để triển khai thực hiện như: tổ phá dỡ cửa chính, cửa ra ban công, cửa tum, cửa lên mái hoặc mái, tường, vách tạo lối thoát nạn và thoát khói; tổ cứu người; tổ phun nước hoặc bọt chữa cháy và chống cháy lan; tổ phun nước làm mát hỗ trợ cứu người. Triển khai phương tiện chữa cháy và CNCH phải chú ý căn cứ địa hình để bố trí tập kết ở vị trí hợp lý, thuận tiện cho việc triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn nhanh nhất.

Triển khai các hoạt động tại hiện trường các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú ý:

Khi triển khai các hoạt động phá dỡ: Đối với cửa xếp, cửa cuốn, cửa mở hai cánh hoặc nhiều cánh cần lựa chọn cách phá dỡ nhanh nhất trong các biện pháp như sử dụng xe chữa cháy hoặc xe CNCH dùng dây cáp móc vào cửa để kéo bung cửa; sử dụng thiết bị banh, tách thủy lực; máy cắt đa năng lưỡi cắt thép để cắt khóa hoặc cắt cánh cửa theo hình chữ nhật (hoặc hình tam giác) kích thước bảo đảm lối vào cho chiến sỹ hoặc dụng cụ phá dỡ thô sơ (búa, rìu, xà beng), paratech phá khóa,... Phá dỡ tường, vách, mái tôn, cửa kính cường lực bằng cách sử dụng máy khoan, đục bê tông; máy cắt đa năng; các thiết bị phá dỡ cầm tay khác,…; phá dỡ khung sắt cửa sổ, khung sắt bao quanh ban công bằng việc sử dụng thiết bị phá dỡ thủy lực; máy cắt đa năng lưỡi cắt thép; dụng cụ phá dỡ thô sơ (búa, rìu, xà beng);.....

Khi triển khai cứu người bị mắc kẹt trong đám cháy: Tổ CNCH (tối thiểu 03 người) mang trang phục chống nóng, đeo mặt nạ phòng độc cách ly, bộ đàm, dụng cụ phá dỡ cầm tay mang theo lăng A có khóa và sử dụng lăng B phun sương làm mát cho lực lượng trực tiếp tiến vào trong đám cháy để tìm kiếm, tiếp cận cứu người bị mắc kẹt ra khỏi nơi nguy hiểm. Đồng thời triển khai thêm các lăng phun chữa cháy để hỗ trợ tổ CNCH trong suốt quá trình tổ chức cứu nạn (lưu ý: tổ CNCH khi vào tiếp cận người bị mắc kẹt phải mang theo mặt nạ lọc độc, áo chống nóng, túi cứu thương, cáng cứu thương để hỗ trợ đưa người bị mắc kẹt ra nơi an toàn).

Khi triển khai thoát khói tại các vị trí đã được xác định qua quá trình tổ chức trinh sát phải tiến hành phá dỡ tạo khoảng không cho khói thoát ra ngoài (ưu tiên thoát khói ở khu vực có

người bị mắc kẹt), đồng thời triển khai máy hút, đẩy khói (nếu có) để làm giảm nồng độ khói.

Trong điều kiện ban đêm (tầm nhìn hạn chế) thì phải tổ chức chiếu sáng khu vực chữa cháy và CNCH đồng thời ưu tiên chiếu sáng cho các lối thoát nạn, vị trí có người bị mắc kẹt.

Triển khai các lăng phun cần tính toán lưu lượng bảo đảm dập tắt đám cháy nhanh nhất trên toàn bộ diện tích, các tầng bị cháy. Chú ý phải phun vào gốc lửa và kết hợp phun lên trần nhà để nước bao phủ trên bề mặt đám cháy đồng thời làm mát trần nhà, cấu kiện chịu lực.

Một số biện pháp bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH khi trực tiếp tham gia chữa cháy, CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, điển hình như: trường hợp tổ chức chữa cháy và CNCH trên cao phải bố trí dây an toàn bảo vệ chống rơi, ngã; có người giữ thang, hỗ trợ kéo, giữ vòi, lăng chữa cháy; quan sát cảnh báo cán bộ, chiến sỹ luôn chú ý khi di chuyển, triển khai thiết bị, phương tiện trong suốt quá trình tổ chức cứu nạn và chữa cháy. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/1/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH,* Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 632/BC-C07-P1 ngày 17/7/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội.

CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY...

(Tiếp theo trang 35)

SOLAS (Safety of Life at Sea) và các hướng dẫn kỹ thuật của IMO MSC/Circ., cũng như chưa tham chiếu đến các tiêu chuẩn NFPA có liên quan như NFPA 301 (an toàn cháy trên tàu thương mại) và NFPA 302 (bảo vệ cháy cho tàu giải trí và tàu du lịch nhỏ)... Điều này có thể dẫn đến khoảng trống khi áp dụng các công nghệ PCCC&CNCH tiên tiến, vốn đã được khuyến nghị trong chuẩn mực quốc tế.

Do vậy, quy chuẩn kỹ thuật cần khuyến nghị lựa chọn các công nghệ phù hợp với đặc thù tàu du lịch như hệ thống phát hiện cháy sớm, báo cháy tự động tích hợp giọng nói, phun sương áp lực cao, chữa cháy bằng khí sạch, giám sát từ xa và chỉ dẫn thoát nạn thông minh. Các công nghệ này phải được thiết kế phù hợp với không gian hạn chế, nhiều vật liệu dễ cháy và mật độ hành khách cao; đồng thời được thử nghiệm, hướng dẫn áp dụng và bảo đảm khả thi với điều kiện tại Việt Nam. Việc triển khai cần có cơ sở pháp lý, quy định rõ yêu cầu kỹ thuật, lắp đặt, kiểm định và bảo trì, tham chiếu linh hoạt tiêu chuẩn quốc tế như: NFPA 301, NFPA 302, SOLAS và hướng dẫn của IMO.

Ba là, phân công rõ trách nhiệm và nâng cao hoạt động phối hợp giữa các chủ thể trong triển khai công tác đảm bảo PCCC&CNCH. Như đã phân tích, trách nhiệm của các chủ thể trong bảo đảm an toàn PCCC&CNCH đối với tàu du lịch đã được quy định tại nhiều văn bản pháp luật như Luật PCCC&CNCH năm 2024, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Du lịch và Nghị định 105/2025/NĐ-CP. Để triển khai hiệu quả, cần chú trọng phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát, vừa bảo đảm quản lý nhà nước, vừa tránh phiền hà cho cơ sở. Một số điểm cần lưu ý gồm: xây dựng quy trình kiểm tra liên ngành thống nhất, phân định rõ cơ quan chủ trì và cơ chế phối hợp ở từng giai đoạn; thúc đẩy chia sẻ thông tin, số hóa dữ liệu kiểm tra và tích hợp vào hệ thống dịch vụ công; bảo đảm kiểm tra thực chất, minh bạch, có thông báo và công khai kết quả; định kỳ đánh giá hiệu quả phối hợp để hoàn thiện quy chế liên ngành, nâng cao hiệu lực thực thi.

Bốn là, huấn luyện, tuyên truyền và diễn tập phù hợp với điều kiện thực tế. Công tác huấn luyện PCCC&CNCH cho thuyền viên và nhân viên phục vụ trên tàu du lịch cần được triển khai định kỳ, bảo đảm nội dung sát với thực tế vận hành, bao gồm kỹ năng sử dụng thiết bị chữa cháy, hướng dẫn thoát nạn cho hành khách và phối hợp xử lý tình huống khẩn cấp. Chương trình huấn luyện nên được thiết kế theo mẫu thống nhất, có đánh giá kết quả và cấp chứng nhận.

Bên cạnh đó, cần tổ chức tuyên truyền an toàn PCCC cho hành khách trước hành trình bằng các hình thức trực quan, dễ hiểu; xây dựng phương án diễn tập phù hợp với từng loại tàu và tuyến hoạt động; bảo đảm có sự tham gia của cơ quan chức năng trong giám sát, đánh giá. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực phản ứng tại chỗ và giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra sự cố.

Như vậy, bài viết đã phân tích hệ thống quy định pháp luật và các yêu cầu kỹ thuật về PCCC&CNCH áp dụng đối với tàu du lịch, làm rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan và các yêu cầu trong quy chuẩn hiện hành. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra những vấn đề cần chú ý trong tổ chức thực hiện, gồm: hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên biệt cho tàu du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ PCCC&CNCH hiện đại; phân công, phối hợp rõ ràng giữa các cơ quan chức năng; và chú trọng công tác huấn luyện, tuyên truyền, diễn tập phù hợp với điều kiện thực tế. Đây là những nội dung trọng tâm để nâng cao hiệu quả bảo đảm an toàn cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ đối với tàu du lịch. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2025), *Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC&CNCH.*

2. QCVN 72:2025/BGTVT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa.

3. Quốc hội, *Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.*

4. Quốc hội, *Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004.*

5. Quốc hội, *Luật số 48/2014/QH13 ngày 18/6/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.*

6. Quốc hội, *Luật PCCC&CNCH số 55/2024/QH15 ngày 28/11/2024.*

ĐỘNG LỰC HỌC DẬP TẮT ĐÁM CHÁY BẰNG KHÍ CHỮA CHÁY: LUẬN CỨ KHOA HỌC TOÀN DIỆN VỀ CƯỜNG ĐỘ PHUN TỚI HẠN VÀ TỐI ƯU

Trung tá, TS LÊ ĐỨC HUYNH
Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo so sánh hai mô hình dập tắt đám cháy: một mô hình lý thuyết đơn thuần và một mô hình bán thực nghiệm. Phân tích cho thấy mô hình lý thuyết đơn thuần có một số thiếu sót và chỉ xác định được cường độ phun khí chữa cháy tới hạn. Ngược lại, mô hình bán thực nghiệm của Korolchenko và Sharovarnikov giải quyết được thiếu sót này bằng cách xét đến sự phụ thuộc phi tuyến của lớp chất chữa cháy. Việc kết hợp hai mô hình giúp thiết lập một luận cứ khoa học toàn diện, làm rõ vai trò của cả cường độ phun tới hạn và cường độ phun tối ưu trong quá trình chữa cháy.*

Từ khóa: *lưu lượng phun riêng, cường độ phun tới hạn, cường độ phun tối ưu, động lực học dập tắt đám cháy, mô hình cân bằng vật chất, mô hình bán thực nghiệm, khí chữa cháy.*

Abstract: *This article presents a comparative analysis of two fire suppression models: a purely theoretical model and a semi-empirical one. The analysis reveals that the theoretical model exhibits certain shortcomings and is only capable of determining the critical extinguishing flow rate. In contrast, the semi-empirical model developed by Korolchenko and Sharovarnikov resolves this deficiency by considering the nonlinear dependence of the extinguishing agent layer. The combination of these two approaches establishes a comprehensive scientific basis, clarifying the roles of both the critical and optimal flow rates in the fire suppression process.*

Keywords: *specific discharge rate, critical flow rate, optimal flow rate, fire suppression dynamics, mass balance model, semi-empirical model, gaseous fire-extinguishing agents.*

Ngày nhận bài: *03/8/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/8/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Đặt vấn đề

Việc xác định các thông số tối ưu trong quá trình dập tắt đám cháy, bao gồm thời gian dập cháy, cường độ phun chất chữa cháy và lưu lượng phun riêng chất chữa cháy là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác phòng cháy chữa cháy. Các mô hình toán – lý không chỉ cung cấp nền tảng lý thuyết mà còn là công cụ định lượng để thiết kế và đánh giá hiệu quả của các hệ thống chữa cháy.

Trong bối cảnh đó, tác giả bài báo thực hiện một nghiên cứu so sánh hai tài liệu khoa học tiêu biểu, đại diện cho hai hướng tiếp cận khác biệt: một mô hình lý thuyết thuần túy chữa cháy bằng khí được trình bày trong Giáo trình cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy [1] (sau đây gọi tắt là mô hình thứ nhất) và một mô hình được xây dựng trên cơ sở thực nghiệm của Korolchenko và Sharovarnikov, được áp dụng để mô tả quá trình dập tắt đám cháy chất lỏng bằng các chất chữa cháy khác nhau, bao gồm chất chữa cháy dạng khí Freon 114B2 (sau đây gọi tắt là mô hình thứ hai) [2]. Vấn đề học thuật chính được đặt ra là sự không nhất quán giữa suy luận toán học và biểu diễn đồ thị về lưu lượng phun chất chữa cháy trong mô hình thứ nhất. Mục tiêu của bài báo là phân tích để chỉ ra bất cập này, đánh giá cách tiếp cận của mô hình thứ hai trong việc giải quyết vấn đề và từ đó tổng hợp một luận cứ khoa học thống nhất và toàn diện.

2. Giải quyết vấn đề

Mô hình thứ nhất được xây dựng dựa trên phương trình cân bằng vật chất của khí chữa cháy (KCC) trong một không gian phòng không kín hoàn toàn. Các giả thiết nền tảng bao gồm sự phân bố nồng độ KCC đồng đều và tức thời trong toàn bộ thể tích và lưu lượng sản phẩm cháy thoát ra ngoài không đổi.

Cơ sở của mô hình là phương trình cân bằng vật chất cho khí chữa cháy được đưa vào một thể tích phòng (Vp):

$$q_{kcc}d\tau = V_p da + a q_{spc} d\tau \quad (1)$$

Trong đó,

qkcc – lưu lượng phun KCC (m3/s).

a – nồng độ tức thời của KCC trong phòng, phần thể tích.

τ – thời gian phun khí, s;

qspc – lưu lượng sản phẩm cháy thoát ra khỏi phòng (m3/s).

Mô hình này dựa trên một số giả định quan trọng:

Khí chữa cháy ngay lập tức lan tỏa và có nồng độ đồng đều tại mọi điểm trong phòng tại mỗi thời điểm.

• Nồng độ KCC trong dòng khí thoát ra ngoài bằng với nồng độ trung bình trong phòng.

• Lưu lượng khí vào và ra không đổi trong suốt quá trình chữa cháy.

• Đám cháy được dập tắt khi nồng độ KCC đạt đến giá trị nồng độ dập cháy.

Từ các giả thiết trên, thời gian dập cháy (τdc) được xác định qua biểu thức:

$$\tau_{dc} = \frac{2V_p a_{dc}}{2q_{kcc} - q_{spc} a_{dc}} \quad (2)$$

Trong đó, a_{dc} – nồng độ dập cháy của khí chữa cháy, phần thể tích.

Mô hình thứ nhất đã xác lập một cách chặt chẽ về mặt toán học khái niệm lưu lượng tới hạn (q_{kcc}^{th}), là giá trị mà tại đó mẫu số của biểu thức (2) bằng 0, khiến thời gian dập cháy tiến đến vô cùng. Giá trị này có ý nghĩa vật lý quan trọng, đại diện cho lưu lượng phun tối thiểu cần thiết để khắc phục sự thất thoát chất chữa cháy.

$$q_{kcc}^{th} = \frac{q_{spc} a_{dc}}{2} \quad (3)$$

Tuy nhiên, có một vấn đề đã xuất hiện khi phân tích lưu lượng phun riêng (g_{kcc}) – thông số thể hiện cho lượng KCC cần thiết để dập tắt đám cháy trên một đơn vị thể tích được xác định qua biểu thức [1]:

$$g_{kcc} = \frac{q_{kcc} M \cdot a_{dc}}{11,2(2q_{kcc} - q_{spc} a_{dc})} \quad (4)$$

Trong đó,

M – khối lượng phân tử của chất chữa cháy, kg/kmol;

g_{kcc} – lưu lượng phun riêng của khí chữa cháy, kg/m^3.

Mô hình thứ nhất cho rằng có một lưu lượng phun khí chữa cháy tối ưu (q_{kcc}^{tu}) mà tại đó lưu lượng phun riêng là nhỏ nhất. Giá trị tối ưu này được tìm bằng cách lấy đạo hàm của g_{kcc} theo q_{kcc} và cho nó bằng 0 [1].

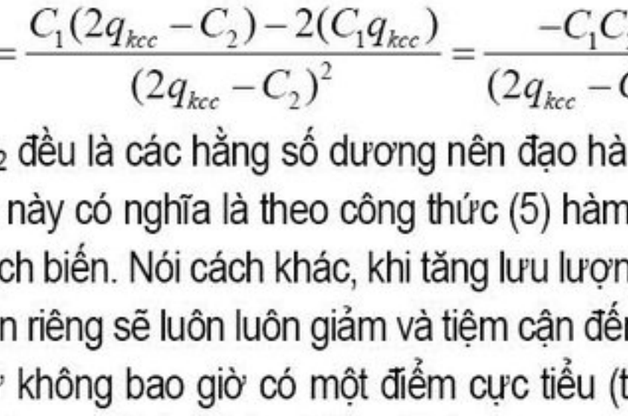
Đặt $C_1 = M \cdot a_{dc}$ /11.2 và $C_2 = q_{spc} a_{dc}$ biểu thức (4) sẽ có dạng:

$$g_{kcc} = \frac{C_1 q_{kcc}}{2q_{kcc} - C_2} \quad (5)$$

Lấy đạo hàm theo q_{kcc}:

$$\frac{d(g_{kcc})}{d(q_{kcc})} = \frac{C_1(2q_{kcc} - C_2) - 2(C_1 q_{kcc})}{(2q_{kcc} - C_2)^2} = \frac{-C_1 C_2}{(2q_{kcc} - C_2)^2} \quad (6)$$

Vì C_1 và C_2 đều là các hằng số dương nên đạo hàm này luôn luôn âm. Điều này có nghĩa là theo công thức (5) hàm g_{kcc} là một hàm luôn nghịch biến. Nói cách khác, khi tăng lưu lượng phun q_{kcc} lưu lượng phun riêng sẽ luôn luôn giảm và tiệm cận đến một giá trị không đổi chứ không bao giờ có một điểm cực tiểu (tối ưu). Tuy nhiên, biểu đồ trong Hình 1 lại mô tả một đường cong lưu lượng phun riêng (đường đứt nét) có dạng hypebol chữ U, hàm chứa một điểm cực tiểu lưu lượng tối ưu (q_{kcc}^{tu}) rõ ràng. Đây là một mâu thuẫn trực tiếp và cơ bản giữa suy luận toán học và biểu diễn đồ thị, qua đó cho thấy mô hình lý thuyết do các giả thiết đơn giản hóa đã không thể nắm bắt được các hiện tượng vật lý gây suy giảm hiệu quả dập cháy ở cường độ phun cao (lưu lượng phun riêng tăng lên), một thực tế mà chính các tác giả của tài liệu đã thừa nhận một cách gián tiếp qua việc vẽ đồ thị.



Hình 1: Sơ đồ sự phụ thuộc của thời gian chữa cháy và lưu lượng phun riêng khí chữa cháy bởi lưu lượng phun giây [1].

Từ thực tế trên, qua quá trình nghiên cứu và giảng dạy môn học Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy, tác giả bài báo đề xuất sử dụng kết quả nghiên cứu mô hình bán thực nghiệm dựa trên cơ chế "tương tác cục bộ" và sự hình thành "lớp chữa cháy" (mô hình thứ hai) nhằm khắc phục những hạn chế của mô hình thứ nhất như đã nêu bằng việc cung cấp một công thức toán học có khả năng tái tạo chính xác đường cong chữ U.

Thay vì giả định trộn đều, mô hình thứ hai dựa trên "cơ chế tác động kép" (dual mechanism) và "tương tác cục bộ". Theo đó, dòng chất chữa cháy không tương tác đồng thời với toàn bộ ngọn lửa. Thay vào đó, nó tác động cục bộ lên một phần của ngọn lửa, và sau khi dập tắt khu vực đó, lớp chất chữa cháy (dạng khí) sẽ lan tỏa trên bề mặt chất cháy đang cháy để ngăn cản quá trình cháy lan [2].

Điểm đột phá của mô hình thứ hai này là việc chỉ ra rằng các thông số của lớp chữa cháy không phải là hằng số. Cụ thể, độ dày trung bình của lớp chữa cháy (h) được giả thiết là phụ thuộc vào chính cường độ phun (J). Mối quan hệ này được thể hiện dưới dạng một hàm lũy thừa:

$$h = h_o \left[1 + \left(\frac{J}{J_{th}} \right)^n \right] \quad (7)$$

Trong đó:

h_0 – độ dày của lớp chất chữa cháy tại vị trí rơi của dòng phun tới bề mặt cháy, m;

J – cường độ phun chất chữa cháy, kg/(m^2.s);

J_{th} – cường độ phun tới hạn (tương tự q_{kcc}^{th}), kg/(m^2.s);

n – số mũ thực nghiệm, đặc trưng cho hiệu ứng phi tuyến. Số mũ n phản ánh mức độ "lãng phí" chất chữa cháy khi tăng cường độ phun; giá trị n càng lớn, lớp chữa cháy càng dày lên một cách không cần thiết ở cường độ cao.

Lưu lượng phun riêng (Q) được tính bằng $Q = J \cdot \tau$, trong đó J là cường độ phun và τ là thời gian chữa cháy. Khi tích hợp biểu thức này vào phương trình tính thời gian dập cháy cơ bản, có thể thu được biểu thức hoàn chỉnh cho lưu lượng phun riêng khí chữa cháy:

$$Q(J) = J\left(-\frac{\rho h_o}{J_{th}} \left[1 + \left(\frac{J}{J_{th}} \right)^n \right] \ln\left(1 - \frac{J_{th}}{J} \right) \right) \quad (8)$$

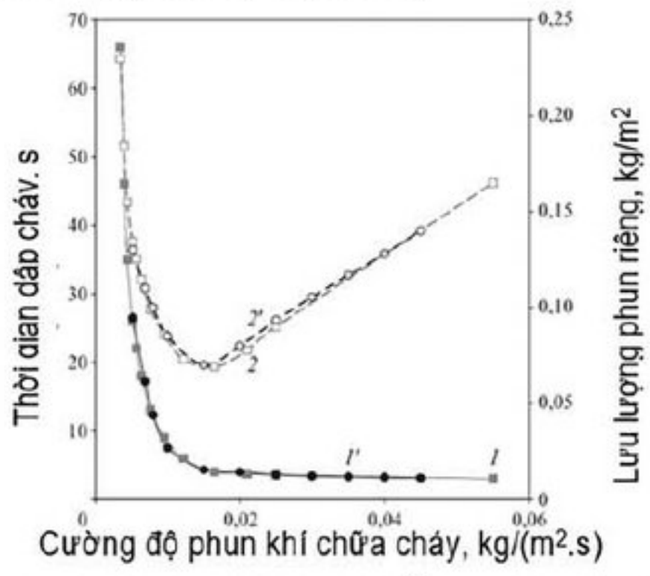
Sự khác biệt căn bản và là chìa khóa giải quyết vấn đề nằm ở thành phần:

$$\left[1 + \left(\frac{J}{J_{th}} \right)^n \right] \quad (9)$$

Thành phần này được đưa vào để tính đến một thực tế quan trọng mà mô hình thứ nhất trong giáo trình của chúng ta đã bỏ qua: khi khí chữa cháy được phun càng mạnh, lớp chất chữa cháy càng dày lên một cách không cần thiết, gây lãng phí. Đây chính là yếu tố hiệu chỉnh cho sự lãng phí đó.

Biểu thức (8) là một hàm số có điểm cực tiểu. Đồ thị của hàm số này có dạng đường cong chữ U. Sự hình thành đường cong lưu lượng phun riêng chất chữa cháy có dạng chữ U là một đặc tính động lực học cơ bản, phản ánh sự tương tác của hai quá trình vật lý đối lập nhau.

Ở cường độ phun thấp (vượt ngưỡng tới hạn), lưu lượng phun riêng chủ yếu bị chi phối bởi thời gian dập tắt kéo dài. Việc tăng cường độ phun ở vùng này mang lại hiệu quả cao trong việc rút ngắn thời gian, do đó làm giảm mạnh lưu lượng phun riêng. Ở cường độ phun cao, thời gian dập tắt giảm không đáng kể và tiệm cận đến một giới hạn. Lúc này, lưu lượng phun riêng lại bị chi phối bởi các hiệu ứng lãng phí vật lý như sự bắn tung tóe hoặc sự hình thành lớp chữa cháy quá dày không cần thiết. Các yếu tố này gia tăng một cách phi tuyến theo cường độ phun, khiến tổng lưu lượng phun riêng tăng trở lại. Điểm cực tiểu của đường cong này thể hiện cho trạng thái cân bằng động, nơi lợi ích từ việc giảm thời gian được cân bằng hoàn hảo với sự gia tăng của các yếu tố lãng phí. Về mặt kỹ thuật, điểm này tương ứng với cường độ phun tối ưu, là điểm vận hành mang lại hiệu suất cao nhất với lượng chất chữa cháy cần sử dụng ở mức tối thiểu. Việc xác định các điểm tới hạn và tối ưu này, vốn phụ thuộc vào đặc tính của từng chất chữa cháy và điều kiện đám cháy, là một trong những bài toán cốt lõi trong thiết kế hệ thống chữa cháy hiệu quả (Hình 2).



Hình 2: Sự phụ thuộc của thời gian dập tắt ngọn lửa xăng (1, 1') và lưu lượng phun riêng (2, 2') của KCC freon 114B2 với kích thước hạt trung bình 20μm vào cường độ phun khí: 1, 2 – thực nghiệm; 1', 2' – tính toán [2].

Mô hình thứ hai đã được áp dụng và kiểm chứng thành công với dữ liệu thực nghiệm từ việc dập tắt đám cháy xăng bằng khí chữa cháy Freon 114B2. Thông số thực nghiệm được xác định là J_{th} = 0,007kg/(m²·s), h_0 = 2,5mm và n = 1,0. Các quan sát thực nghiệm về sự bùng phát ban đầu của ngọn lửa do không khí bị cuốn theo và sự lan tỏa của lớp hơi Freon trên bề mặt đã xác thực cơ chế "tương tác cục bộ". Kết quả so sánh đường cong giữa số liệu thực nghiệm và tính toán (Hình 2) cho thấy sự tương hợp ở mức độ cao, khẳng định tính chính xác và giá trị ứng dụng của mô hình thứ hai.

3. Thảo luận và tổng hợp khoa học

Việc đối chiếu hai mô hình cho phép chúng ta xây dựng một hệ thống phân cấp về mức độ phức tạp và phạm vi ứng dụng trong mô hình hóa PCCC.

Mô hình thứ nhất có thể được xem như một phép gần đúng bậc nhất. Nó thành công trong việc xác định một tham số ngưỡng cơ bản là cường độ phun tới hạn, nhưng chưa thực sự đầy đủ trong việc mô tả tác động của hệ thống ở chế độ vận hành cường độ cao do bỏ qua các hiệu ứng phi tuyến. Mô hình này phù hợp cho các mục đích đào tạo cơ bản hoặc các tính toán sơ bộ, mang tính sàng lọc.

Mô hình thứ hai đại diện cho một cấp độ mô hình hóa cao hơn. Bằng cách tham số hóa các hiện tượng phức tạp (như sự lãng phí chất chữa cháy) thông qua các hệ số thực nghiệm (n, h_0), nó đã tạo ra một công cụ dự báo định lượng, có khả năng tái tạo các đường cong hiệu suất hình chữ U quan sát được trong thực tế. Mô hình này là công cụ phù hợp cho các bài toán thiết kế chi tiết, tối ưu hóa hệ thống và phân tích hiệu suất theo các tiêu chuẩn PCCC dựa trên kết quả.

Từ sự tổng hợp này, một bức tranh toàn cảnh và nhất quán về động lực học dập tắt đám cháy được hình thành:

• Ngưỡng cường độ phun tới hạn (J_{th}): Là điều kiện cần. Đây là giới hạn vật lý tối thiểu mà hệ thống chữa cháy phải vượt qua để có thể bắt đầu khống chế đám cháy.

• Miền cường độ phun tối ưu (J_{tu}): Là điều kiện đủ để vận hành hiệu quả. Tồn tại một dải cường độ phun mà tại đó lưu lượng phun riêng chất chữa cháy là nhỏ nhất, tương ứng với hiệu quả kinh tế và kỹ thuật cao nhất.

Hiệu ứng suy giảm hiệu suất ở cường độ cao: Vượt qua miền tối ưu, việc tăng cường độ phun không mang lại lợi ích đáng kể về thời gian dập tắt mà ngược lại, gây lãng phí chất chữa cháy và có thể gây ra các tác động phụ không mong muốn.

4. Kết luận

Thiếu sót được phát hiện trong mô hình lý thuyết chữa cháy bằng khí được trình bày trong giáo trình Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy không phải là một sai sót toán học mà là biểu hiện cho giới hạn của một mô hình đơn giản hóa trước một hiện tượng phức tạp. Mô hình bán thực nghiệm đã cung cấp một lời giải thích thỏa đáng và được xác thực bằng dữ liệu thực nghiệm, qua đó giải quyết triệt để thiếu sót kể trên.

Sự tổng hợp kiến thức từ cả hai hướng tiếp cận mang lại một nhận thức khoa học sâu sắc và toàn diện: hiệu quả của một quá trình dập tắt đám cháy không chỉ được quyết định bởi việc vượt qua ngưỡng cường độ phun tới hạn, mà còn phụ thuộc mạnh mẽ vào việc vận hành trong miền cường độ phun tối ưu. Kết quả của nghiên cứu này có ý nghĩa quan trọng trong việc thiết kế và tối ưu hóa các hệ thống chữa cháy, đảm bảo hiệu quả kỹ thuật cao nhất với chi phí hợp lý nhất. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Tuấn, Lê Đức Huynh, Lê Viết Vũ (2022), *Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy*, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Корольченко Д. А., Шароварников А. Ф (2016), *Анализ типового соотношения для описания зависимости времени тушения горючих жидкостей и удельного расхода различных огнетушащих веществ от интенсивности их подачи* // Пожаровзрывобезопасность. – 2016. – Т.25, № 3. – С. 66–76. DOI: 10.18322/PVB.2016.25.03.66-76.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRONG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI TÀU NHÀ HÀNG DU LỊCH, TÀU LƯU TRÚ NGỦ ĐÊM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thượng tá, TS NGUYỄN THÀNH DŨNG

Khoa Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: *Ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với tàu nhà hàng du lịch, tàu lưu trú ngủ đêm trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu. Bài viết đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học, công nghệ và đưa ra một số giải pháp trong PCCC&CNCH đối với tàu nhà hàng du lịch, tàu lưu trú ngủ đêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới.*

Từ khóa: *ứng dụng khoa học, công nghệ, PCCC&CNCH, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Abstract: *The application of science and technology in fire and rescue operations (F&R) for tourist restaurant vessels and overnight cruise vessels is an essential requirement in the context of digital transformation. This article evaluates the current state of science and technology application in this field and proposes solutions to enhance fire and rescue capabilities for tourist restaurant vessels and overnight cruise vessels in Ho Chi Minh City.*

Keywords: *application of science and technology; F&R; Ho Chi Minh City.*

Ngày nhận bài: *25/9/2025;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/11/2025.*

1. Trong những năm qua, ngành du lịch Việt Nam liên tục tăng trưởng ấn tượng. Chỉ tính riêng năm 2024 đã đón khoảng 17,5 triệu lượt khách quốc tế và 110 triệu lượt khách nội địa. Trong quý I/2025, lượng du khách quốc tế đến đạt trên 06 triệu lượt, tăng 29,6% so với cùng kỳ năm trước [2]. Cùng với lượng khách tăng, các loại hình tàu du lịch trên sông, biển, từ tàu tham quan nửa ngày tới tàu lưu trú ngủ đêm ngày càng phát triển mạnh.

Tàu du lịch là phương tiện thủy nội địa được thiết kế, đóng mới hoặc hoán cải để chở khách tham quan, giải trí, thưởng ngoạn trên sông, hồ, biển trong khoảng thời gian ngắn chỉ vài giờ đến nửa ngày (theo chuyến, trong ngày). Có thể cung cấp dịch vụ cơ bản như: ăn uống, biểu diễn, hướng dẫn viên và không bố trí khu vực ngủ qua đêm.

Tàu lưu trú ngủ đêm là tàu du lịch được thiết kế và trang bị thêm cabin ngủ, giường nằm, nhà vệ sinh, tiện ích sinh hoạt để phục vụ hành khách ngủ qua đêm trên tàu. Khai thác các hành trình dài từ 24 giờ trở lên. Có dịch vụ lưu trú như khách sạn nổi gồm: phòng ngủ, nhà hàng, quầy bar, spa.

Tàu nhà hàng du lịch, tàu lưu trú ngủ đêm là loại hình phương tiện vừa phục vụ vận tải hành khách, vừa kết hợp dịch vụ ăn uống, giải trí trên sông, biển. Nguy cơ cháy, nổ trên loại tàu này khá cao do đặc thù tính chất hoạt động của phương tiện. Các nguy cơ thường gặp như: chủ tàu sử dụng bếp gas, bếp dầu, bếp điện để đun nấu thức ăn, khu vực bếp ăn dầu mỡ tích tụ dễ bén lửa, cháy lan nhanh. Hệ thống điện trên tàu thường không đồng bộ do được hoán cải để phục vụ hành khách tham quan du lịch, dây dẫn quá tải, đèn trang trí, hệ thống âm thanh và điều hòa hoạt động liên tục [3] [4]. Khoang chứa nhiên liệu phục vụ vận hành tàu dễ phát sinh nguy cơ rò rỉ xăng, dầu, bốc hơi dễ bắt cháy, đặc biệt khi tàu vừa chạy vừa phục vụ ăn uống. Vì tính chất là tàu du lịch nên vật liệu tàu thường được trang trí lộng lẫy, bắt mắt nhưng đa phần là vật liệu dễ cháy như: gỗ, nhựa, vải, rèm cửa khiến ngọn lửa lan nhanh. Bên cạnh đó, yếu tố chủ quan của con người cũng là một phần nguy cơ gây sự cố cháy, nổ như hành khách hút thuốc, sử dụng nguồn lửa tùy tiện. Thuyền trưởng, thuyền viên và nhân viên trên tàu thiếu kỹ năng xử lý sự cố PCCC&CNCH khi mới phát sinh. Ngoài những đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ nêu trên thì các tàu có tính chất là hoạt động lưu động trên sông, hoạt động xa khu vực bờ, không cố định 01 vị trí. Vì vậy, việc triển khai các biện pháp về PCCC&CNCH, các biện pháp an toàn cho du khách khi các tàu hoạt động gặp rất nhiều khó khăn nhất là việc tổ chức kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của chủ phương tiện về công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH theo phương thức truyền thống (do các phương tiện này di chuyển liên tục, thay đổi vị trí đậu...). Chẳng hạn, khi triển khai chữa cháy trên tàu, lực lượng chức năng phải tính toán giữ thăng bằng tàu, tránh lật hoặc chìm, nên khả năng CNCH giới hạn rất nhiều[4]. Do đó, chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ trong PCCC, CNCH hướng đến việc bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách, người dân và tài sản, góp phần duy trì sự phát triển bền vững của ngành du lịch ở Việt Nam nói chung và tại Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những vấn đề quan trọng, then chốt. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách hiện nay, góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là điểm đến an ninh, an toàn, thân thiện và bền vững [1].

2. Hiện nay, trong số các phương tiện thủy mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh quản lý có 07 tàu với chức năng hoạt động là nhà hàng du lịch và 13 tàu hoạt động có chức năng chở khách tham quan, lưu trú ngủ đêm.

Với tính chất đặc thù và những khó khăn gặp phải khi thực hiện công tác quản lý, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố đã chủ động rà soát, tìm kiếm và áp dụng những biện pháp khoa học, công nghệ vào trong cách thức vận hành quản lý.

Thứ nhất, việc hướng dẫn chủ phương tiện cài đặt sử dụng hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp "Help 114" với công nghệ định vị và livestream để tiếp nhận thông tin cháy, nổ, tai nạn sự cố và các vụ việc về an ninh trật tự khác. Thông qua ứng dụng, đã kịp thời tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn về PCCC&CNCH, thoát nạn hàng ngày, cũng như thông báo tình hình thời tiết do cơ quan khí tượng thủy văn cung cấp để chủ phương tiện có các biện pháp đảm bảo an toàn khi tổ chức các hoạt động. Mặt khác, đây cũng là kênh tương tác thường xuyên giữa chủ phương tiện với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH về kịp thời giải đáp những thắc mắc về công tác đảm bảo PCCC trên các phương tiện để kịp thời khắc phục xử lý, ngăn chặn nguy cơ xảy ra cháy, nổ, tai nạn sự cố góp phần giúp du khách tham quan yên tâm sử dụng các dịch vụ du lịch trên tuyến đường thủy thành phố[1].

Trong công tác chữa cháy, CNCH, ứng dụng này có thể hướng dẫn trực tiếp người báo tin biết cách xử lý tình huống, biết cách tự thoát nạn, cách tự cứu nạn hoặc chữa cháy ngay từ ban đầu một cách có hiệu quả hơn, giúp lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH định vị vị trí xảy ra tai nạn, sự cố, vụ việc an ninh trật tự được chính xác hơn, tự động chỉ đường đi ngắn nhất từ các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH hay các đơn vị cấp cứu gần nhất tới địa điểm xảy ra cháy, nổ và sự cố để điều động nhanh, chính xác, hợp lý các nguồn lực xử lý sự cố nhanh và hiệu quả[1].

Thứ hai, triển khai xử lý hồ sơ bằng phần mềm quản lý nghiệp vụ qua đó đã kịp thời tiếp nhận - phân công xử lý - trả kết quả cho chủ phương tiện nhanh chóng, kịp thời và trong mọi hoàn cảnh, vị trí (thay vì phải đợi trả kết quả bằng văn bản giấy trước đây gây mất thời gian, mất công đi lại cho chủ phương tiện).

Thứ ba, triển khai việc số hóa hồ sơ lưu trữ hồ sơ điện tử (thay vì hồ sơ giấy như trước đây), xây dựng cơ sở dữ liệu số về PCCC&CNCH liên thông từ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố đến các đơn vị trực tiếp thực hiện công tác quản lý tạo điều kiện thuận lợi trong việc tra cứu, chia sẻ thông tin (về công tác kiểm tra định kỳ, tổ chức thực tập phương án, tuyên truyền,...) cũng như theo dõi, đôn đốc nhắc nhở các chủ phương tiện thực hiện các nội dung kiến nghị[1].

Thứ tư, đẩy mạnh việc ứng dụng triệt để công nghệ thông tin để thay đổi việc tuyên truyền miệng, trực tiếp như trước đây sang tuyên truyền trên các ứng dụng mạng xã hội (qua Zalo, Facebook, fanpage,...) để truyền tải thông tin tuyên truyền kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH một cách thường xuyên, liên lục, nhanh chóng, không phải tốn kém thời gian, nhân lực và kinh phí...

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý về PCCC&CNCH đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và đối với các phương tiện thủy thành phố mang lại nhiều kết quả tích cực giúp công tác quản lý tiết kiệm được rất nhiều thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan định kỳ đến hoạt động của các phương tiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý về PCCC&CNCH đối với các tàu nhà hàng, du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại một số hạn chế đinh như: loại hình dịch vụ đặc thù, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan bên ngoài tác động đến việc đảm bảo an toàn của phương tiện trong quá trình vận hành và hoạt động ngoài xa khu vực bờ nên để đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH đối với loại hình phương tiện này; công tác tuyên truyền đến từng người dân ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong bảo đảm PCCC rất khó khăn; lực lượng thực hiện PCCC&CNCH còn mỏng….

3. Từ thực tiễn trên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp góp phần đảm bảo an toàn PCCC&CNCH đối với loại hình phương tiện này như sau:

Một là, rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế để phát triển mở rộng hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp Help 114 để có thể đáp ứng là kênh tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân Thành phố liên quan đến lĩnh vực PCCC, CNCH và an ninh trật tự, là kênh tương tác thường xuyên, thuận lợi nhất cho người dân.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chủ phương tiện tham gia phối hợp cài đặt sử dụng hệ thống tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp Help 114 trực tiếp lên các phương tiện thủy (thay vì phải sử dụng điện thoại di động như hiện tại) để vừa có thể vừa nhắc nhở, hướng dẫn chủ phương tiện và các nhân viên thực hiện các biện pháp phòng ngừa; vừa có thể hướng dẫn cho nhân viên, hành khách trong việc xử lý tình huống, biết cách tự thoát nạn, cách tự cứu nạn hoặc chữa cháy ngay từ ban đầu cũng như định vị vị trí của phương tiện để điều động lực lượng, phương tiện nhanh, chính xác, hợp lý các nguồn lực xử lý sự cố nhanh và hiệu quả.

Ba là, tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai xử lý hồ sơ bằng phần mềm quản lý nghiệp vụ để tiếp nhận - phân công xử lý - trả kết quả hoặc phản hồi đến chủ phương tiện nhanh chóng, kịp thời và trong mọi hoàn cảnh, vị trí.

Bốn là, tập trung triển khai vận hành khai thác phần mềm ứng dụng để phục vụ cơ sở dữ liệu về PCCC&CNCH; trong đó tích hợp cơ sở dữ liệu quản lý các phương tiện, sơ đồ, phương án, phiếu chiến thuật chữa cháy của các phương tiện đã được số hóa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chiến sỹ trong việc tra cứu, chia sẻ thông tin, theo dõi, đôn đốc nhắc nhở các chủ phương tiện thực hiện các nội dung kiến nghị về công tác đảm bảo an toàn cũng như góp phần thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trong công tác quản lý về PCCC&CNCH.

Năm là, đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tuyên truyền như xây dựng các video clip về thực tiễn các bước thực hiện trong tình huống khẩn cấp sự cố cháy, nổ và tai nạn sự cố xảy ra và cung cấp video này cho các phương tiện thường xuyên trình chiếu trên màn hình lắp đặt trên phương tiện trong quá trình vận hành phương tiện.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - *Công an Thành phố Hồ Chí Minh (2024 - 6/2024), Báo cáo Tổng kết công tác năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.*

2.https://thoibaotaichinhvietnam.vn/khoang-6-trieu-luot-khach-quoc-te-den-viet-nam-trong-quy-i2025-174002.html.

3, 4, 5. Factors ensuring fire prevention and fighting safety on tourist boats, https://www.vietnam.vn/en/yeu-to-dam-bao-an-toan-phong-chay-chua-chay-tren-tau-thuyen-du-lich.



Đoàn Cảnh sát Bang New South Wales, Australia và Cảnh sát Canada thăm và làm việc tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Thanh Huyền – Văn Sơn*



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo khoa học "Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ xây dựng công nghiệp an ninh lĩnh vực PCCC&CNCH" tại Cơ sở 1, Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Thái Thụy*

THƯ MỜI VIẾT BÀI SỐ TẾT BÍNH NGỌ - 2026

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng kính mời các nhà văn, nhà báo, nhà khoa học, các cộng tác viên và bạn đọc... tham gia viết bài trên Tạp chí PC&CC số Tết Bính Ngọ - 2026.

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy số Tết Bính Ngọ - 2026 (gộp 2 số tháng 01&02/2026) được in nhiều màu, phát hành trên phạm vi toàn quốc vào cuối tháng 01/2026 với các nội dung:

(1) Chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước như: kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); hướng tới Kỷ niệm 65 năm Ngày Truyền thống lực lượng PCCC&CNCH (04/10/1961 – 04/10/2026) và 25 năm Ngày Toàn dân PCCC; 50 năm Ngày Truyền thống Trường Đại học PCCC (02/9/1976 – 02/9/2026)....

(2) Phản ánh kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác PCCC&CNCH; đánh giá tổng quan về công tác PCCC&CNCH năm 2025 và những vấn đề đặt ra trong phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2026; những mô hình sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; nét đẹp văn hóa, lễ hội truyền thống, phong tục đón Tết của Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, các sự kiện lịch sử gắn liền với mùa Xuân, năm mới Bính Ngọ - 2026....

Thời hạn cuối cùng nhận bài: ngày 15/12/2025.

Bài viết, tranh, ảnh, thơ, câu đối... xin gửi về:

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy
243 Khuất Duy Tiến, Đại Mỗ, Hà Nội
Email: tapchipccc@gmail.com

Bài gửi về Tòa soạn Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy, tác giả cần ghi rõ họ tên thật, bút danh (nếu có), địa chỉ và số điện thoại, số tài khoản để tòa soạn liên hệ.

Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy rất mong nhận được sự cộng tác của các tác giả trong cả nước./.

BAN BIÊN TẬP



Thiếu tướng Phạm Kim Đĩnh - Cục trưởng Cục Công tác chính trị, Bộ Công an và đồng chí Nguyễn Minh Triết - Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam cùng các "Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Bộ" năm học 2024 - 2025 tại Hội nghị Tổng kết công tác Đoàn và Phong trào thanh niên các học viện, trường Công an nhân dân năm học 2024 – 2025, triển khai chương trình công tác năm học 2025 – 2026.

Ảnh: Anh Tuân